

# II SỬ KÝ

**Warren W. Wiersbe**



## MỤC LỤC

01. GẶT LẤY HẬU QUẢ CỦA TỘI LỖI
02. THANH GƯƠNG VÀ VƯƠNG MIỆN
03. NHẤN MẠNH VÀO ĐỨC TIN
04. CHÍN VỊ VUA - NĂM CUỘC MUU SÁT
05. CÂU CHUYỆN VỀ HAI VƯƠNG QUỐC
06. LẬP VUA - PHẦN I
07. LẬP VUA - PHẦN II
08. SẮP ĐẾN NGÀY CHUNG KẾT
09. ĐẾN NGÀY CHUNG KẾT

# 1. GẶT LẤY HẬU QUẢ CỦA TỘI LỖI (ISu 21:1-22:9 IIVua 8:1-9:37)

Ê-li-pha đã nói một điều ngu ngốc với Gióp, người bạn đang đau khổ của mình, nhưng ông cũng nói đến một vài nguyên tắc đời đời, một trong số đó là, “Theo điều tôi đã thấy, ai cày sự gian ác, và gieo điều khuấy rối, thì lại gặt lấy nó” (Giop 4:8). Sa-lô-môn lập lại lẽ thật này trong Ch 22:8, “Kẻ nào gieo sự bất công sẽ gặt điều tai họa;” và tiên tri Ô-sê nói về nó một cách sinh động, “Vì chúng nó đã gieo gió và sẽ gặt bão lốc” (Os 8:7). Giê-rô-bô-am, Ôm-ri và A-háp đã dẫn vương quốc phía bắc Y-sơ-ra-ên vào sự thờ lạy thần tượng, Giê-hô-ra, là người cưới con gái của A-háp, đã đem thần Ba-anh vào vương quốc Giu-đa. Cả hai nước đều chống nghịch Đức Giê-hô-va và bị ô uế vì tội thờ thần tượng, nhưng đây là lúc sự đoán phạt sẽ xảy đến trên triều đại của A-háp, cái ngày mà Ê-li đã tiên báo (IVua 21:21,29)

## 1. Sự cao cả của Đức Chúa Trời (ISu 21:1-20) (IIVua 8:1-6)

Rõ ràng sự kiện này phải xảy ra trước khi Na-a-man được chữa lành (IIVua 5:1-27), vì vua sẽ không nghênh tiếp người bệnh phung bước vào cung, mà sau sự kiện đó Ghê-ha-xi đã là một người phung (5:27). Tác giả sách II Các vua không viết theo trật tự thời gian, chúng ta không chắc Ghê-ha-xi đang kể chuyện của thầy mình cho vua nào nghe. Có lẽ sự kiện này xảy ra vào những ngày đầu trong thời trị vì của vua Giô-ram. Phần này nhắc chúng ta sự cao cả của Đức Giê-hô-va. Những sự kiện sau đó cho thấy tình trạng tội lỗi của dân sự, nhưng phần này nhắc chúng ta rằng Đức Chúa Trời thật vĩ đại và sẽ làm thành những mục đích của Ngài dù con người phạm tội, hoặc nặng hoặc nhẹ.

*Đức Chúa Trời cai trị thiên nhiên* (8:1-2). Chúng ta được giới thiệu người đàn bà Su-nem giàu có và gia đình của bà trong 4:8-37. Đức Chúa Trời thường dùng nạn đói kém để trừng phạt dân sự Ngài khi họ không vâng lời và để nhắc họ nhớ những điều khoản trong giao ước của Ngài (Phu 28:17,48). Nạn đói kém này có thể là nạn được đề cập trong 4:38. Tiên tri báo trước cho người đàn bà ấy về nạn đói kém để bà và gia đình lánh nạn sang Phi-li-tin và kiêu ngạo ở đó một thời gian. Nhờ biết trước nạn đói kém, bà có thể tìm được một chỗ tạm trú ở Phi-li-tin trước những người Y-sơ-ra-ên khác. Lưu ý chồng bà không được nhắc đến ở đây; nhưng vì ông già hơn bà (4:14), có lẽ ông đã qua đời.

Nạn đói kém xảy ra vì Đức Chúa Trời đã cho nó xảy ra, Ngài có thể ra lệnh cho nó vì Ngài là Chúa của tất cả. “Ngài khiến con đói kém giáng trong xứ, và cắt hết cả lương thực” (Thi 105:16). Trong buổi sáng thế, Đức Chúa Trời phán và mọi tạo vật được dựng nên (Sa 1:1-31), ngày nay Đức Chúa Trời phán và mọi tạo vật phải vâng theo ý muốn của Ngài (Thi 148:1-14). Trong khoảng thời gian bị trừng phạt và khốn khổ, nếu dân sự của Đức Chúa Trời cầu nguyện và ăn năn tội lỗi mình, Đức Chúa Trời sẽ giải cứu họ (ISu 7:14). Khi dân sự quên Lời Đức Chúa Trời, Ngài có thể phán quan tạo vật của Ngài và nhắc họ nhớ ai đang cai trị họ.

*Đức Chúa Trời cai trị sự sống và sự chết* (IIVua 8:3-5). Khúc Kinh Thánh thuật lại những phép lạ xảy ra trong cuộc đời của người đàn bà Su-nem mặc khải quyền phép đáng kinh sợ của Đức Chúa Trời. Bà chưa có con và chồng bà đã già, nhưng giống như trường hợp của Áp-ra-ham và Sa-ra (Sa 17:1-27), Đức Giê-hô-va đã ban cho họ một đời sống mới và bà đã mang thai, sinh một con trai. Nhưng đứa bé ấy bị bệnh và chết, rồi Đức Giê-hô-va đã gọi cậu bé sống lại. Đức Chúa Trời cho chúng ta được sống động trên thế gian (Thi 66:9), và “Trong tay Ngài cầm hồn của mọi vật sống, và hơi thở của cả loài người” (Giop 12:10). “Vì tại trong Ngài, chúng ta được sống, động, và có” (Cong 17:28). Những nạn đói nhắc

chúng ta rằng chỉ một mình Đức Chúa Trời có thể làm cho thiên nhiên sinh kết quả, sự chết nhắc chúng ta rằng chỉ một mình Đức Chúa Trời ban sự sống và có quyền cất đi sự sống. “Chẳng có ai cai trị được sanh khí để cầm sanh khí lại; lại chẳng ai có quyền về ngày chết” (Tr 8:8).

*Đức Chúa Trời trong ơn thần hựu cai trị mọi sự trên đất* (IIVua 8:5-6). Ngay giây phút Ghê-ha-xi thuật lại phép lạ đưa trẻ sống lại, mẹ của đứa trẻ đang gặp khó khăn! Bà trở về quê và thấy rằng kẻ lạ đang chiếm đoạt đất đai của bà và hoa lợi của nó trong 7 năm bà vắng mặt. Trong thời đó, dân chúng thường đến gặp trực tiếp vua khi họ gặp những vấn đề tương tự, và vua sẽ quyết định nên phân xử thế nào. Việc Ghê-ha-xi đứng ra làm chứng giúp vua dễ dàng xét xử. Nhiều năm trước, khi con trai bà chết, người mẹ ấy không biết rằng sẽ có một ngày chuyện buồn đó giúp bà giữ được tài sản mình.

Từ “thần hựu” trong tiếng Anh là “providence”, nó xuất xứ từ 2 từ Latinh, *pro* và *video*, hai từ này cùng có nghĩa là “thấy trước, biết trước”. Đức Chúa Trời không chỉ biết chuyện gì sẽ xảy ra; Ngài còn định trước chuyện gì sẽ xảy ra trong tương lai và thực hiện ý định Ngài một cách hoàn hảo. Có lẽ một từ chính xác hơn là “prearrangement” (sắp đặt trước). Không cách nào thần hựu của Đức Chúa Trời can thiệp vào quyền chọn lựa của chúng ta hoặc trách nhiệm của chúng ta đối với sự chọn lựa của mình và hậu quả của nó. (ISu 29:11 Giop 41:11 Thi 95:3-5 135:6 139:13-18 Da 4:35 Gia 4:13-15).

Tình tiết đáng vui mừng xảy ra trong cung vua này mặc khải cho chúng ta bản tánh của Đức Chúa Trời và chuẩn bị chúng ta đối diện với những sự kiện rắc rối xảy ra tiếp theo. Ha-xa-ên sẽ giết Ben-ha-đát và trở thành vua của Sy-ri. Giê-hu sẽ quét qua xứ và giết vua, các hoàng tử và những thầy tế lễ ngoại đạo khi ông xóa sổ nhà A-háp và sự thờ lạy thần Ba-anh. Hoàng hậu Giê-sa-bên gian ác, Hoàng thái hậu A-tha-li đều sẽ chết và trả giá cho những việc làm gian ác của họ. Một thời điểm rồi ren trong lịch sử! Tuy vậy, Đức Giê-hô-va vẫn trên ngai của Ngài, trừng trị tội lỗi và làm thành Lời Ngài. Dù lịch sử xảy ra gì đi chăng nữa, Đức Chúa Trời vẫn nắm quyền kiểm soát. Ngài biết mọi sự và có thể làm mọi sự. Ngài có ở khắp mọi nơi, thực hiện ý muốn của Ngài. Ngài là Đức Chúa Trời thánh khiết, Đáng nhần nhin với tội lỗi nhưng trừng phạt những ai không vâng lời Ngài. Thế gian của chúng ta đang dao động (He 12:25-29), nhưng Đức Chúa Trời của chúng ta là chôn để chúng ta nương cậy mà làm những việc phải lẽ.

## 2. Sự gian ác của lòng người (ISu 21:1-20) (IIVua 8:7-15)

Khi Đức Giê-hô-va gặp tiên tri Ê-li trên Núi Hô-rếp (IVua 19:8-18), Ngài ban cho ông nhiệm mạng ba trong một: xúc dầu cho Ha-xa-ên làm vua Sy-ri, cho Giê-hu làm vua Y-sơ-ra-ên, và cho Ê-li-sê làm tiên tri kế nhiệm ông (19:15-16). Trước khi ông về trời, Ê-li đã làm trọn được một phần trong nhiệm mạng đó, xúc dầu cho Ê-li-sê (19:19-21), nên chúng ta đoán rằng Ê-li-sê sẽ lãnh trách nhiệm làm thành 2 phần còn lại. Giê-hu sẽ trở thành cây roi được Đức Chúa Trời xúc dầu để trừng phạt đất nước của các con cháu gian ác và tôn giáo sai lạc của A-háp.

*Sứ mệnh của Ê-li-sê* (c.7-13). Ê-li-sê cần phải có đức tin và lòng can đảm để đi đến Đa-mách. Dù sao, ông cũng từng nhiều lần ngăn trở Sy-ri tấn công các thành biên giới của Y-sơ-ra-ên (IIVua 6:9-12) ông từng sĩ nhục đội quân Sy-ri khi dẫn họ đến Sa-ma-ri và dân Do thái đã có thể cướp bóc trại quân của họ (7:1). Nhưng Ê-li-sê cũng đã chữa lành bệnh phong cho Na-a-man, là một người Sy-ri (5:1), khi Ê-li-sê dẫn đoàn quân Sy-ri vào thành Sa-ma-ri, ông đã tỏ lòng nhân từ khoan dung đối với họ và cứu mạng sống họ.

Việc Bên-Ha-đát vua Sy-ri lâm bệnh và muốn được Đức Giê-hô-va giúp đỡ làm cho sự đến của Ê-li-sê càng có ý nghĩa hơn. Một vị vua ngoại bang vô thần đang cần tiên tri của Đức Giê-hô-va giúp đỡ. Hơn nữa, Bên-Ha-đát đã sai Ha-xa-ên, một trong những quan lớn trong triều, đến gặp Ê-li-sê và tặng lễ vật quý giá cho người. Những lễ vật này giống như “của hồi lộ” và vua hy vọng rằng sự rời rộg của ông sẽ khiến Ê-li-sê cho ông một câu trả lời tốt đẹp. Nhưng giống như thầy mình, Ê-li-sê không nhận những lễ vật đó (5:14-16). Gọi vua Sy-ri là “con trai ông” khi nói chuyện với Ê-li-sê, Ha-xa-ên muốn tỏ lòng tôn kính Ê-li-sê nhiều hơn (6:21). Sau đó ông đã hỏi đến vấn đề chính: vua Sy-ri có được khỏi bệnh không?

Dường như Ê-li-sê cố tình trả lời không rõ ràng, vì bản tiếng hy-ba-lai có thể được hiểu là, “Vua chắc sẽ lành bệnh” hoặc “Vua chắc sẽ không lành bệnh” (xem chú thích ngoài lề của bản NIV). Tiên tri có lẽ muốn nói rằng, “Căn bệnh đó sẽ không làm vua chết, nhưng vua sẽ chết vì một lý do khác”. Nói cách khác, căn bệnh không làm chết người, nhưng vua sắp phải chết. Là một quan lớn bên cạnh vua, Ha-xa-ên muốn đem tin vui về cho vua, nên ông không nói ra về sau của thông điệp. Ê-li-sê không nói đối với Ha-xa-ên. Câu hỏi của Ha-xa-ên, “Vua có lành bệnh không?” là câu hỏi “có-không”. Không, bệnh sẽ không giết chết vua, nhưng, có, một điều khác nào đó sẽ giết chết ông. Tuy nhiên, Ê-li-sê không cho biết, “điều khác” đó là gì và khi nào nó xảy ra.

Ê-li-sê nhìn chăm vào Ha-xa-ên, như thể đọc được tâm trí và tấm lòng của ông ta, sau đó tiên tri cất tiếng khóc. Đức Giê-hô-va cho Ê-li-sê thấy bạo lực và máu đổ mà Ha-xa-ên gây ra, những hành động tàn bạo này không xa lạ gì trong những cuộc chiến ngày xưa (15:16 Os 13:16 Am 1:3-5). Câu trả lời của Ha-xa-ên cho thấy rằng ông nhận biết thân phận thấp kém của mình trong chính quyền và tự hỏi phải nhờ vào đâu ông có quyền làm những việc đó. [1]. Khi tự nhận mình là “một con chó”, ông ta không muốn ám chỉ bản tính xấu xa – “Nhưng kẻ tôi tớ ông là ai, chẳng qua là một con chó đó thôi; sao làm nổi công sự lớn dường ấy?” – nhưng đúng ra ông ta là người tầm thường, một đây tớ hèn mọn của vua, một người không có quyền hạn lớn như vậy. Câu trả lời của Ê-li-sê làm ông ta kinh ngạc: Ha-xa-ên sẽ có mọi quyền hạn mà ông ta muốn vì ông ta sẽ là vua của Sy-ri. Kinh Thánh không chép, nhưng có thể đây là lúc Ê-li-sê xúc dầu thánh cho Ha-xa-ên. Nếu đúng như vậy, Ha-xa-ên là vua duy nhất của yse, Vương Quốc phía Bắc, được xúc dầu của Đức Giê-hô-va.

Trước khi Ê-li-sê tuyên bố Ha-xa-ên sẽ được làm vua, Ê-li-sê có lẽ đã nhìn thấy âm mưu giết vua trong lòng Ha-xa-ên. Hay lời của tiên tri đã kích động lòng Ha-xa-ên? Dù thế nào đi nữa, Ê-li-sê cũng không trách ha-xa-ên vì những gì Ha-xa-ên quyết định thực hiện. Ha-xa-ên chấp nhận việc mình sẽ làm vua kế vị, nhưng ông không hỏi bằng cách nào ông được làm vua. Ê-li-sê nói rõ rằng vua đương nhiệm sẽ chết, nhưng không vì căn bệnh của mình. Ha-xa-ên có thể lý luận, “Nếu vua sẽ chết, thì tại sao phải chờ đợi thêm? Tại sao không lấy mạng vua và lên làm vua sớm khi nào tốt khi ấy?” Khi lòng người nuôi ý tưởng gian ác, nó có thể có mọi cách biện hộ cho mình. “Lòng người ta là dối trá hơn mọi vật, và rất là xấu xa: ai có thể biết được?” (Giê 17:9)

### 3. Sự thỏa hiệp ngu dại (II Su 21:1-20) (II Vua 8:16-29)

Tác giả lại xây qua nói về Giu-đa, vương quốc phía nam và cho chúng ta biết vua Giô-ram (để tránh nhầm lẫn ta gọi là Giê-hô-ram) đã làm cho dân sự bội đạo và gánh chịu sự trừng phạt của Đức Chúa Trời. Trong vòng 5 năm, Giê-hô-ram cùng nhiếp chính với Cha

mình, Giô-sa-phát, khi Giô-sa-phát băng hà, Giê-hô-ram lên ngôi. Giê-hô-ram đã cưới A-tha-li, con gái A-háp, Giô-sa-phát đã hiệp với A-háp đánh dân Mô-áp tại Ra-môt Ga-la-át (IVua 22:1-54). Nói cách khác, bức tường ngăn cách giữa triều đại Đa-vít ở Giu-đa và con cháu A-háp ở Y-sơ-ra-ên dần dần sụp đổ. Tương lai của kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời dựa vào sự tồn tại của triều đại Đa-vít, như vậy Giê-hô-ram đang nằm trong tay của kẻ thù. Vì thỏa hiệp với vua gian ác của Y-sơ-ra-ên, Giê-hô-ram không làm đẹp lòng Đức Chúa Trời là làm đất nước suy yếu.

*Một vương triều kinh hoàng* (c.16-22). Khi được làm vua, Giê-hô-ram theo gương Giê-sa-bên giết chết hết các anh em mình và tất cả những ai đe dọa đến quyền lực của ông ta (IISu 21:1-7). Cha của ông dành cho mỗi người con mình một thành kiên cố để cai quản, và Giê-hô-ram không muốn họ liên kết chống lại ông. Thay vì kêu gọi các anh cùng cầu nguyện và thờ phượng Đức Chúa Trời tại đền thờ tìm kiếm ơn phước Ngài, ông đã theo cách của A-háp và Giê-sa-bên dùng guom để cai trị dân sự. Giê-hô-ram muốn gạt các anh em mình sang một bên để họ không thể chống đối chính sách thờ thần Ba-anh của ông. Giê-sa-bên đã thắng một lần nữa.

Đức Chúa Trời có thể tiêu diệt vua và nước của vua, nhưng vì Đa-vít, Ngài đã giữ triều đại ấy tồn tại (c.19 IVua 11:36 15:4 Thi 89:29-37 132:17). Nhưng Đức Giê-hô-va làm cho Giu-đa gặp nhiều thất bại, kể cả cuộc nổi dậy của dân Ê-đôm và Líp-na (c.20-22 IISu 21:8-11). Đa-vít đã từng đánh bại Ê-đôm (IISa 8:13-14 IVua 11:15-17) nhưng giờ đây họ được tự do và có vua của riêng mình. Lực lượng của Giô-ram đã xâm lấn Ê-đôm nhưng lại bị quân Ê-đôm bao vây và may mắn phá được vòng vây để thoát thân.

*Lời cảnh cáo* (IISu 21:12-15). Chúng ta đã biết rằng tác giả II Các vua không viết theo trật tự thời gian, đây là một ví dụ. Tình tiết Ê-li được cất lên trời được ghi lại trong IIUua 2:11, nhưng vua Giê-hô-ram của Giu-đa, con trai Giô-sa-phát, được đề cập trong 1:17. Điều này có nghĩa là Ê-li còn sống và thi hành chức vụ trong những năm đầu thời trị vì của Giê-hô-ram. Chúng ta không biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua kể từ khi Giô-ram, vua Y-sơ-ra-ên lên ngôi cho đến những sự kiện được ghi lại trong 2:1-24, trong đó có sự cất lên trời của Ê-li. Viết thư này cho vua Giu-đa có lẽ là một trong những nhiệm vụ cuối cùng của Ê-li. [2]

Tiên tri nhắc Giê-hô-ram nhớ 3 vị vua vĩ đại của Giu-đa: Đa-vít, người đã lập vương triều, A-sa vị vua tin kính Chúa đã thanh trừ xứ xở gian ác (IVua 15:9-24 IISu 14:1-16:14) và Giô-sa-phát, cha của Giê-hô-ram [3] Thay vì theo gương ba vị vua này, Giê-hô-ram đã bắt chước A-háp. Kết quả, dân sự đã theo gương xấu của ông ta và không khó khăn để ông ta làm cho sự thờ phượng thần Ba-anh trở nên phổ biến ở Giu-đa, là nơi phải thờ phượng một mình Giê-hô-va mà không có sự thỏa hiệp nào.

Giê-hô-ram không chỉ thờ thần tượng, ông còn giết người; ông đã giết chính các anh em mình; nên đã đến lúc Đức Giê-hô-va bắt ông ta phải gặt những gì ông ta đã gieo. Kẻ thù sẽ xâm lấn và cướp phá nước Giu-đa, chiếm đoạt của cải, vợ con của Giê-hô-ram. Sau đó, vua sẽ bị đau đớn vì một căn bệnh nan y và cuối cùng đã chết. Cả hai điều được tiên báo này đều trở thành sự thật. Dân Phi-li-tin và Ả-rập đã xâm chiếm Giu-đa, cướp cung điện với những kho của cải của nó, bắt vợ và các con trai của Giê-hô-ram trừ đứa con nhỏ A-ha-xia, còn được biết là Giô-a-cha. Vua bị bệnh gan ruột rất nặng và qua đời sau đó 2 năm. Nhưng dân chúng không đau buồn vì cái chết của ông ta, họ cũng không tổ chức lễ tang theo truyền thống hoàng gia để tôn vinh ông. Có lẽ điều sỉ nhục nhất là xác của ông không được chôn trong lăng của hoàng gia, dù được chôn ở trong thành Đa-vít. [4]



Sự thỏa hiệp của Giê-hô-ram có đáng bỏ công không? Dĩ nhiên không! “Có một con đường coi dường chánh đáng cho loài người; Nhưng cuối cùng nó thành ra cái nẻo sự chết” (Ch 16:25).

Thật tiếc thay A-cha-xia, con trai ông, đã theo gương ông, A-cha-xia này cũng là hậu duệ của nhà A-háp, vì mẹ ông, A-tha-li là con gái của A-háp. [5] A-cha-xia hiệp với cậu mình, Vua Giê-ram, để chiếm Ra-môt Ga-la-át khỏi tay Ha-xa-ên, vua Sy-ri, và ở đó Giê-ram đã bị thương. Ông đến cung điện của mình tại Gít-rê-ên để dưỡng thương, vua A-cha-xia đến đó tắm viếng và động viên cậu của mình. Tại sao tác giả viết lại những chi tiết có vẻ rất bình thường này? Để chúng ta biết rằng Đức Giê-hô-va đang tập trung lại những người sẽ bị giết chết vì tội lỗi của chính mình. “Việc A-cha-xia đi đến cùng Giê-ram bởi ý Đức Chúa Trời, và gây cho người bị bại hoại” (IISu 22:7). Vua Giu-đa và vua Y-sơ-ra-ên cùng có mặt ở một nơi sẽ tạo cơ hội thuận lợi cho Giê-hu vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va.

#### 4. Cơ hội bất ngờ (IISu 21:1-20) (IIVua 9:1-13)

Bối cảnh chuyển sang Ra-môt Ga-la-át, nơi Giu-đa và Y-sơ-ra-ên tập trung lực lượng để chiếm lại thành từ tay người Sy-ri. Một trong những quan tổng binh chủ chốt của Y-sơ-ra-ên là Giê-hu, con trai của Giô-sa-phát, nhưng không phải Giô-sa-phát từng làm vua Giu-đa và là cha của Giê-hô-ram. Giê-hu không hề hay biết tiên tri Ê-li-sê đã sai một học trò trẻ tuổi của các tiên tri đến xúc dầu cho ông làm vua Y-sơ-ra-ên. Đây là nhiệm vụ mà Đức Chúa Trời giao cho Ê-li (IVua 19:15-16) Thay vì tự mình ra chiến trường, Ê-li-sê đã khôn ngoan giao cho một người trẻ tuổi quyền xúc dầu cho Giê-hu nơi riêng tư. Ê-li-sê khuyên người học trò này sau khi xong phận sự phải trốn khỏi chỗ đó càng nhanh càng tốt, vì sẽ có một trận chiến lớn xảy ra ở đó.

Giê-hu trong họp với các quan tướng khác khi người học trò ấy đến và xin được gặp riêng ông. Họ đi vào phòng riêng và người học trò đã xúc dầu lập Giê-hu làm vua mới cho Y-sơ-ra-ên. Điều gây chú ý là người học trò đã gọi dân Y-sơ-ra-ên là “dân sự của Đức Giê-hô-va” (IIVua 9:6). Dù Y-sơ-ra-ên và Giu-đa là hai nước riêng biệt và đều không vâng theo giao ước, dân sự hai nước vẫn còn là tuyển dân của Đức Chúa Trời và là con cháu Áp-ra-ham. Những giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham (Sa 12:1-3) và với Đa-vít (IISa 7:1-29) vẫn còn hiệu lực. Dân sự đã xây bỏ Đức Chúa Trời, nhưng Ngài không lìa bỏ họ.

Người học trò không chỉ xúc dầu cho Giê-hu, anh ta còn giải thích cho Giê-hu nhiệm vụ mà Đức Chúa Trời muốn Giê-hu thực hiện. Nhiệm vụ chính của Giê-hu là quét sạch nhà A-háp ở Y-sơ-ra-ên và thi hành án phạt của Đức Chúa Trời trên họ vì những người vô tội đã bị họ giết chết. Người học trò ấy còn nhắc đến những tội ác của Giê-sa-bên và án phạt dành cho bà ta, và đề cập những lời mà tiên tri Ê-li nói khi ông đối mặt với A-háp (IVua 21:21-24). Có lẽ các con cháu của A-háp đã quên lời tiên tri này, nhưng Đức Chúa Trời không quên, và đã đến lúc lời ấy được ứng nghiệm. Đức Chúa Trời đã diệt trừ nhà Giê-rô-bô-am và Ba-ê-sa thế nào (15:25-16:7), Ngài sẽ dùng Giê-hu tiêu diệt nhà A-háp y như vậy.

Các quan tướng đang họp lại hôm ấy chắc rất thắc mắc về người học trò ấy; anh ta là ai và tại sao nói chuyện với Giê-hu cách bí mật như vậy. Có phải anh ta về từ mặt trận? Có thay đổi gì trong kế hoạch chiến đấu không? Khi người học trò ấy rời khỏi đó và chạy vội đi, các quan tướng nghĩ rằng anh ta chắc đã mất trí. Có nhiều đầy tớ của Đức Chúa



Trời bị người ta cho là điên rồ, kể cả Phao-lô (Cong 26:24 IICo 5:13) và Chúa Giê-xu (Mac 3:20-21,31-35 Gi 10:20). Thật ra, thế gian hư mất này đang điên rồ và dân sự của Đức Chúa Trời là những người tỉnh táo.

Có phải Giê-hu khiêm nhường vì đã không tuyên bố ngay rằng mình là vua? Các quan tướng phải dò hỏi ông, khi họ biết được sự thật, họ đã tán thành và công khai thừa nhận nó. trong phạm vi Kinh Thánh cho biết, Giê-hu là vua Y-sơ-ra-ên duy nhất được xúc dầu bởi đầy tớ được xúc dầu của Đức Chúa Trời. Cơ hội của Giê-hu đến rất bất ngờ, nhưng ông chấp nhận nó bởi đức tin và ngay tức khắc bắt tay vào hầu việc Chúa. Một câu ngôn ngữ Trung Hoa nói rằng, “Cơ hội không dễ nắm bắt. Khi nó trôi qua, ta không thể nào bắt kịp”. Là vua thứ mười của Y-sơ-ra-ên, Giê-hu bắt đầu một triều đại mới và trị vị khoảng 28 năm (IIVua 10:36).

## 5. Sự đoán phạt chớp nhoáng của Đức Chúa Trời (IISu 22:1-9) (IIVua 9:14-37)

Đây là tình huống khi Giê-hu bắt đầu chiến dịch của mình. A-cha-xia đang trị vì ở Giu-đa và nghe theo lời khuyên của người mẹ gian ác của mình và những lãnh đạo trong nhà A-háp tại Y-sơ-ra-ên. Ba-anh là thân của ông và ông không hề quan tâm đến luật pháp của Đức Giê-hô-va. A-cha-xia đi đến Gít-rê-ên thăm vua Giô-ram đang dưỡng thương sau trận chiến tại Ra-môt Ga-la-át và không biết rằng Đức Chúa Trời ban cho Y-sơ-ra-ên một vị vua mới. Giê-hu muốn kẻ thù mình bất ngờ, nên ông và các quan tướng của mình không truyền ra tin ông đã được làm vua.

*Cái chết của Giô-ram* (c.16-26). Gít-rê-ên cách Ra-môt Ga-la-át khoảng 45 dặm, nhưng Giê-hu có tài cỡi ngựa rất nhanh và lính của ông cũng quen tiến quân với tốc độ báo động trong thời đó. Từ “bình an” được lập lại 8 lần trong phân đoạn này (c.17-19,22,31), nhưng tình thế thật là một sự tuyên chiến. Không hề chùn bước, Giê-hu tiếp hai sứ giả và ra lệnh cho họ nhập chung với đoàn quân của mình, và họ đã nghe theo. Tuy nhiên, khi hai sứ giả đều không trở về, Giô-ram bắt đầu nghi ngờ và ra lệnh thắng xe cho ông để dễ bề trốn thoát.

Giô-ram và A-cha-xia mỗi người một xe kéo ra đón đầu Giê-hu. Có lẽ hai vị vua này hy vọng rằng Giê-hu đem tin vui từ mặt trận về. Câu hỏi của Giô-ram, “Hỡi Giê-hu, bình an chăng?” hoặc có nghĩa là “Có phải chúng ta thắng trận tại Ra-môt chăng?” hoặc “Công việc của người ôn hòa không?” Nếu là vế sau, nó gợi ý rằng Giê-hu có thể đang loai lỏng nhiệm vụ mình trong quân đội, và Giô-ram đang nghi ngờ ông có ý định soán ngôi. Câu trả lời của Giê-hu [6] liền cho vua biết tình hình đang rất căng thẳng, và vua đã tìm cách chạy trốn. Giô-ram cấp báo để A-cha-xia nhanh chân chạy thoát, nhưng sau đó A-cha-xia cũng bị đuổi kịp, còn Giô-ram bỏ mạng vì một mũi tên chính xác của Giê-hu. Những vết thương của Giô-ram vừa hồi phục, nên ông ta không thể mặc áo giáp. Ý Chúa sắp đặt, ông đã chết trên miếng đất của Na-bốt mà A-háp và Giê-sa-bên đã chiếm đoạt sau khi giết chết Na-bốt và các con trai của Na-bốt. Như vậy Đức Giê-hô-va đã làm thành lời tiên tri mà Ngài phán cho Ê-li (IVua 21:18-24).

Giê-hu không chỉ giết chết vua Y-sơ-ra-ên, ông còn giết tất cả các hoàng tử (IISu 22:8).

*Cái chết của A-cha-xia* (c.27-29 22:1-9). Những phân đoạn Kinh Thánh thuật lại cái chết của A-cha-xia trong IIVua 9:27-29 và IISu 22:7-9 khó tương đồng với nhau, nhưng chúng ta nghĩ ra một viễn cảnh. A-cha-xia đã bị thương ông ta chạy trốn khỏi Gít-rê-ên (c.27). Ông chạy đến Beth-hag-gan và sau đó rẽ theo hướng tây bắc đến đóc Gu-rô và thẳng tiến Mê-ghi-đô tìm chỗ trốn Giê-hu. Người của Giê-hu bắt kịp và giết ông ta chết tại Mê-ghi-

đô. Các đầy tớ của A-cha-xia đem xác ông về Giê-ru-sa-lem và chôn xác ông chung với các vua, vì ông là một hậu duệ của Đa-vít. Nếu ông không thỏa hiệp, thờ phượng thần Ba-anh, và nghe theo lời khuyên của A-tha-li, mẹ mình, ông sẽ tránh được sự nhục nhã và thất bại này.

**Cái chết của Giê-sa-bên** (c.30-37). Không lâu sau Giê-sa-bên và những người trong cung nghe tin Giê-hu đang ở Gít-rê-ên, ông ta làm vua và đã giết chết Giô-ram, con trai bà. Bà giỏi phán, “trang điểm đầu”, và đứng nơi cửa sổ, và đợi Giê-hu lộ diện. Khi bà thấy Giê-hu bước ra cửa thành, bà gọi, “Hỡi Xim-ri, kẻ giết chúa mình! Bình an chăng?” (c.31). Khoảng 50 năm trước, Xim-ri đã giết chết vua Ê-la chiếm ngôi vua và sau đó tiếp tục tiêu diệt cả nhà Ba-ê-sa (IVua 16:8-20). Vì Xim-ri chỉ trị vì được 7 ngày và chết do tự vẫn, Giê-sa-bên đang muốn cảnh cáo Giê-hu rằng quyền lực của ông sẽ non yếu và sớm kết thúc. Bà cũng muốn gợi ý rằng Giê-hu nên thiết lập liên minh với bà để củng cố ngôi vị của mình.

Nhưng Giê-hu biết nhiệm vụ của ông được Đức Chúa Trời ủy thác. Khi ông muốn thấy lòng trung thành của những người trong cung, có vài người hưởng ứng, họ đã ném Giê-sa-bên qua cửa sổ. Giê-hu cỡi ngựa giẫm trên xác bà cho đến khi ông biết chắc rằng bà đã chết. Vì bây giờ ông là vua, Giê-hu đi vào cung và ra lệnh dọn đồ ăn. Khi Giê-hu đang ăn tối, ông nhớ rằng dù là người gian ác, nhưng Giê-sa-bên là một hoàng hậu, con gái của Êt-ba-anh, vua dân Si-đôn (16:29-31); nên ông ra lệnh đem chôn xác bà. Nhưng đã quá trễ. Mùi máu người bốc lên kéo lũ chó hoang đến và cắn xé xác của bà, để lại hộp sọ, hai chân, và hai bàn tay. Cảnh tượng thật kinh khủng, nhưng đó là điều tiên tri Ê-li đã tiên báo (21:21-24). Lời của Đức Chúa Trời không bao giờ qua đi nhưng làm thành mục đích của Ngài trên đất (Es 55:10-11).

10-12

## 2. THANH GƯƠNG VÀ VƯƠNG MIỆN (ISu 22:10-23:21 IIVua 10:1-11:21)

Nghiên cứu hai chương này chúng ta có cảm giác như đang đọc báo buổi sáng hay xem tin tức buổi trưa trên tivi vậy. Bạn sẽ gặp hai người lãnh đạo Giê-hu, một quan tổng binh trong quân đội và giờ đây là người cai trị Y-sơ-ra-ên, vương quốc phía bắc; và Giê-hô-gia-đa, thầy tế lễ cả trong đền thờ Giê-ru-sa-lem ở Vương Quốc Phía Nam. Khi gặp hai người này, bạn sẽ nhận ra một điều là những lực lượng tốt và xấu đang tồn tại trong thế giới của họ cũng đang tồn tại trong thế giới của chúng ta ngày nay.

Bạn cũng nhận ra sự khác nhau giữa những lãnh đạo được thúc đẩy bởi tham vọng ích kỷ và những lãnh đạo được thúc đẩy bởi sự hết lòng vì Chúa. Giê-hu tự hào vì “lòng sốt sắng đối với Đức Giê-hô-va” của ông (IIVua 10:16), nhưng “lòng sốt sắng” là một lớp áo giả hình che giấu tính tự cao và cơn nóng giận thật sự đang thúc đẩy ông. Đức Chúa Trời giao cho Giê-hu một nhiệm vụ quan trọng, nhưng vua đã vượt quá giới hạn cho phép. Đức Giê-hô-va khen ngợi Giê-hu vì những gì ông ta làm được (10:30), nhưng Ngài cũng trừng trị ông ta vì tính kiêu ngạo và thỏa hiệp. Nói đúng ra, nếu không vì tinh thần can đảm phục vụ Chúa của thầy tế lễ cả Giê-hô-gia-đa và vợ của ông, Giô-sê-ba, triều đại của Đa-vít đã đi đến chỗ kết thúc. Tương lai của lời hứa Đức Chúa Trời lập với Đa-vít, về kế hoạch cứu rỗi của Ngài, được bao bọc trong một bé sơ sinh có tên Giô-ách.

Chúng ta hãy nhận diện những lực lượng nào đang hành động trong thời đó, những lực lượng ấy cũng đang hành động trong thời đại chúng ta ngày nay.

## 1. Sự sợ hãi và lời nói nước đôi (IISu 22:10-12) (IIVua 10:1-10)

Nhiều năm trước, Ê-li đã tiên báo rằng dòng dõi của vua gian ác A-háp sẽ bị tận diệt không còn một ai (IVua 21:20-29). Đức Giê-hô-va giao nhiệm vụ này cho Giê-hu khi Ngài xúc dầu cho ông làm vua Y-sơ-ra-ên (IIVua 9:6-10). Dù dân tộc bị chia cắt thành hai nước riêng biệt, dân Do thái vẫn là dân giao ước của Đức Chúa Trời và các vua của họ không thể làm bất cứ gì mà các vua ấy muốn. A-háp và Giê-sa-bên đưa thần Ba-anh vào thờ lạy trong xứ Y-sơ-ra-ên, khi Giê-hô-ram, vua Giu-đa cưới A-tha-li, con gái của A-háp, ông đã ủng hộ việc thờ lạy thần Ba-anh ở Giu-đa (8:16-18). Bởi cuộc hôn nhân tai hại này, Giê-hô-ram không chỉ làm Giu-đa suy đồi vì thờ thần tượng, mà còn làm dòng dõi Đa-vít hư mất và gây nguy hại cho sự ứng nghiệm những lời hứa về Đấng Mê-si-a.

Giê-hu đã giết chết Giô-ram, vua Y-sơ-ra-ên và A-cha-xia, vua Giu-đa (9:14-29) ông cũng đã giết Giê-sa-bên, vợ gian ác của A-háp (9:30-37). Bây giờ Giê-hu đang thi hành nhiệm vụ “đánh giết” để tìm và giết hết con cháu của A-háp. Thách thức đầu tiên của ông là nắm được quyền kiểm soát thủ đô Sa-ma-ri nơi các con trai của A-háp đang được bảo vệ và dành sẵn ghế trong bộ máy chính quyền. Giê-hu biết rằng lực lượng của ông không dễ gì chiếm được thành có tường bao quanh như thành Sa-ma-ri, nhưng là một nhà chiến lược sắc sảo, ông biết cách để kẻ thù mình phải đầu hàng. Một khi ông chiếm được Sa-ma-ri, những thành phố lớn trong xứ cũng sẽ đầu hàng.

*Sa-ma-ri tiếp nhận vai trò lãnh đạo của Giê-hu* (c.1-5). Giê-hu đang ở Giê-sa-bên (9:30) cách bắc Sa-ma-ri khoảng 25 dặm, từ đó, ông liên lạc với các lãnh đạo ở Sa-ma-ri – những viên quan trong cung, tướng lĩnh trong quân đội, những học sĩ và các giám hộ của các hoàng tử. Giê-hu biết nếu ông có thể đe dọa những lãnh đạo đáng kính này, ông có thể chiếm được thành mà không cần chiến tranh. Thử thách đầu tiên của ông là bảo họ chọn trong những con cháu của A-háp một người, lập người đó lên ngôi vua và sau đó ra sức bảo vệ vua ấy. Đây có thể là một đề nghị rằng vị vua mới đó hoặc người được chọn đó sẽ chiến đấu với Giê-hu một chọi một, ai thắng sẽ được tất cả (ISa 17:8 IISa 2:9).

Giê-hu còn chỉ ra những thuận lợi của họ: họ đang ở trong thành có tường bao bọc, họ còn có áo giáp và vũ khí cũng như chiến xa và ngựa. Giê-hu đang dùng một xảo thuật mà những cuộc cách mạng đã dùng thành công trong nhiều thế kỷ: lập một kế hoạch táo bạo và làm cho trí tưởng tượng của các lãnh đạo khiến lòng họ lo sợ. Adoft Hitler đã viết, “Sự bối rối trong tâm trí, sự mâu thuẫn trong cảm giác, sự hoang mang và do dự: đây là những vũ khí của chúng ta.” Có ba nhóm lãnh đạo khác nhau phải thống nhất trong quyết định này, và họ biết rằng Giê-hu đã giết hai vị vua và diệt trừ Giê-sa-bên. Hơn nữa, ông dường như bất bại, vì không ai cản trở bước tiến của ông ta. Thông điệp mà họ gởi đến cho Giê-hu ở Gít-rê-ên là lời xin hàng cách vô điều kiện. Họ hứa làm bất cứ gì Giê-hu yêu cầu và họ đồng ý không chọn vua mới cho mình. Tóm lại, họ chấp nhận Giê-hu làm vua của họ.

*Sa-ma-ri nghe theo lệnh của Giê-hu* (c.6-10). Bây giờ Giê-hu tỏ ra mình là người hay nói nước đôi. Ông chấp thuận sự đầu hàng của họ và ra lệnh cho họ “cắt đầu” 70 con cháu của A-háp đem đến Gít-rê-ên. Điều này có nghĩa là “dẫn tất cả những lãnh đạo trong nhóm ấy đến với ta và chúng ta sẽ thảo luận vấn đề”. Nó có thể có nghĩa là, “hãy chém đầu tất cả 70 người đó và đem đầu họ đến cho ta”. Các lãnh đạo hiểu theo nghĩa thứ hai, nên họ liền giết chết con cháu A-háp và sai sứ giả đem đầu của những người đó đến Gít-rê-ên. Họ đến đó vào ban đêm và Giê-hu bảo các sứ giả chất các đầu lâu ấy thành đống ở lối vào thành, chắc chắn để cảnh cáo dân Gít-rê-ên rằng đừng nên cản trở Giê-hu.

Nhưng sáng hôm sau, Giê-hu lại tỏ mình là một nhà chính trị bậc thầy khi phủ tay trước mọi tội lỗi! Ông thừa nhận mình đã giết Giô-ram, vua Y-sơ-ra-ên, nhưng vì ông không rời Gít-rê-ên nửa bước, nên ông không thể giết 70 người này. Sau đó ông nhắc họ về lời hứa rằng tất cả con cháu của A-háp sẽ bị tận diệt, nên trách nhiệm đặt trên Đức Giê-hô-va và tiên tri Ê-li. Trong một câu nói ngắn gọn, Giê-hu đã phủ tay trước vụ thảm sát ấy và liên kết mình với Đức Chúa Trời và tiên tri Ê-li!

Giê-hu đã làm cái việc mà ngày nay gọi là “nói nước đôi”. Các loại thuế được gọi là “sự tăng thu nhập” và những ổ gà trên mặt đường chỉ là “những thiếu sót nhỏ”. Người ta không còn nghèo khổ nữa, nhưng họ chỉ “hơi túng quẫn”. Những thầy thuốc cho người mẹ sắp sinh uống lầm thuốc rồi làm chết cả mẹ và con. Họ gọi thảm kịch ấy là “sự rủi ro”. Những người nghèo bây giờ chỉ là “những người ít tiền” và binh lính không phải đi giết kẻ thù, họ “đi làm nghĩa vụ”. Đa-vít đã đúng khi viết, “Chúng đều dùng lời dối trá mà nói lẫn nhau, lấy môi đua nịnh và hai lòng mà trò chuyện nhau” (Thi 12:2).

## 2. Tham vọng ích kỷ (IISu 22:10-12) (IIVua 10:11-17)

Thánh chức của Giê-hu đã trở thành một chiến dịch vì lợi ích cá nhân, bị thúc đẩy bởi tham vọng ích kỷ của ông ta. Tiểu thuyết gia Joseph Conrad đã viết trong lời tựa cho quyển *Some Reminiscence*, “Tất cả những tham vọng đều hợp pháp trừ phi chúng giày đạp trên những nỗi thống khổ và sự nhẹ dạ của con người”. Tham vọng hợp pháp dùng lẽ thật và dựa trên quá khứ, trong khi tham vọng không hợp pháp dùng lời dối trá và huỷ hoại quá khứ. Những kẻ độc tài tiêu diệt kẻ thù mình để được an toàn, nhưng khi làm như vậy, họ đã phá hủy quá khứ và thông tin và sự trợ giúp mà họ cần để bước vào tương lai. Cách ngôn Đức có câu, “Mọi con cá chình đều ao ước trở thành con cá vớ”, và Giê-hu đang tiên trên con đường đó.

*Ông vượt quá giới hạn* (c.11-14). Để chứng tỏ mình có ý muốn vâng theo Đức Chúa Trời và thanh trừ nhà A-háp, Giê-hu đã tiến hành giết hết con cháu của A-háp mà ông ta thấy ở Gít-rê-ên. Nhưng ông không dừng lại ở đó; ông đã vượt quá thánh chức của mình và đã giết những người bạn thân của A-háp, những quan trưởng, những thầy tế lễ phục sự trong cung vua. Cuộc thảm sát trên qui mô lớn này dựa vào “tội kết giao”. Đức Giê-hô-va muốn xóa sổ nhà A-háp để không còn một ai có thể chiếm lại ngôi vua, nhưng Giê-hu giết chết các bạn của A-háp, các quan chức và các thầy tế lễ là việc hoàn toàn không cần thiết. Thật vậy, sau này Giê-hu đã gặp vấn đề lớn với dân Sy-ri (IIVua 10:22-23) và có thể sử dụng sự khôn ngoan và kinh nghiệm của những quan chức mà ông ta đã giết chết. Qua sự tàn sát những lãnh đạo cũ, Giê-hu đã tiêu diệt những nguồn nhân lực rất quan trọng với tài năng và sự khôn ngoan về mặt chính trị.

Sau đó ông ta rời Gít-rê-ên và đi đến Sa-ma-ri để công bố vương quyền của mình. Trên đường đi, ông gặp một nhóm người đang đến Giê-ru-sa-lem để thăm vua A-cha-xia, những bà con của họ. Họ không biết rằng vua A-cha-xia, vua Giô-ram và hoàng hậu Giê-sa-bên đã bị Giê-hu giết chết và hiện tại Giê-hu đang nắm quyền. Vì A-cha-xia là con rể của nhà A-háp (8:18), có lẽ cũng hợp lý khi Giê-hu nghĩ rằng bất kỳ người nào có liên quan với A-cha-xia là kẻ thù của ông, nên ông đã giết chết 42 người họ. Nhưng những người này không có quan hệ huyết thống với A-háp; họ là con cháu Đa-vít! Giê-hu bây giờ đang tấn công vào triều đại! (IISu 22:8).

*Ông thu nhận một người bạn* (c.15-17). Giê-hu gặp một đồng minh, Giô-na-đáp người Rê-cáp, và sử dụng người ấy để làm cho những tham vọng của chính mình đáng



trân trọng hơn. Người Rê-cáp là một dân tộc thuộc người Kê-nít, con cháu của Hô-báp, anh em vợ của Môi-se (Cac 4:11). Họ được đồng nhất với chi phái Giu-đa (1:16) nhưng họ vững lòng và vâng giữ những truyền thống mà các tổ phụ của họ để lại (Gie 35:1-19). Họ được người Do thái kính trọng, nhưng là dân du mục và sống trong lều, người Rê-cáp tách biệt với nếp sống thành thị và những chính sách của dân Do thái.

Giô-na-đáp là loại người mà Giê-hu cần để cho chiến dịch của ông ta trở nên đáng tin cậy. Khi Giô-na-đáp nắm tay Giê-hu và bước lên xe, ông đã thừa nhận rằng ông hết lòng ủng hộ cho vua. Chắc chắn Giô-na-đáp không tán thành việc thờ lạy thần Ba-anh và vui mừng khi nghe nói nhà A-háp bị diệt trừ. Tuy nhiên, khi ông ta gặp Giê-hu, Giô-na-đáp không biết những động lực đang thúc đẩy vua và những cách làm tàn nhẫn mà ông đang sử dụng.

Người lãnh đạo tham vọng nào cũng cần một người đáng kính bên cạnh để giúp “giới thiệu” những chính sách và kế hoạch của ông cho công chúng. Giê-hu đã giết nhiều người vô tội, giờ đây ông ta còn “lợi dụng” một người vô tội để biến tội lỗi mình trở thành một công việc của Đức Giê-hô-va, thật quá tội tệ! Nhưng đây lại là cách mà nhiều nhà lãnh đạo vô liêm sỉ thường làm. Câu phát biểu của Giê-hu “xem lòng sốt sắng tôi đối với Đức Giê-hô-va” (c.16) nhắc chúng ta nhớ lời của Ê-li khi ông chạy khỏi Gít-rê-ên đến trốn trong hàng đá (IVua 19:10,14). Tiếng Hy-bá-lai có thể được dịch là “ganh tị” hoặc “sốt sắng”.

Khi Giê-hu và Giô-na-đáp đến Sa-ma-ri cùng với đoàn tùy tùng, Giê-hu xưng mình là vua và dân sự tôn phục ông. Giê-hu đã đe dọa những quan chức trong thành, nên họ không chống đối gì khi ông đi qua cổng thành. Các quan chức trong thành giao cho Giê-hu những người bà con còn lại của A-háp, và Giê-hu đã giết tất cả.

### 3. Sự dối trá (II Su 22:10-12) (II Vua 10:18-28)

Giê-hu hoàn tất việc trừ khử nhà A-háp khỏi dân sự, như vậy không còn một người nào trong dòng dõi A-háp có thể gây trở ngại cho ngai vàng của ông. Nhưng vấn đề thờ thần Ba-anh trong xứ thì thế nào? Đó là trách nhiệm tiếp theo và ông quyết định dùng sự dối trá làm vũ khí chính cho mình.

Là vua của Y-sơ-ra-ên, Giê-hu phải xử lý những người thờ thần Ba-anh qua một trong ba cách. Ông có thể đuổi họ ra khỏi xứ, hoặc có thể vâng theo Phu 13:1-18 và giết chết họ. Ông có thể làm cho họ thay đổi, mặc dù sẽ dễ dàng cho họ “cải đạo” nếu để gươm kề cổ họ. Ông cũng có thể ra lệnh phá hủy các đền thờ của thần Ba-anh. Giê-hu được sự ủng hộ như đã hứa của những người lãnh đạo ở Sa-ma-ri (c.5), vậy tại sao ông lại nói dối dân sự và sau đó đã giết chết họ? Đây tức của Đức Chúa Trời không được phép “làm sự dữ cho được sự lành” (Ro 3:8 ITe 2:3), nhưng đó lại là cách Giê-hu đã làm. Ông có quyền giết chết những người thờ thần tượng theo luật pháp Môi-se; nhưng tại sao ông nói dối với họ trước khi giết họ?

Ông đã nói dối họ về chính mình, nói rằng ông phụng sự thần Ba-anh nhiều hơn A-háp từng phụng sự. Ông cũng nói dối về sự thờ phượng trong đền thờ thần Ba-anh. Tuy nhiên, đây có lẽ là một trường hợp khác Giê-hu “nói nước đôi”, vì có một “một của tế lễ lớn” cho Ba-anh tức là mạng sống của các tiên tri và những người thờ thần tượng trong đền thờ của Ba-anh! Giê-hu là một nhà quân sự, cuộc đời ông dành để vạch ra những chiến lược và những cuộc chinh phạt, không giống như Đa-vít, ông không thể đem theo mình đức tin và mục đích làm vinh hiển Đức Chúa Trời trong những cuộc chiến của mình. Giê-

hu có lẽ là một người khát máu và thích nổi trội hơn các kẻ thù mình, chúng ta không bao giờ thấy ông tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời trong bất kỳ nỗ lực nào của ông.

Trước nhất, ông triệu tập các tiên tri, các đầy tớ và những thầy tế lễ của Ba-anh và ra lệnh cho họ báo tin về một tế lễ lớn cho thần Ba-anh. Đến từ vua thông qua các lãnh đạo tôn giáo, thông báo ấy rất quan trọng và đáng tin cậy. Giê-hu sai sứ giả đi khắp xứ báo tin cho những người thờ thần Ba-anh tham dự buổi dâng tế lễ lớn tại Sa-ma-ri. Đền thờ của Ba-anh ở Sa-ma-ri được A-háp xây tại Gít-rê-ên (IVua 16:31-32), nên Giê-hu tiêu diệt “nhà A-háp” trong hai nghĩa: “nhà” theo nghĩa tự nhiên hoặc còn gọi là dòng dõi và nhà là đền thờ mà ông xây cho thần Ba-anh.

Khi dân chúng có mặt trong đền thờ, Giê-hu kiểm tra để bảo đảm rằng không có người nào thờ phượng Đức Giê-hô-va lẫn trong đám người thờ thần Ba-anh. Ông bảo những người thờ Ba-anh mặc lễ phục, và ông cùng Giô-na-đáp dẫn các thầy tế lễ không được phép cho bất kỳ ai ra khỏi đó (c.23). Giê-hu làm cho dân chúng tin rằng ông muốn có một “buổi thờ phượng trang trọng” để dâng của lễ lớn. Khi những người thờ thần Ba-anh đứng hết trong đền thờ, Giê-hu sai 80 binh lính từ ngoài ulla vào giết chết tất cả ngay sau khi dâng của lễ xong.

Trong bản tiếng Anh, từ “he” ở câu 25 có thể chỉ Giê-hu (như bản tiếng Việt đã dịch) hay chỉ một thầy tế lễ của Ba-anh? Bản NASB và NIV đều cho là Giê-hu, nhưng không biết cách bố trí đền thờ của họ như thế nào và không biết thứ tự buổi thờ phượng của họ ra sao, thật khó xác định chính xác “he” này chỉ về ai. Làm sao vua đang đứng tại bàn thờ và có thể lên ra ngoài ra lệnh mà không bị nghi ngờ? Có thể Giê-hu đã đem các con vật đem làm tế lễ hôm đó, nếu như vậy, ông ta đã “dâng tế lễ cho thần Ba-anh” dù có dừng trước bàn thờ hay không. Các binh lính giết tất cả những người thờ thần Ba-anh trong đền thờ và ném xác họ ra ngoài. Sau đó binh lính trở vào đền đập phá hết các tượng thần Ba-anh. Nơi thờ lạy thần Ba-anh đã trở thành nhà vệ sinh công cộng.

Kế hoạch của Giê-hu được thực hiện và trong một ngày ông đã xóa sạch sự thờ thần tượng Ba-anh trong xứ. Khi nói dối với dân sự, ông tiêu diệt được nhiều người thờ thần Ba-anh hơn là đi tìm giết từng người một, nhưng đáng tiếc hành động đầu tiên ngay sau khi ra mắt dân chúng ở Sa-ma-ri với cương vị là vua lại là một hành động dối trá. Sau này ai còn tin ông nữa?

#### 4. Sự thỏa hiệp (IISu 22:10-12) (IIVua 10:29-36)

Khi mọi chuyện lắng lại, Giê-hu đã trị vì 28 năm, một thời gian khá dài; nhưng ông đã theo gương xấu của Giê-rô-bô-am thờ tượng bò vàng tại Đan và Bê-tên. Bò con được cho là những biểu tượng cho Giê-hô-va, nhưng nó cũng chỉ là những thần tượng. Dù ông có lòng sốt sắng cho Đức Giê-hô-va, nhưng trong lòng ông ta, Giê-hu là người thờ thần tượng; ông đã lấy danh Đức Chúa Trời để che lấp những tội lỗi của mình. Với nhiệm vụ mang tin tôn giáo, Giê-hu đã thống nhất được dân tộc và được dân chúng tôn trọng. Giê-hu là một nhà chính trị tài giỏi.

Đức Giê-hô-va khen ngợi về những việc Giê-hu đã làm và thưởng cho ông bằng một triều đại lâu dài nhất trong lịch sử của Vương Quốc phía Bắc hơn 100 năm. Nổi tiếp ông có các vua Giê-hô-a-cha, Giô-ách, Giê-rô-bô-am II và Xa-cha-ri, tất cả những vua này đều không tốt. Nhưng tiên tri Ô-sê đã công bố rằng Đức Giê-hô-va không đẹp lòng vì Giê-hu đã giết nhiều người vô tội (Os 1:4 2:21). Giê-hu thiết lập triều đại của mình bằng cách giết vua Giô-ram tại Gít-rê-ên (IIVua 9:15), vì điều này Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt ông. “Gít-



rê-ên” có nghĩa là “Đức Chúa Trời làm tản lạc” và Ngài sẽ làm tản lạc Vương Quốc phía Bắc khi cho phép dân A-si-ri đánh chiếm họ năm 722 T.C. Chết của Giê-hu, Xa-cha-ri trị vì chỉ trong 6 tháng và bị Sa-lum ám sát, Sa-lum chiếm ngôi nhưng chỉ trị vì được một tháng. Một triều đại bắt đầu bằng một vụ giết người và kết thúc cũng bằng một vụ giết người.

Trong cuộc đời của Giê-hu, Đức Giê-hô-va đã trừng phạt ông ta. Ngài cho phép dân Sy-ri (A-ram), một kẻ thù lâu đời của Y-sơ-ra-ên chiếm được phần lãnh thổ của các chi phái phía tây sông Giô-đanh. Có kẻ thù sống ngay bên kia sông Giô-đanh, dân Y-sơ-ra-ên chắc gặp nhiều phiền phức. Giê-hu là một binh sĩ tài giỏi nhưng ông phải là người sáng lập giới, người ta chỉ nhớ đến ông vì những người ông đã giết chết. Ông có thể triệu tập nhóm người có tài để giúp ông tạo lòng tin trong xứ, nhưng ông giải quyết bằng cách nghe theo đám đông và thờ tượng bò con vàng.

### 5. Sự trả thù (IISu 22:10) ( IIVua 11:1-2)

Chúng ta lại nói về vương quốc Giu-đa ở phía nam, nơi đó ngai vàng đang bỏ trống vì Giê-hu đã giết vua A-cha-xia ở gần Gít-rê-ên (IIVua 9:27-28). Hoàng thái hậu A-tha-li, con gái của A-háp, thừa cơ hội đó đã chiếm ngôi, trị vì được 6 năm. Là người sáng lập ra sự thờ phụng thần Ba-anh ở Giu-đa, bà không muốn nhìn thấy nhà Đa-vít tiếp tục kế vị. Bà tìm cách giết tất cả hoàng tử, nhưng một người còn sống sót. Nhà Đa-vít nhanh chóng bị tiêu diệt. Khi Giê-rô-bô-am làm vua Giu-đa, ông đã giết tất cả anh em mình và một số hoàng tử của Y-sơ-ra-ên để họ không thể lật đổ ông (IISu 21:4), quân xâm lược Á-rập đã giết các con trai lớn của Giê-rô-bô-am (22:1). Giê-hu đã giết một số con cháu của Đa-vít (22:8), và giờ đây A-tha-li ra lệnh giết hết “dòng dõi vua”. Sa-tan chắc chắn vận hết công lực để ngăn cản Đấng Mê-si-a như đã hứa sinh ra trong dòng dõi Đa-vít tại Bết-lê-hem!

A-tha-li đang trả thù vì tất cả những gì Giê-hu đã làm cho nhà A-háp và những người thờ lạy thần Ba-anh ở Y-sơ-ra-ên. Lầy ác trả thiện là ma quỷ, lầy thiện trả ác là thánh, lầy ác trả ác và thiện trả thiện là con người. Trong thế gian này ở đâu có xung đột, bạn sẽ luôn thấy lòng oán giận và sự trả thù. Như những người thường đọ sức tay đôi để bảo vệ danh dự của mình, các nước cũng đánh nhau để bảo vệ danh dự của họ. Nhưng khi giết hết “dòng dõi vua”, A-tha-li đang chống nghịch Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Đấng đã hứa với Đa-vít rằng từ ông sẽ có một người ngồi trên ngôi ở Giê-ru-sa-lem.

Hầu hết chúng ta không hành động quá đáng như vậy để trả đũa kẻ thù mình, nhưng sự trả thù không phải là chuyện hiếm thấy trong vòng dân sự Đức Chúa Trời. Trong luật pháp, Môi-se căn dặn dân sự không được trả thù (Le 19:18), Sa-lô-môn cũng khuyên tương tự (Ch 20:22-24:29). Chúa Giê-xu đã phản đối sự trả thù cá nhân (Mat 5:38-48), Phao-lô cũng vậy (Ro 12:17-21) và Phi-e-rơ (IPhi 3:8-9). Lên kế hoạch trả thù và tiến hành trả thù gây tổn thương cho người trả thù nhiều hơn cho người bị trả thù. Nhiều tác giả nổi tiếng viết về “sự trả thù ngọt ngào”, nhưng kinh nghiệm cho thấy rằng trả thù rất cay đắng. Một câu châm ngôn Do thái có nói, “Sự trả thù, dù nhỏ nhất, sẽ đầu độc linh hồn”. Nếu bạn có ý định trả đũa kẻ thù mình, hãy suy nghĩ lại, vì trả đũa kẻ thù là một sự rất xa xỉ.

### 6. Đức tin và sự can đảm (IISu 22:11-23:11) IIVua 11:2-12)

Trong khi A-tha-li gian ác giết những người kế vị ngôi Đa-vít, những người trung tín còn sót lại trong Giu-đa chắc đang tự hỏi Đức Chúa Trời đang ở đâu và Ngài đang làm gì. Tại sao Ngài lập giao ước với Đa-vít mà không giữ nó? Sao Ngài để cho bà hoàng thái

hậu này làm những việc gian ác và gây nguy hiểm cho tương lai của dòng dõi Đấng Mê-sia? Nhưng Đức Chúa Trời vẫn ngự trên ngai và các tội tớ Ngài chuẩn bị hành động. Trong một thế giới mà dường như sự giả dối và tham vọng ích kỷ đang cai trị, vẫn còn có những người như Giê-hô-gia-đa và Giô-sê-ba; họ tin Lời Đức Chúa Trời và can đảm làm theo ý muốn Ngài.

*Sự bảo vệ* (c.2-3 22:11-12). Giê-hô-gia-đa là thầy tế lễ cả và Giô-sê-ba, vợ người, là một công chúa, con gái của vua Giê-hô-ram và là chị của vua A-cha-xia, người bị giê-hu giết chết. Một người tin kính Chúa như vậy lại xuất thân từ gia đình ấy là một phép lạ của ân điển Đức Chúa Trời. Biết kế hoạch của A-tha-li, thầy tế lễ và vợ mình bắt trộm hoàng tử Giô-ách, lúc đó mới một tuổi giấu hoàng tử trong phòng cùng với vú nuôi, ban đầu ở trong một căn phòng cũ kỹ và sau đó là trong phòng của đền thờ. Khi Giô-ách lớn hơn, cậu bé hòa nhập và chơi chung với những trẻ em khác trong khuôn viên đền thờ và không ai nhận ra cậu bé Giô-ách ấy là người kế vị ngai vua [7]

*Sự trình diện* (c.4-12 23:1-11). Giê-hô-gia-đa, Giô-sê-ba và người vú nuôi kiên nhẫn chờ đợi thời cơ mà Đức Chúa Trời quyết định, vì đức tin và sự kiên nhẫn luôn đi chung với nhau (He 6:12). “Ai tin sẽ chẳng gấp rút” (Es 28:16). Trong ơn thần hựu của Ngài, Đức Giê-hô-va đã gìn giữ đứa trẻ cũng như 3 người biết Ngài là ai và Ngài đang ở đâu; vì nếu hoàng thái hậu A-tha-li biết việc họ làm, bà ta sẽ giết họ chung với hoàng tử.

Trong thời gian 6 năm chờ đợi đó, thầy tế lễ cả ấy suy nghĩ và cầu nguyện và Đức Giê-hô-va chỉ cho ông cách để lật đổ A-tha-li khỏi ngai vàng đưa Giô-ách lên thay. Trước hết, ông gọi 5 quan cai của những người coi sóc đền thờ đến, rồi đưa hoàng tử ra cho họ gặp mặt và bảo họ thề sẽ vâng theo lệnh của ông và giữ bí mật việc này. Sau khi vạch ra kế hoạch, ông sai họ đi khắp nước Giu-đa để truyền lệnh cho tất cả người lê-vi sống xa Giê-ru-sa-lem và các trưởng tộc trong các gia đình Do thái phải đến Giê-ru-sa-lem trong một ngày lễ Sa-bát đặc biệt. Họ tập trung tại đền thờ như đang thờ phượng Đức Giê-hô-va.

Kế hoạch của Giê-hô-gia-đa thật đơn giản nhưng hiệu quả. Mỗi quan cai chỉ huy nhóm 100 người. Hai nhóm canh gác thường ngày sẽ được thay thế trong ngày Sa-bát, nhưng trong ngày Sa-bát đặc biệt này họ vẫn làm nhiệm vụ và bảo vệ vua. Nhóm thứ ba sẽ canh gác cung vua nơi A-tha-li đang sống, như vậy để bà tưởng rằng mình đang được an toàn. Nhóm thứ tư có nhiệm vụ canh cửa Su-rơ, lối đi từ khuôn viên cung điện đến khu vực đền thờ. Nhóm thứ năm tập trung tại cửa phía sau nhà của lính canh. Không một ai có mặt tại đền thờ có thể nghi ngờ rằng có chuyện lớn sắp xảy ra. Họ thấy những lính canh đi tời đi lui như thường nhật, và điều khác thường là người đến đền thờ đông hơn mọi khi.

Cả vua Đa-vít cũng liên quan trong kế hoạch này! Thầy tế lễ cả phân phát cho những lính canh vũ khí mà Đa-vít đã thu được trong những trận thắng của mình, với vũ khí ấy lính canh đang bảo vệ người thừa tự của Đa-vít. Chính Đa-vít đã mua miếng đất để xây đền thờ này (II Sa 24:18) và chính Đa-vít đã cung cấp của cải cho Sa-lô-môn để xây nên đền thờ này. Một số của cải xuất từ kho tàng riêng của Đa-vít, phần còn lại là những chiến lợi phẩm thu được từ những cuộc chiến mà ông đánh trận cho Đức Giê-hô-va (ISu 28:1-29:30). Ông đã viết nhiều bài ca cho người lê-vi hát trong giờ thờ phượng, giờ đây ông đang trang bị vũ khí để bảo vệ triều đại của mình. Đa-vít không chỉ phục vụ cho thời đại của mình (Cong 13:36) mà còn cho mọi thời đại tiếp theo sau. Đây là tấm gương cho chúng ta noi theo.

Khi mọi người ổn định vị trí, Giê-hô-gia-đa dẫn vua 7 tuổi ra trình diện mọi người. Giê-hô-gia-đa đội vương miện trên đầu Giô-ách và trao cho Giô-ách bản sao luật pháp của Đức Chúa Trời mà vua phải vâng theo (Phu 17:14-20 31:26). Thầy tế lễ cả xứ dầu cho Giô-ách và dân sự vui mừng chào đón vua của mình. Đức Chúa Trời đã giữ lời hứa Ngài và đã lập một trong con cháu Đa-vít lên ngôi Giu-đa.

1-11 xem giải nghĩa IISu 22:10-12

## 7. Sự vâng lời (IISu 23:12-21) (IIVua 11:13-21)

Đức Chúa Trời đã bảo vệ vị vua trẻ, giúp Giê-hô-gia-đa và các quan cai có thể đưa vua ra trình diện trước dân chúng, nhưng công việc chưa dừng lại ở đó.

*Sự hành hình A-tha-li* (c.13-16 23:12-15). Tiếng tung hô “Vua vạn tuế!” làm A-tha-li bàng hoàng và bà chạy vội ra khỏi cung để xem chuyện gì xảy ra. Điều đầu tiên bà phát hiện là mình đang bị mắc bẫy. Có nhiều lính canh xung quanh cung điện và từ cung điện đến khu vực đền thờ, nên không có cơ hội để bà trốn thoát hoặc để binh lính của bà đến giải cứu bà. Bà vội vã đến sân đền thờ và thấy vị vua trẻ đứng gần cây trụ ở cửa hiên (IVua 7:21), xung quanh có các quan cai bảo vệ. Bà cũng thấy ở đó những thầy tế lễ, người Lê-vi, binh lính, và cả “dân sự của xứ”, đó là tất cả những cư dân mà của cải, sức lực và tầm ảnh hưởng của họ giữ vai trò rất quan trọng đối với đất nước.

Thật ngược đời khi bà la lên “Phản ngược! Phản ngược!” trong khi chính bà là người tạo phản. Giô-ách là hậu duệ của Đa-vít và có quyền lên ngôi, trong khi A-tha-li đã đoạt ngôi và không bất cứ quyền hạn gì với nó. Giê-hô-gia-đa cho 5 quan cai kéo bà ra khỏi khu vực đền thờ và ra lệnh cho các lính canh được quyền giết chết những kẻ nào theo bà. Khi họ đến khuôn viên cung điện, gần Cửa Ngựa, họ đã giết bà bằng gươm.

*Lòng tận tụy của dân sự* (c.17 IISu 23:16). Giê-hô-gia-đa đã trao bản giao ước thành cho vua mới (cầu), nhưng cần cho cả dân sự và vua xác nhận lòng trung thành với nhau và với Đức Chúa Trời. Y-sơ-ra-ên là một thể chế thần quyền và Đức Chúa Trời là Vua của họ. Vua cai trị họ là đại diện của Đức Chúa Trời, dân sự phải vâng phục vua như họ vâng phục Đức Chúa Trời, vì luật pháp của Y-sơ-ra-ên là luật pháp của Đức Chúa Trời. Y-sơ-ra-ên là dân giao ước, vì tại núi Sa-na-i, các tổ phụ của họ đã thề vâng phục Đức Chúa Trời và Lời Ngài (Xu 18:1-19:25). *Không nước nào trên thế gian có mối thông công giao ước với Đức Chúa Trời giống như vậy* (Thi 147:19-20).

*Diệt trừ sự thờ lạy thần Ba-anh* (c.18-21 IISu 23:17). Giê-hô đã làm ở Sa-ma-ri thế nào, Giê-hô-gia-đa cũng làm như vậy ở Giê-ru-sa-lem: ông và dân sự phá hủy đền thờ Ba-anh và giết các thầy tế lễ của Ba-anh trước bàn thờ của thần Ba-anh [8] Chắc chắn họ cũng giết những người hướng dẫn trong buổi thờ phượng thần Ba-anh. Họ còn phá đền thờ và đập hết các hình tượng trong nó. Vì A-tha-li và Giê-hô-ram, người chồng thỏa hiệp của bà, con trai họ là A-cha-xia, mà nước Giu-đa đã bị tiêm nhiễm thói thờ thần tượng ít nhất trong 15 năm, giờ đây sự tiêm nhiễm ấy bị vạch trần và xoá sạch.

*Sự phục hồi vương triều Đa-vít* (IIVua 11:19-21 IISu 23:20-21). Đám đông vui mừng hộ tống vua từ đền thờ về cung điện, họ đặt vua lên ngai vàng. Sa-tan nỗ lực diệt trừ dòng dõi Đa-vít nhưng nó đã thất bại, và lời hứa về Đấng Mê-si-a vẫn còn hiệu lực. Dân sự đã làm theo ý Đức Chúa Trời và vâng phục Lời Ngài, đây là lần đầu tiên trong nhiều năm qua, sự công bình và bình an ngự trị trong xứ.

*Sắp xếp các chức việc trong đền thờ* (IIVua 11:18b IISu 23:18-19). Qua IIVua 12:1-21 chúng ta thấy rằng đền thờ của Đức Giê-hô-va bị bỏ bê và sỉ nhục trong thời A-tha-li nắm quyền. Giê-hô-gia-đa lập tức bắt tay vào cứu chữa tình trạng này theo như thứ tự mà Đa-vít đã làm (ISu 23:1-26:32) sắp đặt những thầy tế lễ và người Lê-vi vào từng vị trí thích hợp. Điều quan trọng là họ giữ việc dâng của lễ mỗi ngày cho Đức Giê-hô-va và dâng lời ca ngợi Ngài. Cũng cần phải cho người canh gác các cửa đền thờ để không có người ô uế nào được bước vào đền thờ và làm vãn đục những người thờ phượng khác. *Sự phục hưng đơn giản là sự vâng theo Lời Đức Chúa Trời và làm theo những gì Ngài phán dặn cho các tổ phụ chúng ta.* Chúng ta không cần những điều mới lạ trong hiện tại, chúng ta cần những điều thực tế trong quá khứ.

Khi Đức Chúa Trời bắt đầu khôi phục sự thờ phượng chân chính tại Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, Ngài bắt đầu ở cặp vợ chồng tận tâm với người thầy tế lễ cả Giê-hô-gia-đa và Giô-sê-ba, vợ người. Họ thu nhận người vú nuôi để chăm sóc cho Giô-ách, Đức Chúa Trời bảo vệ 4 người họ trong 6 năm. Sau đó Giê-hô-gia-đa tuyển một thêm 5 quan cai, và 5 người này đã tập trung được 500 binh lính của họ. Những thầy tế lễ sống rải rác, người Lê-vi, dân sự trong xứ đã hiệp làm một vì sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va và một lòng vâng theo Lời Ngài. Tội lỗi được thanh trừ, ý muốn Đức Chúa Trời được thành tựu và danh Đức Giê-hô-va được cả sáng!

Đức Chúa Trời có thể làm lúc ấy, Ngài cũng có thể làm ngày hôm nay nhưng chúng ta phải tin rằng Ngài có cách của Ngài.

### 3. NHẤN MẠNH VÀO ĐỨC TIN (IISu 24:1-27 IIVua 12:1-13:25)

Có một nguyên tắc được nhiều người biết đến đó là điều người ta tin sẽ quyết định cách người ta cư xử. Ê-va tin lời nói dối của ma quỷ rằng bà sẽ không chết; bà ăn trái cấm, và cuối cùng đã chết. Với cái nhìn của mình, A-đam tin rằng mình nên bắt chước vợ, nên ông ta đã cầm lấy trái cấm và ăn nó; ông đã nhấn cả nhân loại vào tội lỗi và sự chết (Sa 3:1-24 Ro 5:12-21 ITi 2:14). Khi chúng ta tin lẽ thật, Đức Chúa Trời ủng hộ chúng ta, nhưng khi chúng ta tin nơi sự dối trá, ma quỷ sẽ chống lại chúng ta. Khi Chúa Giê-xu bị ma quỷ cám dỗ, Ngài đối chiếu lời dối trá của Sa-tan với lẽ thật của Đức Chúa Trời và nói rằng, “có lời chép rằng” (Mat 4:1-11). Ba vị vua được nhắc đến trong hai đoạn này minh họa cho những loại đức tin khác nhau, mà dân sự Đức Chúa Trời ngày nay không nên có loại nào trong số đó.

#### 1. Giô-ách - đức tin nông cạn (IISu 23:1-27) (IIVua 12:1-21)

Trong thí dụ về người gieo giống (Mat 13:1-9 18-23), Chúa Giê-xu giải thích rằng, theo quan điểm thuộc linh, có 4 loại tâm lòng, chúng đáp ứng hạt giống là Lời Đức Chúa Trời theo 4 cách khác nhau. Khi người có tâm lòng khô cần nghe lời Chúa, hạt giống không thể len vào, nên Sa-tan lấy nó đi. Người có tâm lòng nông cạn nhận lãnh Lời Chúa nhưng không có chỗ cho nó bám rễ, nên mầm mọc lên nhưng không sống được lâu. Cây không thể mọc và sinh bông trái nếu nó không bám rễ. Những người có tâm lòng chật hẹp nhận hạt giống nhưng mầm của nó chết ngạt vì cỏ dại um tùm mà lẽ ra phải bị nhổ đi. Người có tâm lòng sinh bông trái là người lương thiện, biết ăn năn, hiểu Lời Đức Chúa Trời và bám chặt Lời Ngài bằng đức tin. Khi nói về đức tin, Giô-ách là người có đức tin nông cạn. Chúng ta cùng xem qua những giai đoạn trong trải nghiệm thuộc linh của Giô-ách.



**Vâng phục** (c.1-3 IISu 24:1-3). Giô-ách lên ngôi vua khi mới được 7 tuổi (IIVua 11:4), cai trị một thời gian dài 40 năm. Dĩ nhiên một đứa trẻ 7 tuổi không thể nào cai trị cả một đất nước, nên thầy tế lễ cả Giê-hô-gia-đa làm người giám sát và cố vấn cho vua. Giô-ách là một học trò chăm chỉ, và suốt những năm được Giê-hô-gia-đa dạy bảo, vua vâng phục Đức Giê-hô-va. Khi vua trưởng thành và kết hôn, chính Giê-hô-gia-đa đã cưới cho Giô-ách hai người vợ. Cả Đa-vít và Sa-lô-môn đều đã gặp nhiều vấn đề phức tạp vì có quá nhiều người vợ thiếu khôn ngoan, nên thầy tế lễ cả chỉ cho Giô-ách cưới hai vợ. Điều quan trọng là Giô-ách đã xây dựng lại dòng dõi Đa-vít, vì nhà Đa-vít gần như bị tiêu diệt hết bởi Giê-hô-ram (IISu 21:4), Giê-hu (IIVua 10:12-14), quân A-rập xâm lược (IISu 22:1), và Hoàng hậu A-tha-li (IIVua 11:1).

Điều duy nhất mà Giô-ách và Giê-hô-gia-đa không làm là dẹp những nơi cao ở Giu-đa, các điện thờ ở địa phương mà dân sự đền thờ phượng Đức Giê-hô-va. Họ phải di đến đền thờ để thờ phượng (Phu 12:1-32), nhưng trong những ngày tăm tối dưới sự cai trị của A-tha-li, đền thờ bị bỏ bê và gần như đổ nát. Tuy nhiên, Giê-hô-gia-đa và vua Giô-ách sẽ hướng dẫn dân sự sửa chữa đền thờ để họ có một nơi tốt thờ phượng Đức Giê-hô-va. Những người tin kính ở Giu-đa chắc chắn rất vui mừng khi có một hậu duệ biết vâng lời của Đa-vít lên ngôi. Điều họ không biết là đức tin của Giô-ách rất nông cạn, ông vâng lời Đức Chúa Trời chỉ vì muốn làm vui lòng Giê-hô-gia-đa. Giô-ách là một môn đồ xuất sắc nhưng không phải là một lãnh đạo giỏi. Khi Giê-hô-gia-đa qua đời, Giô-ách đã đi theo con đường mình và không vâng phục Đức Giê-hô-va nữa.

**Tranh chiến** (c.4-16 IISu 24:4-14). Rõ ràng dân Giu-đa thấy Giê-hô-gia-đa tin kính đứng đằng sau ngai vàng, điều này đã cho họ có cảm giác an ninh. Nhưng khi vua trưởng thành trong tuổi tác và kinh nghiệm, vua chắc chắn rất bất mãn vì sự sắp đặt này. Người trẻ tuổi thường muốn tự do và tự ý quyết định, mong muốn này ắt hẳn rất mãnh liệt trong Giô-ách bởi quyền lực mà ông đang nắm giữ. Nhưng với sự điều hành của Giê-hô-gia-đa, Giô-ách có thể nói như vua Đa-vít, “Ngày nay hãy còn yếu, dầu rằng ta đã chịu xúc dầu lập làm vua” (IISa 3:39).

Thật không dễ dàng cố vấn cho vị vua trẻ và biết khi nào cần nói lỏng và xiết chặt dây cương. Ba mẹ biết điều này khi nuôi dạy con mình từ khi chúng còn nhỏ cho đến lúc trưởng thành. Có lẽ Giê-hô-gia-đa nhận quá nhiều trách nhiệm và không giao nhiệm vụ cho Giô-ách dần dần. Nói cách khác, có lẽ Giê-hô-gia-đa nắm dây cương lâu như vậy vì ông nhận thấy sự yếu kém trong tư cách của Giô-ách và muốn dành thời gian cho Giô-ách sửa chữa. Có thể đây chỉ là “vấn đề phát sinh”. Dù bất cứ chuyện gì xảy ra, vua quyết định thoát khỏi sự điều khiển của thầy tế lễ cả và bắt đầu khẳng định quyền hành của mình. Sự tu sửa đền thờ là trọng điểm trong kế hoạch đòi tự do của Giô-ách.

Chấn chấn Giô-ách và Giê-hô-gia-đa đã bàn luận với nhau về nhu cầu tu sửa đền thờ, nhưng vì lý do nào đó, thầy tế lễ cả này không nhiệt tình xúc tiến công việc ấy. Tuổi già có thể là một yếu tố. Chúng ta không biết Giô-ách bao nhiêu tuổi khi Giê-hô-gia-đa truyền lệnh sung những khoảng đất cho đền thờ vào quỹ xây sửa đền thờ (c.4-5). Khoảng đất này bao gồm tiền thu được từ cuộc tu bộ (Xu 30:11-16 Dan 2:32), tiền khấn nguyện của cá nhân (Le 22:18-23 27:1), và tiền từ những của lễ chuộc sự mắc lỗi (c.17 Le 5:14-6:17). Nhưng kế hoạch này không thành, có lẽ vì các thầy tế lễ đã lấy những nguồn tài chính này làm quỹ mà họ cần để duy trì các tổ chức trong đền thờ và để đáp ứng nhu cầu riêng của họ. Về vấn đề tu bộ, các thầy tế lễ và người Lêvi có lẽ vẫn nhớ cuộc tu bộ của Đa-vít đã làm cho cả xứ bị trừng phạt (ISu 22:1-19).

Kinh Thánh không cho chúng ta biết Giô-ách phải chờ đợi bao lâu để Giê-hô-gia-đa hành động, nhưng khi ông được 30 tuổi và trị vì 23 năm, vua đã quyết định tự mình hành động. Ông triệu tập Giê-hô-gia-đa và thân trọng khiển trách các thầy tế lễ vì không làm tròn công việc. Ông cũng nói với thầy tế lễ cả rằng chính ông sẽ trực tiếp lo việc xây lại đền thờ. Các thầy tế lễ có thể giữ khoảng tiền của họ theo đúng Luật Pháp Môi-se, vì nguồn quỹ cho dự án xây dựng này sẽ là những khoản dâng tự nguyện từ dân chúng. Giê-hô-gia-đa cho những thầy tế lễ và người Lê-vi, những người đang vui mừng, biết rằng thu nhập của họ sẽ không được dùng trong việc khác và rằng họ không phải lo gì cho việc tu sửa đền thờ nữa. Từng trải qua những chương trình xây dựng đền thờ, tôi có thể thông cảm với họ!

Sự sắp xếp rất đơn giản và nó được thực hiện. Giê-hô-gia-đa chuẩn bị một thùng bạc lớn, đặt nó trong đền thờ gần bàn thờ cạnh lối vào, và kêu gọi dân sự đóng góp cho việc tu sửa đền thờ. Dĩ nhiên có người canh gác để mất đến hộp tiền đó. Khi người ta thấy dự án này được vua giám sát và được giao cho các tín hữu thực hiện, người ta sẽ được khích lệ và dâng nhiều hơn. Họ biết rằng tiền họ dâng sẽ được trực tiếp dùng vào việc tu sửa đền thờ, không phải được dùng vào những việc khác, nên họ dâng rời rạc. Vua Giô-si-a đã bắt chước theo cách này khi ông tu sửa đền thờ khoảng gần 200 năm sau đó (II Vua 22:1-7).

Tuy nhiên, Giô-ách không loại các thầy tế lễ ra khỏi dự án này, vì việc đếm tiền và phân phối tiền là trách nhiệm của những đại diện của vua và thầy tế lễ cả (c.10). Dù ông không biết, nhưng Giô-ách đang làm theo nguyên tắc về con người của Phao-lô và đảm bảo mọi việc được tiến hành công khai và thẳng thắn (II Co 8:16-24). Những nhân công phải trung thực và ngay thẳng để không ai dùng tiền sai mục đích và phí phạm, một điều gây khó khăn cho những người kiểm tra sổ sách. Dự án duy nhất mà họ tính là thay thế những đồ dùng bằng vàng và bạc trong đền thờ (II Su 24:7), nhưng đủ tiền để dùng cho nhu cầu đó (24:14).

Những tín hữu ngày nay biết rằng Đức Giê-hô-va không ở trong những tòa nhà thờ hay trong bất kỳ công trình kiến trúc nào (Gi 4:23-24 Cong 7:48-50 17:24), nhưng điều này không có nghĩa là cung hiến những công trình xây dựng để làm nơi thờ phượng Đức Chúa Trời và làm vinh hiển danh Ngài là việc làm sai trái. Những Hội Thánh đầu tiên không có nhà thờ riêng nhưng nhóm họp tại nhà và những nơi công cộng gần nhất như đền thờ ở Giê-ru-sa-lem. Một số thánh đồ ngày nay chống đối việc xây dựng đền thờ và cho rằng việc ấy rất lãng phí, trong khi những người khác lại tôn sùng ngôi nhà thờ của mình và làm cho trật tự ưu tiên của họ bị đảo lộn. Campbell Morgan nêu bật vấn đề này trong lời nhắc nhở:

Trong khi nhà của Đức Chúa Trời ngày nay không còn mang tính vật chất nhưng mang tính thuộc linh, vật chất vẫn còn là một biểu tượng rất thật của thuộc linh. Khi Hội thánh Đức Chúa Trời được xây dựng tùy tiện không chú ý đến chỗ nào nhóm họp, chỗ nào thờ phượng và chỗ nào sinh hoạt, đó là bằng chứng cho thấy đời sống của nó đang trong thời kỳ suy tàn. [9]

Tôi nhớ có một tối Chúa nhật tôi đang giảng cho một Hội Thánh đang nhóm hiệp trong một nhà thờ hư nát đến nỗi nó gây cảm giác ngượng ngùng cho các tín hữu và cả những khách mời mà họ dẫn đến. Tôi không biết nhà riêng của tín hữu ở đó như thế nào, có nhà ai tồi tàn như vậy không (Ag 1:1-6). Tôi hỏi một trong các lãnh đạo Hội Thánh tại sao họ không tu sửa nhà thờ, và anh ta trả lời với giọng nói mỉa mai, “À, hầu hết ngân sách của chúng tôi được đổ vào những hội truyền giáo ở nước ngoài. Và ông biết những nhà truyền



giáo đã làm gì với số tiền chúng tôi dâng vào không? Họ sửa chữa những ngôi nhà thờ của họ!” Đó không phải là vấn đề cho quê nhà hay cho nước ngoài, nhưng là vấn đề về sự cân đối. Như tiến sĩ Oswald J. Smith từng nói, “Ánh sáng chiếu ra xa nhất sẽ chiếu sáng nhất ở nhà mình”. Một chủ tịch hội truyền giáo ở nước ngoài nói với tôi, “Tôi mất đến 10 năm để biết rằng Cong 1:8 không dùng từ *hoặc* nhưng dùng từ *và*. Đức Chúa Trời không đánh đổ mọi thứ ở quê nhà để xây dựng cho nước ngoài”. Thật có phước cho những người biế cân đối!

**Sự từ bỏ** (c.17-18 IISu 24:15-22). Giê-hô-gia-đa đã qua đời ở tuổi 130. Ông được dân chúng yêu quý và được chôn chung trong lăng mộ của các vua (24:15-16). Nhưng khi Giê-hô-gia-đa không còn, vua Giô-ách đã bộc lộ con người thật của mình và chối bỏ đức tin. Sự bội đạo của ông không phải là lỗi của Giê-hô-gia-đa, vì thầy tế lễ cả này đã trung tín dạy Lời Chúa cho Giô-ách. Vấn đề là đức tin của Giô-ách nông cạn và ông ta muốn làm vui lòng những người lãnh đạo trong nước, “các quan trưởng Giu-đa”, là những người đến thăm Giô-ách yêu cầu ông nhân nhượng hơn trong vấn đề tôn giáo (24:17-18). Ông đã nhẹ dạ nghe theo họ, một lần nữa sự thờ thần tượng lại du nhập vào Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

Sự bội đạo của Giô-ách là tội cố ý chống nghịch Đức Chúa Trời, vì vua biết Luật pháp Môi-se dạy gì về sự thờ lạy thần tượng. Nhưng nó cũng là tội vô ơn đối với tất cả những gì Giê-hô-gia-đa đã làm cho ông. **Giê-hô-gia-đa và vợ đã cứu mạng sống vua!** Thầy tế lễ cả này đã dạy vua lẽ thật của Lời Đức Chúa Trời và luôn bên cạnh vua từ những ngày vua tập tành cai trị đất nước. Nhưng vua không bao giờ để lẽ thật ấy vào trong lòng mình và cho nó đâm rễ. Tấm lòng ông là miếng đất nông và ông vâng luật pháp của Đức Chúa Trời chỉ vì có người giám sát đang theo dõi ông. Ông còn lấy của cải của đền thờ mà ông sửa chữa để mua chuộc vua ngoại bang!

Giô-ách là một bài học cảnh giác cho chúng ta ngày nay. Biết lẽ thật của Đức Chúa Trời thôi không đủ; chúng ta phải tận tâm vâng phục lẽ thật đó (Eph 6:6). Lẽ thật trong trí có thể sinh ra sự vâng lời, nhưng lẽ thật trong lòng và sự vâng phục từ lòng sẽ sinh ra bản tánh tin kính. Lời Đức Chúa Trời và ý muốn của Ngài phải được tiếp nhận ăn sâu vào trong lòng (Thi 119:9-11) nếu không chúng ta không thể nào tăng trưởng phẩm chất Cơ Đốc phù hợp. Trước khi bồn phạt và sự rèn thử trở thành niềm vui, chúng ta chỉ là những đầy tớ miễn cưỡng, vâng phục Đức Chúa Trời chỉ vì chúng ta phải làm chứ không phải vì chúng ta muốn làm. Giê-hô-gia-đa là một “cột trụ” mà vua dựa vào. Khi chỗ dựa ấy không còn, vua sa ngã.

Trong suốt hơn 50 năm chức vụ, tôi thường chứng kiến “thảm kịch của Giô-ách”. Một người vợ tin kính qua đời, người chồng liền bỏ sự nhóm lại và bắt đầu cuộc sống rất đời. Các con trai và con gái họ bỏ học và dần dần chối bỏ đức tin vì ba và mẹ không ở bên cạnh để khuyên răn và dạy bảo. Tôi biết một vài người lãnh đạo Cơ Đốc “dùng” các con họ trong chức vụ, nhưng khi chúng bắt đầu cuộc sống độc lập, chúng xây lung với ba mẹ chúng và Đức Chúa Trời. Một khởi đầu tốt không đảm bảo cho một kết cuộc tốt. Vua Giô-ách có sự ủng hộ bên cạnh để sống tin kính, nhưng ông không tận dụng những cơ hội của mình để đặt lẽ thật của Đức Chúa Trời trong lòng. Khi Đức Giê-hô-va sai tiên tri đến cảnh tỉnh ông, ông không chịu nghe. Ông còn âm mưu với các quan tướng của mình để khiến Xa-cha-ri, con trai Giê-hô-gia-đa, bị ném đá đến chết với tội dám quở trách vua vì tội lỗi của vua. [10] Giô-ách đã giết con trai của người đã cứu mạng mình!

**Sự khốn khổ** (c.19-21 IISu 24:23-27). Khi vua Giu-đa thờ thần tượng và giết người, Đức Giê-hô-va bắt đầu trừng phạt ông. Đầu tiên Đức Chúa Trời sai các tiên tri đến cảnh cáo

Giô-ách, nhưng ông không nghe. Sau đó Ngài sai dân Sy-ri, kẻ thù lâu đời của Giu-đa, tranh chiến với Giu-đa (II Vua 8:7-15 10:32-33 13:3,22), và Giô-ách bị thương nặng trên chiến trường. Cuối cùng Giô-ách phải lấy của cải của đền thờ để hối lộ cho Ha-xa-ên để ông ta không tấn công Giê-ru-sa-lem. Tuy nhiên, Giô-ách không hồi phục vết thương, vì hai trong số những quan tướng của ông đã ám sát ông vì ông đã ra lệnh giết chết Xa-cha-ri, con trai Giê-hô-gia-đa [11] 24:26 cho chúng ta biết rằng hai người này là các con trai của hai người đàn bà ngoại bang, một người Mô-áp và một người Am-môn. Dân Mô-áp và Am-môn là con cháu của Lót qua mối quan hệ loạn luân với hai con gái ông (Sa 19:30-48). Người ta chôn Giô-ách ở Giê-ru-sa-lem nhưng không phải trong lăng mộ của các vua mà thầy tế lễ cả Giê-hô-gia-đa đã được chôn (II Su 24:25,26).

Giô-ách có một khởi đầu tốt đẹp nhưng có kết thúc đáng buồn chính vì ông từ bỏ đường lối của Đức Giê-hô-va. Chúng ta không biết tiên tri Ê-xê-chi-ên có nghĩ đến Giô-ách hay không khi ông viết câu Kinh Thánh trong Exe 18:24-32.

## 2. Giô-a-cha - đức tin dao động (II Su 23:1-27) (II Vua 13:1-9)

Đoạn Kinh Thánh này chuyển bối cảnh sang Y-sơ-ra-ên với thời trị vì của con trai Giê-hu là Giô-a-cha. Không có gì ngạc nhiên khi ông chọn Giê-rô-bô-am làm tấm gương cho mình, vì cha của ông cũng tương tự như vậy (II Vua 10:29). Giô-a-cha thờ tượng bò vàng thay vì thờ Đức Chúa Trời hằng sống, nhưng khi ông thấy mình gặp khó khăn, ông đã xây lại nhờ Đức Giê-hô-va cứu giúp.

Dân Y-sơ-ra-ên không bắt ngờ khi Đức Giê-hô-va sai quân Sy-ri đến tấn công họ, vì dân sự biết rõ những điều khoản trong giao ước của Đức Chúa Trời đã lập với họ trước khi họ vào đất hứa Ca-na-an. Nếu họ vâng lời Chúa, Ngài sẽ giúp họ đánh thắng các kẻ thù, nhưng nếu họ không vâng theo Chúa, Ngài sẽ khiến họ thất bại trước kẻ thù (Le 26:17,25,33,36-39 Phu 28:25-26,49-52). Dân sự vẫn tin lời dối trá của Sa-tan, “Người chẳng chết đâu” (Sa 3:4). Kẻ thù dụ dỗ, “Hãy làm bất cứ những gì người thích, vì tội lỗi không gây ra hậu quả nghiêm trọng gì đâu”. Nhưng hoặc trừng phạt, hoặc ban thưởng, Đức Chúa Trời luôn làm đúng theo Lời Ngài phán ra.

Tình hình trở nên khó khăn đến nỗi Giô-a-cha phải kêu cầu Đức Chúa Trời giúp đỡ, y như cách Y-sơ-ra-ên thường làm trong thời các quan xét (Cac 2:10-23). Đức Chúa Trời trong sự nhân từ Ngài đã nghe và nhậm lời cầu xin của vua và hứa sẽ sai người đến giải cứu nhưng chỉ sau khi Giô-a-cha không còn nữa (c.22). Ha-xa-ên qua đời và con trai ông là Bên-Ha-đát lên thay, vua mới này không mạnh như cha mình, nên Y-sơ-ra-ên đã thoát được sự kìm kẹp của Sy-ri. Những sử gia không thống nhất với nhau về vấn đề ai là người giải cứu này. Một số người cho rằng đó là dân A-si-ri, vì họ đã tấn công Sy-ri trong thời Bên-Ha-đát và làm suy yếu sức mạnh của ông ta. Những người khác thì nghĩ rằng người giải cứu này là một hoặc cả hai người kế vị của Giô-a-cha, Giô-ách (c.25) và Giê-rô-bô-am II (II Vua 14:25-27). Câu “Y-sơ-ra-ên được ở lại trong trại mình” (c.5) có nghĩa là “họ sống trong hoà bình và không phải tìm chỗ ẩn núp trong các thành có tường bao bọc”.

Có phải ơn phước mà Đức Chúa Trời hứa ban đã làm vua thay đổi? Có thể không, vì ông không dẹp bỏ các thần tượng ra khỏi xứ mình (c.6 IVua 16:33) cũng không khuyên dân sự trở về với Đức Giê-hô-va. Đức tin dao động không sâu sắc cũng không tồn tại được lâu dài. Một khi người ta thấy được hy vọng phía trước và nỗi đau của họ được xoa dịu, họ liền quên Đức Chúa Trời và trở về với con đường cũ của mình cho đến khi khó khăn khác xảy đến. Dân Sy-ri bỏ Giô-a-cha lại với một đội quân tan rã, đáng xấu hổ hơn là đáng

khích lệ. Nhưng Đức Chúa Trời đã hứa rằng nếu dân sự Ngài tin cậy Ngài và vâng theo Lời Ngài, các kẻ thù của họ sẽ phải tan tác trước họ (Phu 28:7 32:30 Le 26:8).

Nhưng đức tin dao động thật không đáng tin cậy. Rất nhiều lần tôi nghe những bệnh nhân nằm viện nói, “Mục sư ơi, nếu Đức Chúa Trời chữa lành cho tôi và đem tôi khỏi đây, tôi sẽ là một Cơ Đốc Nhân tốt nhất mà ông từng gặp”. Đức Chúa Trời chữa lành cho họ và cho họ về nhà, nhưng tôi không bao giờ gặp mặt họ lần nào trong nhà thờ. Đúng vậy, có những kiểu “tin Chúa trong khó khăn” và “tin Chúa khi hấp hối”, chúng ta không muốn làm nản lòng những người muốn quay về với Đức Chúa Trời trong những lúc khôn khó. Sử gia người Anh, William Camden đã viết, ”Giữa những lúc nguy khốn, tôi cầu xin cứu giúp, tôi tìm kiếm ơn lành.”

Nhưng đã bao nhiêu lần chúng ta kêu cầu Chúa trong hoạn nạn và quên Ngài khi đã bình an? Người nào dựa vào đức tin hay dao động nên lưu ý những lời cảnh tỉnh trong Ch 1:24-33 Es 55:6-7, đừng nên nghĩ rằng vì Đức Chúa Trời nghe và cứu giúp họ, thì tất nhiên họ sẽ được lên thiên đàng.

### 3. Giô-ách (vua Y-sơ-ra-ên) - đức tin ngu muội (IISu 23:1-27) (IIVua 13:10-25)

Vì lý do nào đó mà cái chết của Giô-ách được đề cập hai lần, một lần trước khi sử gia thuật lại cuộc đời của ông (c.12-13) và lần thứ hai ở cuối câu chuyện (IIVua 14:15-16). Chiến thắng của ông trước A-ma-xia, vua Giu-đa, cũng được đề cập trước khi nó được mô tả chi tiết hơn (14:8-14 IISu 25:1-28). Nhưng điều quan trọng nhất về Giô-ách là ông đủ hiểu biết để đến thăm Tiên tri Ê-li-sê và được ông chúc phước. Chúng ta cũng xem qua 5 sự kiện về Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên.

*Ông theo gương xấu* (c.10-13). Giống như cha mình, ông đã theo gương xấu của Giô-rô-bô-am I, vua đầu tiên của Y-sơ-ra-ên. Điều này có nghĩa là ông đã thờ tượng bò con vàng. Và, giống như cha mình, ông trở về với Đức Giê-hô-va chỉ khi ông gặp khó khăn. Dân Sy-ri vẫn đang nắm quyền kiểm soát và tiên tri Ê-li-sê đang bệnh nặng sắp về với Chúa.

*Ông có một quyết định khôn ngoan* (c.14). Chúng ta không được biết gì về Ê-li-sê từ IIVua 9:1, khi ông sai một môn đồ của các tiên tri đến xúc dầu cho Giê-hu làm vua Y-sơ-ra-ên. Như vậy có nghĩa là hơn 40 năm im lặng kể từ lần cuối Ê-li-sê được nhắc đến, tuy nhiên Ê-li-sê vẫn thi hành chức vụ trong xứ và Đức Giê-hô-va đồng hành với ông. Giờ đây ông đã già và sắp qua đời, vua Y-sơ-ra-ên đến thăm ông. Ít nhất chúng ta cũng có lòng tin nơi Giô-ách khi ông ta viếng thăm tiên tri và tìm kiếm sự giúp đỡ của ông. Ê-li-sê có nói cho Giô-ách cha rằng Đức Chúa Trời sẽ sai đến một người giải cứu (c.4-5) không? Giô-ách con trai ông có phải là người giải cứu đó? Chỉ một mình Ê-li-sê biết kế hoạch của Đức Chúa Trời và vua đã khôn ngoan khi đến viếng thăm ông.

Thật đáng tiếc khi không đánh giá đúng giá trị của người lãnh đạo thuộc linh nhưng tán dương họ sau khi họ qua đời. Người Pha-ri-si thà xây mồ đẹp cho người chết hơn là tỏ lòng biết ơn người đang sống (Mat 23:29-32). Những đày tớ trung thành của Đức Chúa Trời không bao giờ “bỏ cuộc” dù cho họ có thể từ bỏ năng khiếu cả đời của mình và xây lưng khỏi những hoạt động công khai. Ngay trên giường hấp hối, Ê-li-sê vẫn đang phục sự Đức Chúa Trời và dân sự Ngài. Miễn là Đức Chúa Trời ban cho chúng ta sức lực và sự khôn ngoan, chúng ta sẽ hầu việc Ngài hết sức mình trong đường lối mà Ngài mở ra cho chúng ta. Tôi thật biết ơn vì “những tôi tớ dày dạn” luôn cố vấn và khuyến khích tôi, và những ký ức về cuộc đời và chức vụ của họ vẫn là một ơn phước đối với tôi (He 13:7-8).

Vua tỏ lòng kính trọng tiên tri và còn xưng hô với ông bằng chính từ mà Ê-li-sê dùng để xưng hô với Ê-li trước khi Ê-li được cất lên trời (II Vua 2:12). Ê-li-sê giống như một người cha của dân tộc và còn quan trọng hơn tất cả các đội quân của họ! Ê-li-sê biết rằng Giô-ách đang gặp khó khăn vì quân Sy-ri và đã dùng tất cả sức lực còn lại của mình để giúp vua. Thật, Giô-ách là vị vua thỏa hiệp, không vâng lời Đức Chúa Trời, nhưng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy đầy ân huệ và thành thực” (Xu 34:6). Ngài hứa giải cứu dân sự Ngài và Ngài sẽ giữ lời. Nhưng Ê-li-sê cho Giô-ách biết lời hứa của Đức Chúa Trời sẽ được thành tựu khi vua biết thể hiện một đức tin khôn ngoan.

**Ông phạm một lỗi lớn** (c.15-19). Vua Giô-ách không phải là người có đức tin, nhưng ông có thể nghe theo những chỉ dẫn. Tuy nhiên, ông thiếu nhận thức và sự khôn ngoan thuộc linh mà con người phải có khi sống trong thế gian này và bước đi bằng đức tin. Khi tiên tri Ê-li-sê đặt tay mình trên tay vua, đây là dấu hiệu cho thấy ông đang truyền sức mạnh từ Đức Chúa Trời cho vua. Khi Ê-li-sê bảo vua giurongcung bắn về vùng đất người Sy-ri đang kiểm soát, ông muốn nói đến sự chiến thắng trên kẻ thù đó (Phu 32:42 Thi 120:4). Rất có thể vua hiểu rõ điều này vì Ê-li-sê cho ông biết một lời hứa rõ ràng về sự chiến thắng.

Nhưng khi Ê-li-sê bảo vua lấy mũi tên đập xuống đất, ông ta không có sự am hiểu thuộc linh mà ông cần để thực hiện trọn việc ấy. Nếu ông ta là người trung tín thờ phượng Đức Chúa Trời hằng sống, ông ta sẽ hiểu lẽ thật nhưng ông mù quáng giống như những thần tượng hay chết mà ông ta đã thờ lạy (115:3-8) Bắn một mũi tên bảo đảm sự chiến thắng, nhưng số lần ông đập mũi tên xuống đất là số lần Đức Chúa Trời ban cho ông chiến thắng. Vì Giô-ách có một đức tin ngu muội, ông đã tự giới hạn mình để rồi chỉ thắng quân Sy-ri ba lần.

Dù đang bệnh nặng, tiên tri Ê-li-sê đã nổi giận với vua vì sự ngu dốt và vô tín của vua. Giô-ách đã đánh mất cơ hội tiêu diệt hoàn toàn các kẻ thù mình! “Theo như đức tin các người, phải được thành vậy” (Mat 9:29) **Chỉ biết và vâng theo ý muốn Đức Chúa Trời thôi chưa đủ, chúng ta còn phải hiểu ý muốn và đường lối của Ngài** (Eph 5:17 Thi 103:7). Những điều răn và việc làm của Đức Chúa Trời mặc khải cho chúng ta bản tánh của Đức Chúa Trời nếu đôi mắt thuộc linh chúng ta mở ra (Eph 1:17-20). Đây là cách chúng ta hiểu được đường lối của Đức Chúa Trời và biết cách hầu việc Ngài tốt hơn, đây là cách Đức Chúa Trời làm đức tin chúng ta lớn mạnh.

**Ông nhận được sự khích lệ lớn** (c.20-21). Khi Ê-li-sê qua đời, vua lo lắng vì sợ lời hứa của ông sẽ chết theo ông. Để động viên vua, Đức Giê-hô-va đã làm một phép lạ sau khi Ê-li-sê qua đời. Người Do thái không ướp xác như người Ê-díp-tô. Họ chỉ tắm cho xác và bọc nó trong vải liệm chung với hương liệu. Một ngày kia, khi quân Mô-áp tiến đến, đoàn quân gặp phải một đám tang chôn lồi. Thấy quân Mô-áp, tang quyến liền liệm xác chết vào mô của Ê-li-sê và bỏ chạy. Nhưng Đức Chúa Trời nhân dịp đó để khiến người chết ấy sống lại! Chắc chắn phép lạ này được truyền miệng trong dân chúng và có thể vua được nghe người chúng kiến tận mắt kể lại. Phép lạ này muốn nói với vua rằng dù tiên tri Ê-li-sê đã chết, Giê-hô-va vẫn là Đức Chúa Trời hằng sống và là Đức Chúa Trời quyền năng. Lời hứa của Ngài chắc chắn thành tựu.

Tiên tri Ê-li không bao giờ chết nhưng được cất lên trời (II Vua 2:11-12), nhưng tiên tri Ê-li-sê đã chết và được chôn. Tuy nhiên Ê-li-sê đã làm phép lạ dù đã chết. Đức Chúa Trời có những kế hoạch khác nhau cho mỗi tôi tớ Ngài và việc của chúng ta không phải là đi



so sánh người này với người khác hoặc nghi ngờ việc làm của Đức Chúa Trời (Gi 21:19-23).

**Ông chiến thắng ba trận** (c.22-25). Quân Sy-ri quyết tâm tiêu diệt Y-sơ-ra-ên và biến nó thành một phần trong đế quốc của họ, nhưng Đức Giê-hô-va có những chương trình khác. Giao ước Ngài với các tổ phụ (Sa 12:1-3) ân điển Ngài dành cho con cháu họ đã khiến Ngài đoán xem sự đau đớn của Y-sơ-ra-ên và giải cứu họ khỏi các kẻ thù. Chỉ khi dân sự phạm tội quá mức đến nỗi họ báng bổ danh Đức Giê-hô-va và làm ô uế đất của Ngài, thì Đức Chúa Trời cho phép cả Y-sơ-ra-ên và Giu-đa thất trận và làm nô lệ cho kẻ thù. Năm 722, quân A-si-ri chiếm vương quốc Y-sơ-ra-ên ở phía bắc, và năm 586, Giê-ru-sa-lem sụp đổ dưới tay người Ba-by-lôn. Dân Giu-đa trở về xứ mình sau 70 năm lưu đày, nhưng Y-sơ-ra-ên vẫn còn bị đồng hóa trong đế quốc A-si-ri.

Vua Giô-ách thắng ba trận lớn trước quân Sy-ri, điều này đủ để ông có thể lấy lại các thành đã bị Ha-xa-ên và Bên-Ha-đát chiếm, sau đó Giê-rô-bô-am II lấy lại được toàn bộ xứ. Đức Giê-hô-va giúp Giô-ách nâng cao sức mạnh quân sự của mình (c.7) và thắng hong quân Sy-ri dưới sự lãnh đạo của Bên-Ha-đát III. Lời hứa của Đức Chúa Trời trở thành sự thật và dân sự của Đức Chúa Trời được dung thứ. Suốt thời trị vì của Giô-ách và Giê-rô-bô-am II, nước Y-sơ-ra-ên đạt đến đỉnh điểm của nó và trong xứ được thành vượng. Nhưng, với tất cả những thành tựu và sự giàu có của nó, nó vẫn là xứ đầy dẫy thần tượng và tội lỗi. Suốt thời trị vì của Giê-rô-bô-am II, tiên tri Ô-sê và A-mốt chần dặt dân Y-sơ-ra-ên. Khi chúng ta đọc các sách của họ, chúng ta sẽ thấy tình trạng thật của đất nước.

## 4. CHÍNH VỊ VUA – NĂM CUỘC MƯU SÁT (ISu 25:1-27:9 IIVua 14:1-15:38)

“Lịch sử chính trị đầy sự gian ác và bệnh hoạn, nên không phải là một đề tài nghiên cứu thích hợp cho thanh niên” lời của nhà thơ W. H. Auden. Edward Gibbon, tác giả quyển *The Decline and Fall of the Roman Empire*, định nghĩa lịch sử “không gì hơn một quyển sách ghi lại những tội ác, những hành động ngu dại, và những bất hạnh của nhân loại”. [12]

Lịch sử được ghi nhận trong 5 đoạn này có vẻ nhất trí với Anden và Gibbon, vì trong nó đầy dẫy những âm mưu, sự chém giết, sự suy đồi đạo đức và sự chống nghịch luật pháp Đức Chúa Trời. Y-sơ-ra-ên ngày xưa không khác gì với xã hội ngày nay. Không một vua nào của Y-sơ-ra-ên khuyên dân sự mình ăn năn và tìm kiếm Đức Chúa Trời; ở Giu-đa, A-ma-xia và A-xa-ria đều chạy theo tham vọng mình, điều đó làm Đức Chúa Trời giận và trừng phạt dân sự. Khi Giê-rô-bô-am II trở thành vua Y-sơ-ra-ên năm 782 T.C, dân sự mới nhận ra một chút ít rằng trong 60 năm, vương quốc của họ sẽ không còn nữa. Khi chúng ta theo dõi 9 vị vua này, chúng ta có thể biết được ý muốn và đường lối của Đức Chúa Trời cũng như cái giá kinh khủng của tội lỗi.

### 1. A-ma-xia, vua kiêu ngạo (ISu 25:1-28) ( IIVua 14:1-20)

A-ma-xia là vua thứ chín của Giu-đa [13] và là con trai của Giô-ách, vị vua lên ngôi khi còn nhỏ, về sau đã xây bỏ Đức Chúa Trời, giết tiên tri của Đức Chúa Trời, và cuối cùng bị ám sát (24:15-16). A-ma-xia đã có một khởi đầu tuyệt vời, nhưng về sau ông từ bỏ Đức Chúa Trời và cũng bị ám sát (14:17-20) [14] Ông đã xử tử những người đã giết vua cha mình, và vâng theo Phu 24:16, ông chỉ giết người người có liên quan không giết hết gia đình

họ [15] Ông tiếp tục vâng theo Lời Đức Chúa Trời, cuộc đời và vương triều của ông chắc đã có nhiều khác biệt. Chúng ta cùng xem một vài tội lỗi của ông.

**Vô tín** (II Vua 14:7 IISu 25:5-13). A-ma-xia quyết định tấn công Ê-đôm và chiếm lại những vùng lãnh thổ đã bị mất (II Vua 8:20-22). Kế hoạch không tồi, nhưng cách ông thực hiện có sự sai sót nhất định. Ông kiểm tra quân số mình và đếm được 300.000 quân, thay vì tin cậy Đức Chúa Trời sử dụng lính của mình, ông đã mượn 100.000 lính đánh thuê từ Y-sơ-ra-ên để tăng cường lực lượng. Đức tin của ông đặt nơi số lượng quân lính không phải nơi Đức Chúa Trời (Thi 20:7), nhưng tệ hơn nữa là những binh lính mà ông mượn là những người Y-sơ-ra-ên bội đạo, một dân tộc thờ tượng bò con vàng. Đức Chúa Trời sai một tiên tri đến quở trách vua và cảnh cáo rằng Đức Chúa Trời không ở cùng nước Y-sơ-ra-ên, nên các lính thuê này chỉ mang về thất bại. “Còn nếu vua muốn đi, thì hãy đi đi, khá làm cho mình mạnh mẽ mà chinh chiến đi; Đức Chúa Trời sẽ khiến vua ngã trước mặt quân thù; vì Đức Chúa Trời có quyền giúp cho thắng và cũng có quyền làm cho sa bại” (IISu 25:8). Tiên tri này nói giọng mỉa mai nhưng ông đã nêu rõ ý chính của mình.

Một trong những chủ đề lặp đi lặp lại trong lịch sử Y-sơ-ra-ên là tội lỗi của họ vì liên minh với các dân ngoại đạo bởi họ không tin nơi Đức Chúa Trời. Sa-lô-môn đã cưới những người vợ ngoại đạo và bởi đó lập giao ước với các láng giềng, nhưng những người vợ này đã dẫn dụ ông thờ lạy thần tượng (IV Vua 1:1-53). Vua A-háp cưới Giê-sa-bên, một công chúa nước Phê-ni-xi và là người thờ thần Ba-anh (16:30-33), việc này đã đưa thần Ba-anh vào thờ lạy trong nước. Vua Giô-sa-phát liên kết với A-háp tấn công Sy-ri và suýt chết. Giô-sa-phát cũng giao dịch mua bán với vua A-cha-xia, nhưng Đức Giê-hô-va đã đánh vỡ tàu của Giô-sa-phát để bẻ gãy mối quan hệ đó. “Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin” (ICo 6:14) là lời nhắc nhở mà chúng ta phải lưu tâm và làm theo. Để phát lộ quyền năng và ân điển của Đức Chúa Trời và làm thành ý muốn của Ngài, chúng ta phải khác với thế gian không phải bắt chước thế gian và hợp nhất với thế gian.

Theo IISu 25:2, A-ma-xia không hết lòng trong mối tương giao của ông với Đức Giê-hô-va, điều này được bộc lộ trong cách ông tranh luận với tiên tri về ý muốn của Đức Chúa Trời (II Vua 25:9). Vua không muốn trả các lính thuê về vì như vậy xem như ông mất không 100 ta-lâng bạc cho vua Y-sơ-ra-ên. Số lượng này tương đương với 4 tấn bạc. A-ma-xia đang “toan tính thiệt hơn”, điều chỉnh thứ tự ưu tiên của mình, và hy vọng ông có thể thay đổi được ý định của Đức Chúa Trời. Tiên tri đối đáp khôn ngoan rằng Đức Chúa Trời có thể ban cho vua nhiều hơn nếu vua chỉ tin cậy một mình Ngài và vâng phục ý muốn Ngài (Mat 6:33).

Nếu chúng ta tìm kiếm ý muốn Đức Giê-hô-va *trước khi* chúng ta vội vã không vâng lời, chúng ta sẽ tránh được nhiều rắc rối; nhưng dù sau đó chúng ta thay đổi quyết định và vâng theo Chúa, thì thường vẫn có hậu quả đáng buồn mà chúng ta phải chịu. Những binh lính trở về Y-sơ-ra-ên trong giận dữ vì bị đối xử như vậy. Tại sao họ nổi giận? Thứ nhất, họ đánh mất cơ hội làm lợi cho mình từ những chiến lợi phẩm. Hơn nữa, vua Giu-đa là ai nói rằng Đức Chúa Trời xem trọng quân đội Giu-đa hơn quân đội của Sa-ma-ri? Lính đánh thuê trở về quê hương với hai tay trắng là một điều đáng xấu hổ, và chưa bao giờ xảy ra! Làm thế nào họ có thể giải thích với vua và người thân ở quê nhà rằng đội quân của họ bị khước từ? Để giải tỏa cơn giận ấy họ quyết định tấn công vào một số thành ở vùng biên giới phía bắc Giu-đa. Họ đã giết chết hàng ngàn người và cướp bóc của cải ở đó như một sự đền bù (II Vua 25:13) [16]



Vì cuối cùng vua A-ma-xia đã vâng theo lời Đức Chúa Trời, quân đội của vua đã đánh bại dân Ê-đôm. Họ giết chết mười ngàn người trong trũng Muối, nơi Đa-vít từng thắng một trận lớn (ISu 18:12), Sau đó họ tiêu diệt mười ngàn tù nhân chiến tranh bằng cách ném họ xuống từ các đỉnh cao của thành Sê-la (Petra), là một thành cắt ngang một ngọn núi (Obad. 1-4). Quá phấn khởi với chiến công của mình, vua đã đặt tên lại cho thành này là “Giốc-then” có nghĩa là “Đức Chúa Trời tiêu diệt” (IIVua 14:7).

*Thờ thần tượng* (25:14-16). Andrew Bonar, người Xcôt-len nói, “Chúng ta phải cảnh giác sau thắng lợi giống như trước khi bước vào trận chiến”, đây là lời nhắc mà vua A-ma-xia cần phải lưu ý. Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho đầy tớ Ngài một chiến thắng vang dội trước kẻ thù hùng mạnh ở trong một địa điểm khó khăn, *nhưng A-ma-xia đem những thần tượng của kẻ chiến bại về Giu-đa* (IISu 25:14-16)! Chắc chắn vua Giu-đa không nghĩ rằng việc lấy đi những thần tượng này sẽ làm tê liệt dân Ê-đôm và ngăn chặn những cuộc chiến trong tương lai! Mọi người Do thái đều được dạy rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời chân thần và hằng sống duy nhất, như vậy các thần tượng của các nước là hư không (Phu 6:4-5 Thi 115:1-18). Thờ lạy thần tượng là vi phạm đến Luật pháp Môi-se (Xu 20:1-6), và việc thờ những thần tượng của kẻ chiến bại thật quá vô lý. Xét cho cùng, các thần tượng ấy đã làm gì được cho người Ê-đôm? Tuy nhiên A-ma-xia bắt đầu thờ các thần của Ê-đôm, dâng của lễ cho họ và cầu vãn họ.

Khi Đức Giê-hô-va sai sứ giả Ngài đến cảnh cáo vua, A-ma-xia đã ngắt lời và dọa giết chết tiên tri nếu ông còn dám mở miệng. Nhưng tiên tri nói một lời cuối: Đức Chúa Trời sẽ diệt trừ vua vì tội lỗi vua. Thật ra, Đức Chúa Trời sẽ để cho vua tự diệt mình! Hình phạt lớn nhất mà Đức Chúa Trời có thể giáng trên con người là cho họ tự ý đi theo con đường riêng của mình.

*Kiêu ngạo* (IIVua 14:8-14 IISu 25:17-24). A-ma-xia đánh thắng dân Ê-đôm vì đã vâng theo Đức Chúa Trời, nhưng sau đó Ê-đôm đã đánh bại A-ma-xia khi ông đem các thần tượng của họ về xứ mình. Tự hào vì chiến thắng mà không để ý gì đến tội lỗi mình, vua A-ma-xia tìm các nước khác để tiếp tục chinh phục và ông quyết định thách thức Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên. Ông không chỉ bỏ ngoài tai lời cảnh cáo của tiên tri mà Đức Chúa Trời sai đến, ông còn quên luôn lời của Sa-lô-môn, tổ phụ mình, ”Trước khi sự bại hoại, lòng người vẫn tự cao; Song sự khiêm nhường đi trước sự tôn trọng” (Ch 18:12). Ngay cả vua Giô-ách cũng cảnh cáo ông rằng sự kiêu ngạo của ông sẽ hủy diệt ông (IIVua 14:10), nhưng A-ma-xia nhất định tiến đánh Y-sơ-ra-ên và muốn trở thành vua của một nước thống nhất.

Câu trả lời của Giô-ách (14:9 IISu 25:18) nhắc chúng ta nhớ câu chuyện mà Giô-tham đã kể (Cac 9:7-20), cả hai đều đối diện với tính kiêu ngạo và sự trừng phạt. Vấn đề của A-ma-xia là kiêu ngạo: ông tự thấy mình là cây tùng vững chãi, trong khi thực tế ông chỉ là một cây đại yếu ớt dễ dàng bị thú rừng giày xéo. Người thật sự hạ mình nhìn nhận mọi việc như Đức Chúa Trời nhìn nhận và không sống trong những ảo tưởng của nó. Kiêu ngạo làm mù tâm trí, bóp méo tầm nhìn và như vậy thổi phồng cái tôi mà người ta không thể nói ra lẽ thật từ sự tưởng tượng.

Không nghe theo lời cảnh cáo thứ hai của Đức Chúa Trời, A-ma-xia tiến quân xâm chiếm Y-sơ-ra-ên và quân đội của ông đã thất bại hoàn toàn ở đó. Ông bị bắt dẫn đi đoạn đường 50 dặm từ Giê-ru-sa-lem xuống cung điện và đến nhà tù. Quân Y-sơ-ra-ên chiếm Giu-đa và phá hủy 600 feet tường thành Giê-ru-sa-lem, bỏ lại thành ấy trong cảnh suy yếu để dành cho những cuộc tấn công sau này. Họ cũng cướp các kho tàng của cung điện và của đền thờ Đức Chúa Trời, họ còn bắt các lãnh đạo làm con tin. Vua A-ma-xia bị lưu đầy

đến Sa-ma-ri khoảng 15 năm (II Vua 14:17) sau đó trở về Giê-ru-sa-lem cùng nhiệp chính với con trai mình (14:21 IISu 26:1,3). Nhưng sự thờ lạy thần tượng của ông đã gây rắc rối cho các lãnh đạo và họ lập mưu ám sát ông. A-ma-xia trốn đến La-ki rồi bị bắt và giết chết ở đó (II Vua 14:18-20 IISu 25:27).

A-ma-xia là một hình ảnh buồn của lịch sử Do thái. Ông có được nhiều cơ hội và kinh nghiệm nhiều về sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, nhưng ông là người hai lòng, không toàn tâm toàn ý hầu việc Đức Chúa Trời. Ông tự có chương trình riêng và không để thời gian tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời. “Sự kiêu ngạo đi trước, sự bại hoại theo sau, và tánh tự cao đi trước sự sa ngã” (Ch 16:18).

## 2. Giê-rô-bô-am, vua thịnh vượng (IISu 25:1-28) (II Vua 14:23-29)

Đến đây Kinh Thánh chuyển hướng sang Y-sơ-ra-ên và vua Giê-rô-bô-am II. Vua có triều đại lâu nhất của Y-sơ-ra-ên, 41 năm. Ông không phải là vị vua tốt khi nói về những vấn đề thuộc linh, nhưng ông đã làm cho đất nước hưng thịnh và đánh đuổi được nhiều kẻ thù. Ngày xưa, người dân bình thường không quan tâm đến tính cách của những người lãnh đạo đất nước miễn là dân chúng có cái ăn, có tiền trong túi, và không sợ bị kẻ thù xâm lược.

Nhờ những chiến thắng của A-si-ri trên Sy-ri, cả Y-sơ-ra-ên và Giu-đa được thoát khỏi sự kìm kẹp của kẻ thù lâu đời, cả hai có cơ hội nguồn tái chánh và nhân lực của mình vào những công trình xây dựng thay vì vào những cuộc chiến. Y-sơ-ra-ên có thể đuổi quân Sy-ri ra khỏi các đơn vị đóng quân dọc biên giới và cũng lấy lại được phần lãnh thổ bị mất vào tay Sy-ri. Nước Y-sơ-ra-ên lại có được diện tích như thời Sa-lô-môn (c.25,28 IVua 8:65). Đức Giê-hô-va cho họ được thành công như vậy không phải vì dân sự hay vua của họ xứng đáng, nhưng vì Ngài thương xót dân sự Ngài đang phải chịu sự cai trị của người Sy-ri (II Vua 14:26 2:23-25).

Nhưng sự hưng thịnh của Y-sơ-ra-ên chỉ là một lớp áo che giấu những tội lỗi và tội ác ghê tởm trong mắt Đức Chúa Trời. Các tiên tri A-môt (Am 1:1) và Ô-sê (Os 1:1) thi hành chức vụ trong thời Giê-rô-bô-am cảnh cáo rằng sự trừng phạt sắp xảy đến cho dân sự. Sự trừng phạt thật đã xảy đến vào năm 722 T.C., khi quân A-si-ri xâm lược Y-sơ-ra-ên, bắt nhiều người Do thái đi lưu đày và đem người Ngoại bang từ các nước khác vào sống trà trộn chung với dân Y-sơ-ra-ên. Việc làm này đã sinh ra một chủng tộc hỗn tạp, nửa Y-sơ-ra-ên nửa Ngoại bang, cũng như một tôn giáo ngoại lai có đền thờ và hội đồng tế lễ riêng của nó đặt trên núi Gerizim (Gi 4:20-22). Sau thời gian bị lưu đày đến Ba-by-lôn, dân Do thái chính thống, là những người trở về Giu-đa, sẽ không có quan hệ gì với người Sa-ma-ri (Exo 4:1-4 Ne 2:19-20 Gi 4:9).

Những tội lỗi của người thịnh vượng này là gì? Trước hết, người giàu luôn muốn giàu hơn bằng mồ hôi nước mắt của người nghèo. Những địa chủ giàu có ít khi nào quan tâm đến những đầy tớ của mình, các quan tòa không vâng theo luật pháp và thường thiên vị kẻ giàu, đối xử bất công với người nghèo. Ở giữa sự tham nhũng suy đồi đó, những người lãnh đạo sinh hoạt tôn giáo, tham gia các buổi thờ phượng, và dâng của lễ (Am 2:1-8 4:1-5). Trong khi người giàu và vợ con họ sống xa hoa, người nghèo bị chà đạp và bị cướp đi quyền công dân (6:1-7 Os 12:8). Những người “mộ đạo” chờ đợi “ngày Đức Giê-hô-va”, và nghĩ rằng biến cố quan trọng ấy sẽ càng đem vinh quang về cho Y-sơ-ra-ên (Am 5:18-27). Dân sự không biết thật ra “ngày Đức Giê-hô-va” có nghĩa là sự đoán phạt thành sẽ giáng trên đất nước, vì sự đoán phạt của Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu ở chính dân sự của Ngài (I Phi

4:17). Y-sơ-ra-ên bị dẫn dụ vào con đường thờ thần tượng, vì vậy đạo đức họ suy đồi và đời sống họ tha hóa (Os 6:4 7:8 9:9 11:7 13:2) [17] Giê-rô-bô-am II cai trị từ 793 đến 753, và năm 722 T.C. dân A-si-ri xâm lược Y-sơ-ra-ên và đặt dấu chấm hết cho nước Y-sơ-ra-ên.

Nhà văn và nhà soạn kịch người Anh, Oliver Goldsmith nói trong bài thơ *The Deserted Village* của mình

Ill fares the land, to hast'ning ills a prey,

Where weath accumulates, and the men decay...

(Đất xấu không làm lòng người trở nên xấu; Nhưng nơi nào có sự dư dật, con người lại suy đồi...)

### 3. Ô-xia (A-xa-ria), vua nổi danh (IISu 26:1-23) (IIVua 15:1-7).

Tên A-xa-ria có nghĩa là “Giê-hô-va hằng giúp đỡ”, nhưng khi ông lên ngôi năm 16 tuổi, ông lấy tên là Ô-xia, có nghĩa là “Giê-hô-va là sức mạnh”. Dân sự lập ông làm vua sau khi cha ông là A-ma-xia bị bắt đến Sa-ma-ri sau khi đại đột gây chiến với Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên (IIVua 14:13).

Suốt 15 năm cha mình bị cầm tù ở Sa-ma-ri, Ô-xia cai trị Y-sơ-ra-ên và tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời. Sau khi vua cha băng hà, Ô-xia tiếp tục ngồi trên ngôi cho đến khi ông đại đột muốn làm thầy tế lễ và Đức Chúa Trời giáng bệnh phung trên ông để trừng phạt ông. Theo ghi nhận Ô-xia là vua Giu-đa trong 52 năm (IISu 26:3), kê cả thời gian đồng nhiếp chính với A-ma-xia, cha ông (15 năm) và với Giô-tham, con trai ông (khoảng 10 năm).

Từ ngày đầu mới lên ngôi, Ô-xia tỏ ra là người trung tín thờ phượng Đức Giê-hô-va, dù ông không nỗ lực dẹp bỏ những “nơi cao”, những ngôi đền mà dân sự đã thờ phượng. Họ phải đến đền thờ với những lễ vật và của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va, nhưng sẽ thuận lợi hơn khi đến một ngôi đền gần nhà. Một số nơi cao vẫn còn dành cho các thần tượng của dân ngoại, như thần Ba-anh (IISu 27:2), và mãi cho đến thời của Ê-xê-chia và Giô-si-anhững nơi cao ấy mới được dẹp bỏ (31:1 IIVua 23:1-36).

*Những thành tựu của Ô-xia* (14:22 IISu 26:2,6-15). Ô-xia rất thành công về mặt quân sự. Ông lấy lại phần đất từ Ê-đôm đến Ê-lát, dù sau đó nó bị mất vào tay Sy-ri và Y-sơ-ra-ên (IIVua 16:5-6 IISu 28:17). Việc chiếm được Ê-lát giúp nước Giu-đa mở rộng về phía biển, và điều này giúp ích nhiều trong sự buôn bán với các nước khác. Ô-xia có Xa-cha-ri làm cố vấn và muốn làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. “Người tìm kiếm bao lâu, thì Đức Chúa Trời khiến cho người đặng may mắn bấy lâu” (26:5).

Đức Chúa Trời làm quân đội ông thêm hùng mạnh để chiếm xứ Phi-li-tin, A-rập và Am-môn. Sau khi đánh bại Phi-li-tin, Ô-xia phá hủy các bức tường bao bọc các thành của họ. Chiến thắng này đã giúp đất nước mở thêm ra gần biển hơn. Để giữ quyền kiểm soát trên những lãnh thổ vừa chiếm được, Ô-xia xây các thành ở Phi-li-tin, cho binh lính và các quan chức Do thái đến đó trấn giữ. Sau khi chinh phục Am-môn, danh tiếng của Ô-xia càng nổi lên. Nhưng những chiến công với các nước ngoại bang không làm ông quên kiến thiết nước nhà. Ông xây các tháp canh trên các vách tường Giê-ru-sa-lem và sửa lại những chỗ hư hỏng mà quân Y-sơ-ra-ên đã gây ra (IIVua 14:13). Ông có một đội quân được huấn luyện tốt, trang bị cho họ nhiều vũ khí và áo giáp cần thiết, [18] và ông cũng khuyến khích chế tạo những cái máy bắn tên và đá (IISu 26:11-15).

Nhưng Ô-xia không chỉ là một người lính tài giỏi và người kiến thiết chu đáo; ông cũng là người có lòng với nghề nông. Ông cải thiện đất bằng cách cho xây những hồ chứa nước và phân bổ người chăn bầy, người làm ruộng là kẻ trông nom. Ông xây những tháp canh giữa đồng và cho người canh gác để bảo vệ dân chúng và tài sản của họ. “Ai lao động trên đất ấy là những người được chọn của Đức Chúa Trời”, Thomas Jefferson đã viết trong quyển *Notes on the State of Virginia*. Dù là một người lính, một nhà xây dựng, và một quốc vương, Ô-xia là người của ruộng đồng. Ông sẽ đồng ý với câu nói của Booker T. Washington, “Cày ruộng và làm thơ đều có giá trị như nhau”.

*Sự kiêu ngạo của Ô-xia* (II Vua 15:5 II Su 26:16-21). Thật đáng tiếc, Ô-xia đã bắt chước cha mình và để cho những thành tựu của mình khiến mình tự cao. A-ma-xia muốn nổi danh như một quan tổng binh vĩ đại, nhưng Ô-xia muốn được vừa làm vua vừa làm thầy tế lễ. Trong cơ cấu tổ chức thời Cựu Ước, Đức Giê-hô-va phân biệt vua với thầy tế lễ, và trong khi thầy tế lễ có thể trở thành một tiên tri (như Ê-xê-chi-ên, Xa-cha-ri. Giảng Báp-tít), nhưng không có 1 tiên tri hoặc vua nào có thể trở thành thầy tế lễ. Chỉ trong Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta mới thấy được cả các chức tiên tri, thầy tế lễ, nhà vua kết hợp với nhau, và chức tế lễ của Ngài “tùy theo ban Mên-chi-xê-đéc” (Thi 110:4 Sa 14:18-20 He 5:1-7:28). Với Ô-xia, tham chức tế lễ là sự ngu dại, vì ông biết Luật pháp Môi-se; và cố tâm theo đuổi nó bằng quyền lực là sự kiêu ngạo, vì ông biết kết quả của những kẻ nỗ lực giành lấy những gì đúng lý không thuộc về mình (Le 10:1-20 Dan 12:1-16 16:1-49).

“Song khi người được trở nên cường thịnh, lòng bèn kiêu ngạo, đến nỗi làm điều ác” (II Su 26:16). Chắc chắn Ô-xia là vua có danh tiếng (26:15) nhưng với những gì Đức Chúa Trời làm cho ông lẽ ra phải ông nên hạ mình chứ không kiêu ngạo. Ô-xia nên nói như Đa-vít, “Lạy Chúa Giê-hô-va, tôi là ai, họ hàng tôi là gì, mà Chúa đã đem tôi đến nơi này?” (II Sa 7:18). Nhưng ông tự tin rằng mình xử người đáng để vừa làm thầy tế lễ và vừa làm vua. Ông biết rằng thầy tế lễ cả thường dâng hương trên bàn thờ dát vàng mỗi sáng và mỗi chiều (Xu 30:7-8), nên ông đem hương vào bên trong đền thờ, nơi chỉ có thầy tế lễ mới được phép vào (Dan 16:40 18:7).

Thầy tế lễ A-xa-ria và 80 người khác đứng chặn đường không cho vua Ô-xia vào bên trong đền thờ. Họ phải can đảm lắm mới dám cản đường vua, nhưng đồng minh đầu tiên của họ là Đức Giê-hô-va. Chắc họ từng được vua kính nể, nhưng họ có một mong muốn duy nhất là vâng phục và làm vinh hiển Đức Giê-hô-va. Vua nổi giận cùng các thầy tế lễ vì sự can ngăn của họ. Từ Hy-ba-lai có nghĩa là “nổi giận” trong II Su 26:19 ngụ ý “nổi cơn thịnh nộ”.

Nếu vua rời đền thờ ngay lập tức và ăn năn những tội của mình. Đức Giê-hô-va chắc đã tha thứ cho ông, nhưng Ô-xia cứng lòng và nhất quyết làm theo ý mình. Ngay lúc đó Đức Giê-hô-va can thiệp khiến bệnh phung xuất hiện trên trán ông và các thầy tế lễ đều nhìn thấy. Họ biết rằng người phung phải bị cách ly ngoài trại, không được ở trong đền thờ (Le 13:45-46), họ vội vàng buộc vua phải ra khỏi đền thánh. Vua ô-xia không thể nhìn thấy phung nổi lên trên trán mình, nên có lẽ lúc này nó đã lan xuống những chỗ khác trong cơ thể và ông biết mình đã bị nhiễm bệnh. Luật pháp qui định rằng những người nào tùy tiện vào đền thánh sẽ phải chết (Dan 18:7), nhưng Đức Chúa Trời nhân từ đã giáng bệnh phung trên vua và tha mạng sống cho ông, “tình trạng dở sống dở chết”.

Mắc bệnh phung, vua không thể xuất hiện trước công chúng hay sống trong cung điện. Ông bị cách ly trong một ngôi nhà biệt lập, trong thời gian đó con trai ông là Giô-tham cai trị như một người đồng nhiếp chính. Khi Ô-xia băng hà, ông được chôn trong nghĩa trang



của hoàng gia, nhưng chắc chắn không được chôn chung trong lăng mộ của các vua. Ông có một khởi đầu hết sức tốt đẹp, nhưng có kết thúc bi thảm, điều này cảnh tỉnh chúng ta rằng chúng ta phải cảnh giác và cầu xin Đức Giê-hô-va giúp đỡ để sống tốt cho Chúa đến trọn đời. *Một khởi đầu tốt không đảm bảo được cho một kết cuộc tốt, tham vọng bất khiết đã hủy hoại nhiều đấng tột của Đức Chúa Trời.* Người lính Ô-xia đã gục ngã trước tính kiêu ngạo của mình; nhà kiến thiết Ô-xia đã phá hủy chức vụ của ông; và nhà nông Ô-xia đã gặt trái đắng từ những gì mình đã gieo. Ông là bài học cảnh cáo cho tất cả những ai đang nuôi trong mình những tham vọng bất khiết để tự tiện bước vào những vị trí mà Đức Chúa Trời không dành cho họ (Thi thiên 131).

#### 4. Năm vị vua xấu xa (ISu 26:1-23) (IVua 15:8-31)

Từ Giê-rô-bô-am II, vua đầu tiên của Y-sơ-ra-ên, đến Ô-sê, vua cuối cùng của Y-sơ-ra-ên, không có vua nào được gọi là “tốt”. Tuy nhiên, nước Giu-đa cũng không hơn gì, vì trong số 20 vua cai trị sau khi đất nước bị chia cắt, chỉ có 8 vua được gọi là “tốt” [19] Trong phần này của sách II Các vua, chúng ta sẽ gặp 5 vị vua của Y-sơ-ra-ên, sẽ biết bản tính xấu xa và những việc làm gian ác của họ. 4 vua trong số đó bị ám sát! Sa-lum chỉ cai trị được một tháng, Xa-cha-ri được 6 tháng, và Phê-ca-hia được khoảng 2 năm. Mê-na-hem, vua gian ác nhất, cai trị được khoảng 10 năm, và Phê-ca được 12 năm. Khi Vương Quốc phía Bắc sa chân vào chỗ hủy diệt, các vua của nó đã đẩy ngày đoán phạt của Đức Chúa Trời càng nhanh đến. Đức Chúa Trời thường ban cho một đất nước những người lãnh đạo mà nó đáng nhận được.

*Xa-cha-ri* (c.8-12). Có 19 người trong Kinh Thánh có tên là Xa-cha-ri; người này là con trai của Giê-rô-bô-am II, vua vĩ đại cuối cùng của nước Y-sơ-ra-ên ở phía bắc. Xa-cha-ri không có tài chính trị như cha mình và ông quyết định theo gương xấu của người cùng tên với cha mình, Giê-rô-bô-am I. Xa-cha-ri là cháu của Giê-hu và vì vậy là người cuối cùng của triều đại đó. Đức Chúa Trời hứa với Giê-hu rằng con cháu ông sẽ cai trị trên ngôi trong 4 đời (IVua 10:30), và lời hứa này đã thành hiện thực. Xa-cha-ri là vua, không phải vì tính lương thiện, tài năng hay sự nổi tiếng, nhưng vì ông được may mắn sinh ra trong một gia đình của vua. Chỉ có hai điều được ghi lại về ông: ông gian ác trong mắt Đức Chúa Trời, và bị Sa-lum ám sát nơi công khai, sau đó Sa-lum chiếm ngôi vua. Xa-cha-ri lên ngôi chỉ được 6 tháng, và cái chết của ông đã kết thúc triều đại Giê-hu.

*Sa-lum* (c.13-15). Chúng ta biết rất ít về người này. Ông đã tổ chức mưu sát Xa-cha-ri; ông cai trị chỉ được 1 tháng; và ông là nạn nhân của một âm mưu lật đổ và ám sát khác. “Ai đào hầm sẽ té xuống đó; Kẻ nào lăn đá, đá sẽ trở đè lại nó” (Ch 26:27). Sa-lum bị Mê-na-hem giết chết; Mê-na-hem là một trong quan tổng binh của Sa-lum tại Tiệt-sa, thủ đô ban đầu của Sa-ma-ri (IVua 14:17 15:21,33). Nếu Sa-lum có con cháu, chúng sẽ không thể chấp nhận việc đó. Về Sa-lum có gì để tự hào?

*Mê-na-hem* (c.6-22) Vì ông là người được dân chúng kính sợ và có quân đội riêng, Mê-na-hem cai trị được khoảng 10 năm và chết tự nhiên. Vì dân ở Típ-sắc (một thành không thể xác định) không thừa nhận vương quyền của ông, ông đã tiến đánh thành ấy và giết chết những kẻ thù. Ông là người tàn bạo, bắt chước theo tập tục của người Sy-ri, mổ bụng những người đàn bà có ghen (c.16 IVua 8:12), điều này đã được tiên tri Ô-sê cảnh báo (Os 13:16). Khi quân A-si-ri xâm lược xứ. Mê-na-hem thu thuế tất cả những người giàu mỗi người năm mươi siéc-lơ bạc và nộp cống cho vua A-si-ri (Tiéc-la-Phi-lê-se) 37 tấn bạc. Quân A-si-ri rút lui nhưng 20 năm sau họ trở lại và chiếm toàn bộ xứ. Trong trường

hợp đó, chắc chắn Đa-vít đã tin cậy Đức Chúa Trời và chiến đấu với A-si-ri và giành chiến thắng; nhưng chính sách của Mê-na-hem là thoả hiệp và giảng hòa.

**Phê-ca-hia** (c.23-26). Con trai của mê-na-hem lên kế vị ngai vàng nhưng chỉ trị vì được 2 năm. Cha ông từng là một quan tổng binh và đã ám sát vua Sa-lum, Phê-ni-ca lại bị giết chết ngay trong cung điện bởi Phê-ca, cũng là một quan tổng binh, rồi phê-ca này lên làm vua. Chi tiết Phê-ca được 50 người từ Ga-la-át hỗ trợ cho thấy ông từng là một chỉ huy quân đội ở phía tây sông Giô-đanh. [20] Rất có thể Phê-ca-hia và Phê-ca không thống nhất với nhau về chính sách mà Y-sơ-ra-ên phải theo liên quan đến dân A-si-ri, Phê-ca-hia, giống như Mê-na-hem cha mình, muốn làm dân A-si-ri hài lòng và cống nộp cho họ bất cứ gì họ muốn, trong khi Phê-ca, một nhà quân sự, cứng rắn với dân A-si-ri và có thiện ý với dân Sy-ri.

**Phê-ca** (c.27-31). Nhờ sự bảo vệ của quân đội mình Phê-ca có thể cai trị 20 năm. Khi một nhà quân sự kế vị, rất khó lật đổ được ông ta. Dù Mê-na-hem luôn làm vừa lòng dân A-si-ri, họ vẫn xâm lược Y-sơ-ra-ên với 4 chiến dịch (738,734,733 và 732) không chỉ thu phục được nhiều thành phố quan trọng mà còn chiếm được nhiều phần lãnh thổ từ Ha-mát đến Nép-ta-li ở phương bắc đến Ga-la-át và Ga-li-lê. Dân A-si-ri cũng chiếm luôn Phi-li-tin đến nam dải Ga-za, và Đa-mách ở Sy-ri. Nhiều người Do thái và Phi-li-tin bị lưu đày đến A-si-ri. Phê-ca bị Ô-sê, con của Ê-la, giết chết; ô-sê là người ủng hộ A-si-ri trong quan điểm chính trị. Chúng ta sẽ biết nhiều hơn về Ô-sê trong II Vua 17:1-41. Ông cai trị khoảng 9 năm và có thể đã bị lưu đày đến A-si-ri và quan đờn ở đó (17:1 18:10-11) [21]

## 5. Giô-tham, vị vua đạo đức (ISu 27:1-9) (IIVua 15:32-38).

Giô-tham, con trai Ô-xia, lên ngôi khi được 25 tuổi và cai trị trong 16 năm (27:1). Ông đồng nhiếp chính với cha sau khi Ô-xia mắc bệnh phung vì tội bước vào bên trong đền thánh. Giô-tham được xem là vua tốt, dù A-cha con trai ông là vua xấu xa. Thật ra, từ Giô-tham, vua thứ 11 của Giu-đa, đến Xê-đê-kia, vua thứ 20 và là vua cuối cùng của Giu-đa, chỉ có Giô-tham, Ê-xê-chia và Giô-si-a có thể được gọi là các vua tốt. Đó là 3 trong số 10 vị vua. Đức Giê-hô-va giữ cho ngọn đèn Đa-vít chiếu sáng ở Giê-ru-sa-lem trong những năm đó, nhưng có lúc Ngài phải phó dân sự Ngài vào tay ba-by-lôn để trừng phạt họ vì những tội lỗi họ đã phạm. Giống như Ô-xia, Giô-tham vừa là nhà xây dựng vừa là một chiến binh. Ông cho sửa lại các tường thành Giê-ru-sa-lem và Cửa Thượng của đền thờ. Ông cũng xây các thành ở các ngọn núi thuộc vùng Giu-đê, những đồn lũy và tháp canh trong những khu vực rừng rậm. Quân đội của ông đối mặt với quân Y-sơ-ra-ên và Sy-ri, ông đã đại thắng trước dân Am-môn và bắt họ phải cống nộp hàng năm gần 4 tấn bạc và 62 gia lúa mạch và cũng chừng ấy lúa mì (27:5). “Vậy, Giô-tham trở nên cường thịnh, bởi vì người đi đường chánh đáng trước mặt Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời mình” (27:6). Chúng ta không biết ông còn làm được bao nhiêu điều tốt nữa nếu ông được sống lâu hơn.

Trong lịch sử Do thái chúng ta thường bắt gặp người cha tin kính sinh ra đứa con bất kính và người cha bất kính lại sinh được đứa con tin kính. Vua tốt Giô-sa-phát sinh ra vua xấu Giô-ram, nhưng vua bất kính Giô-ách lại giao đất nước cho đứa con trai (A-ma-xia), cháu nội (Ô-xia), và cháu cố (Giô-tham), là những người tin kính. Tuy nhiên, con trai của Giô-tham là A-cha không phải là vua tốt và tin kính Chúa, nhưng ông đã sinh ra vua tốt Ê-xê-chia; Ê-xê-chia này sinh ra Ma-na-se, lại là vua gian ác hơn hết và ông có thời gian cai trị dài 55 năm! Tiên tri Ê-xê-chi-ên ở Ba-by-lôn đã đối diện với tình huống này trong đoạn 18 của lời tiên tri của ông.



Đức Chúa Trời tể trị trong những ân tứ Ngài ban cho các cá nhân và các nước. Đức Giê-hô-va nhìn dân sự Ngài suốt trong những ngày gian ác và khó khăn, Ngài thành tín giữ những lời hứa của Ngài với Đa-vít. Nhưng thời gian đó đã qua. Sau khi A-cha qua đời, chỉ Ê-xê-chia và Giô-si-a tôn trọng Lời Đức Chúa Trời và vâng phục ý muốn Ngài. Nhưng dù con người nhiều lần phạm tội và thất bại, Đức Giê-hô-va vẫn bảo vệ những người tin kính còn sót lại trong đất nước, và từ những dân sót đó, Đấng Mê-si-a sẽ bước vào thế gian.

“Từ trước vô cùng Ngài đã thông biết những việc đó” (Cong 15:18).

## 5. CÂU CHUYỆN VỀ HAI VƯƠNG QUỐC (II Su 28:1-27 II Vua 16:1-17:41)

Một câu châm ngôn của người Anh nói, “Hãy lưu ý bạn là ai, từ đâu đến, bạn làm gì và sẽ đi đâu.” Hai điều đầu tiên cần lưu ý thật dễ trả lời đối với Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, vì cả hai nước này đều nói, “Chúng tôi là tuyển dân của Đức Chúa Trời, con cháu của tổ phụ Áp-ra-ham”. Đến ý thứ 3, cả hai vua sẽ phải thừa nhận, “Chúng tôi đã làm theo những gì người tiền nhiệm gian ác của chúng tôi đã làm”. Vua A-cha của Giu-đa không theo gương tốt của Đa-vít, Ô-sê, vua Y-sơ-ra-ên, mà bắt chước các vua xấu xa đi trước. Họ có quyền tự do quyết định, *nhưng họ không thể tự thay đổi hậu quả của những quyết định đó*, điều này dẫn chúng ta đến ý thứ 4, “Bạn sẽ đi đâu?”. Đối với cả hai vua, câu trả lời của Đức Chúa Trời rất rõ: “Người và dân sự người đang tiến nhanh đến sự đoán phạt và đổ nát”. Những lời của Sa-lô-môn sắp được chứng minh trong cả hai nước: “Sự công bình làm cho nước cao trọng; song tội lỗi là sự hổ thẹn cho các dân tộc” (Ch 14:34).

### 1. Giu-đa, một nước thoả hiệp (II Su 28:1-27) (II Vua 16:1-20)

A-cha là con trai của Giô-tham, vị vua tốt, và là cha của Ê-xê-chia, một vị vua rất tốt, nhưng chính ông không phải là một người tốt và tin kính Chúa. Thay vì tìm kiếm và làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, A-cha bắt chước các vua gian ác của Y-sơ-ra-ên và cả những tập tục của dân ngoại bang A-si-ri [22]. Ông còn làm theo những cách thờ phượng kinh khủng của dân ngoại và đem dâng chính con trai mình làm của lễ (23:3 viết từ “con cái” ở số nhiều) cho thần ngoại bang, Ba-anh hoặc Mô-lóc, một tập tục bị Luật pháp Môi-se ngăn cấm (Le 18:21 Phu 18:10). Mỗi con trai Do thái phải được chuộc bằng một cửa lễ và vì vậy thuộc về Đức Giê-hô-va (Xu 13:1-22 Dan 18:14-16). Làm sao con trai thuộc về Đức Chúa Trời lại bị làm tế lễ cho thần tượng? Nhưng A-cha là người thoả hiệp cả trong các sinh hoạt tôn giáo và mối quan hệ chính trị của ông.

*Thoả hiệp chính trị* (c.5-9 II Su 28:5-21). Phê-ca, vua Y-sơ-ra-ên, và Rê-xin, vua Sy-ri, muốn A-cha hiệp với họ chống lại A-si-ri, nhưng A-cha từ chối vì ông là người ủng hộ A-si-ri. Thật ra, ông nhờ cậy A-sa-ri thay vì tin Đức Giê-hô-va. Để trả thù, Sy-ri và Y-sơ-ra-ên lên kế hoạch lật đổ A-cha khỏi ngai vàng và đem một vua bù nhìn khác lên thay, nhưng Đức Giê-hô-va bảo vệ ngai Đa-vít, dù A-cha không đáng được như vậy (Về toàn bộ câu chuyện này, xin đọc Es 7:1-9:20).

Theo II Su 28:5-8, chính Đức Giê-hô-va đã sai hai vua này chống nghịch Giu-đa, để trừng phạt A-cha vì tội lỗi của ông ta. Phê-ca và Rê-xin gây nhiều thiệt hại cho Giu-đa nhưng họ không thể chiếm được Giê-ru-sa-lem. Một trong các con trai A-cha bị giết chết, cùng với hai quan chức quan trọng khác. Những kẻ thù xâm lược đã giết hàng ngàn binh lính và bắt hàng ngàn tù binh về Sa-ma-ri. Gần như Y-sơ-ra-ên đang nuốt chửng Giu-đa!

Đức Giê-hô-va dấy lên một tiên tri trong Y-sơ-ra-ên [23] để cảnh cáo quân Sa-ma-ri rằng việc đặt người Giu-đa làm phu tù như vậy là vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời và Ngài sẽ trừng phạt họ. Dù thế nào thì dân Giu-đa và dân Sa-ma-ri đều có chung một dòng dõi, dòng dõi của Áp-ra-ham. Tiên tri Ô-bết (không phải là người trong IIVua 15:8) chỉ ra 3 lỗi mà quân Y-sơ-ra-ên đã vi phạm. Thứ nhất, họ đã nổi giận với dân Giu-đa và tùy tiện bắt và giết chết họ. Thứ hai, họ bắt các anh chị em mình làm nô lệ và điều này đã đi ngược với luật pháp Đức Chúa Trời (Le 25:39). Khi làm như vậy, họ tỏ ra không kính sợ Đức Chúa Trời và như vậy buộc Ngài phải trừng phạt họ (IISu 28:9-11). Đúng, Đức Chúa Trời đã nổi giận với Giu-đa (28:9,25), nhưng có nguy cơ Ngài sẽ nổi giận với Y-sơ-ra-ên vì cách họ đối đãi với Giu-đa (28:11-13). Sau sứ điệp của Ô-bết, một số lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên đã dừng lại và xác nhận lời tiên tri nói và khuyên quân lính không phạm tội nghịch cùng Đức Chúa Trời và các anh chị em của họ.

Một điều đặc biệt đã xảy ra: dân sự chấp nhận sứ điệp của Đức Chúa Trời, ăn năn và thay đổi cách cư xử đối với những tù nhân. Dân Y-sơ-ra-ên không chỉ cho họ đồ ăn, áo mặc, săn sóc người bị thương và suy nhược, mà họ còn trả lại những của cải đã cướp được từ Giu-đa. Đây là một ví dụ của “người Sa-ma-ri nhân lành” trên cấp độ quốc gia (Lu 10:25-37), nó nhắc chúng ta nhớ sự nhân từ của Ê-li-sê đối với các binh lính Sy-ri đến bắt ông (IIVua 6:15-23). Khi các tù nhân (cùng với những của cải) được trở về Giu-đa, họ là nhân chứng sống về ân điển và sự tốt lành của Đức Giê-hô-va, nhưng không thấy chép rằng A-cha đã hướng dẫn dân sự thờ phượng, ngợi khen và tạ ơn Đức Giê-hô-va.

Sự kiện này còn mang một thông điệp khác cho người Giu-đa: sẽ đến lúc dân Ba-by-lôn xâm lược xứ và bắt hàng ngàn người lưu đày đến Ba-by-lôn. Kinh nghiệm này với Y-sơ-ra-ên có gì đó giống như “một sự diễn tập” đối với dân Giu-đa, nhưng Ba-by-lôn không đối đãi với họ như Y-sơ-ra-ên đã làm. Hầu hết những người bị lưu đày đến Ba-by-lôn đều đã chết tại đó, và sau 70 năm, chỉ một nhóm người yếu đuối còn sót lại sẽ trở về xây sửa đền thờ và nỗ lực dựng lại đất nước.

Đức Giê-hô-va vẫn trừng phạt các nước ngày nay như Ngài đã làm ngày xưa không? Dĩ nhiên dân Do thái thuộc về dân giao ước, dù giờ đây nó bị chia cắt thành hai nước; và họ có bổn phận phải vâng giữ giao ước của Đức Giê-hô-va. Nhưng về các nước không có mối quan hệ giao ước với Đức Giê-hô-va thì sao? Tiên tri A-mốt nói rõ rằng Đức Chúa Trời biết tội lỗi của các dân ngoại và bắt họ phải chịu trách nhiệm (Am 1:1-2:16). Đức Chúa Trời không bao giờ ban luật pháp Ngài với các dân ngoại (Thi 147:19-20), nhưng những điều khoản của luật pháp đó được ghi khắc trong lòng của tất cả loài người (Ro 2:12-16), vì vậy người Ngoại bang không biết vâng lời là phạm tội trước mặt Đức Chúa Trời. Khi bạn đọc Cựu Ước, bạn thấy Đức Chúa Trời trừng phạt Sô-đôm và Gô-mô-rơ (Sa 18:1-19:38), Ê-díp-tô (Xu 1:1-14:31), các nước Ngoại bang ở trong và xung quanh Ca-na-an (Dan 31:1-32:42 Gios 1:1-12:24), và cả Ba-by-lôn (Gie 50:1-51:64). Tuy nhiên, vì dân Do thái biết Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống, họ còn có chứng nhân của luật pháp Ngài, họ càng chịu trách nhiệm nhiều hơn. Thật buồn cho Y-sơ-ra-ên bội đạo và Giu-đa không thể là ánh sáng cho các nước, giờ đây họ tỏ ra quan tâm đến việc vâng theo sứ điệp của Đức Chúa Trời. Giu-đa có đền thờ, luật pháp, và chức tế lễ, nhưng họ không có Đức Giê-hô-va. “Nước nào có Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời mình, dân tộc nào được Ngài chọn làm cơ nghiệp mình có phước thay!” (Thi 33:12).

*Thỏa hiệp tôn giáo* (IIVua 16:10-18 IISu 28:22-25). Không những Y-sơ-ra-ên và Sy-ri tấn công Giu-đa, Đức Chúa Trời còn đem Ê-đôm và Phi-li-tin chống nghịch Giê-ru-sa-lem.

A-cha sai sứ giả đến cầu viện vua A-si-ri. Lời lẽ trong thư của ông đầy xu nịnh và tâng bốc mà ngày nay chúng ta sẽ gọi là “bợ đỡ”. Ông tự nhận mình là “tôi tớ”, là “con trai” của Tiếc-la-Phi-lê-se, một thái độ chưa từng thấy ở dòng dõi Đa-vít đối cùng vua ngoại bang. Để tâng bốc vua A-si-ri hơn, A-cha lấy của cải của đền thờ, cung điện và của các hoàng tử để dâng cho vua A-si-ri. Thật sự A-cha đã biến Giu-đa thành một nước chư hầu chịu dưới sự kiểm soát và bảo vệ của A-si-ri. A-cha không có đức tin sống động nơi Đức Giê-hô-va và đặt lòng tin của mình nơi quân đội của A-si-ri, và vì điều này ông đã phải trả giá rất đắt. Đúng là A-si-ri đã đánh bại Sy-ri, nhưng sau đó tiếc-la-Phi-lê-se triệu tập “con trai” và là “đầy tớ” của ông đến Đa-mách để khai trình và nhận lệnh. Qua những ngày đó, các nước rất e ngại các vua Giu-đa và quân đội của họ!

Vua Ô-xia đã có tình xen vào việc của đền thờ và Đức Giê-hô-va đã phạt ông bệnh phung, nhưng thầy tế lễ U-ri lại làm theo tất cả những gì vua ra lệnh, dù như vậy là bất tuân luật pháp Môi-se. Chúng ta không biết chắc việc bắt chước kiêu bần thờ của dân ngoại hoàn toàn là ý của A-cha hay là lệnh của vua A-si-ri. Có lẽ Tiếc-la-Phi-lê-se muốn bàn thờ này được đặt trong đền thờ của người Do thái để nhắc vua và cả dân Diu-đa nhớ rằng giờ đây họ phải chịu phục dưới quyền lực của A-si-ri. A-cha không hết lòng thờ phượng Đức Giê-hô-va, vì chắc chắn bàn thờ này được dựng lên chỉ để thỏa mãn tính kiêu ngạo của ông. Ông sẽ có một bàn thờ của vua giống như bàn thờ ở Đa-mách! Cuối cùng bàn thờ theo ý của Đức Chúa Trời bị đẩy sang một bên.

Tất cả điều này là một bức tranh mô tả những gì thường xảy ra trong cộng đồng Cơ Đốc ngày nay: một vài người nhìn thấy có điều gì đó ngoài thế gian “phù hợp” với công việc của Đức Chúa Trời, và Hội Thánh bắt đầu bắt chước thế gian. Môi-se được lệnh phải dựng đền tạm theo lời Đức Chúa Trời chỉ dẫn ông trên núi (Xu 25:40 26:30 He 8:5) và cũng như vậy đền thờ phải được xây theo những kế hoạch mà Đức Chúa Trời vẽ ra cho Đa-vít (IISu 28:11,12,19). Người Do thái không bầu ra một ban xây dựng và trưng cầu ý kiến cho dự án. Nhưng ngày nay, Hội Thánh trở nên giống thế gian đến nỗi thật khó phân biệt được họ. A.W.Tozer đã viết,

*Ngoài một số tội lỗi gớm ghiếc, ngày nay những tội của thế gian không ăn năn lại được phân đông những Cơ Đốc Nhân “được tái sanh” chấp nhận. Những Cơ Đốc Nhân trẻ chọn cho mình những mẫu thần tượng đáng ghê tởm và cố bắt chước cho càng giống họ càng tốt. Những lãnh đạo tôn giáo chấp nhận những kỹ xảo quảng cáo, nói khoát, lừa phỉnh và phóng đại không biết xấu hổ ngày nay được đem vào như một thủ tục bình thường trong nhà thờ. Xu hướng đạo đức không phải là xu hướng của Tân Ước nhưng là xu hướng của Hoollywood và Broadway. [24]*

A-cha nghĩ rằng Đức Giê-hô-va sẽ đẹp lòng với những của lễ được dâng trên bàn thờ mới lộng lẫy này, nhưng ông đã sai. Đức Giê-hô-va không muốn của lễ; Ngài cần sự vâng lời (Isa 15:22-23) và A-cha thờ phượng các thần của dân ngoại (IISu 28:23). Không có lửa từ trời thiêu các của lễ trên bàn thờ của dân ngoại (Le 9:24), vì Đức Giê-hô-va khước từ nó. Những vật trang trí lạ mắt trong nhà thờ ngày nay có thể làm giáo dân thích thú và hoan nghênh, nhưng chúng không khai trí cho hội chúng và tôn vinh Đức Chúa Trời. Nhà thờ trở thành một rạp hát, sự thờ phượng thành ra buổi trình diễn, bài giảng là một tiết mục biểu diễn, và hội chúng trở thành khán giả. Tất cả những điều này không làm vinh hiển Đức Chúa Trời nhưng làm hài lòng người ta.

Nhưng thay bàn thờ của Đức Chúa Trời thành bàn thờ của người ngoại chỉ là bước khởi đầu. Vua A-cha còn “dời” biển bằng đồng và 10 táng đồng dùng để kê mười cái chậu

rửa các cửa lễ (ISu 28:17 IVua 7:23-40). Ông ta cần nhiều kim loại quý giá cho mục đích riêng của mình, nên ông lấy của Đức Chúa Trời. Nhưng để làm vui lòng vua A-sa-ri. A-cha đã dờn lỏi vào cho riêng ông trong đền thờ và đặt những bệ cho ngai của ông trong đền thờ. Lúc bấy giờ Tiêc-la-Phi-lê-se đang điều khiển, không phải vua A-cha.

Tuy nhiên, vua không bao giờ có thể thay đổi cách bố trí đền thờ theo ý mình nếu không có sự hợp tác của thầy tế lễ cả U-ri (IIVua 16:10,11,15,16). Khi vua Ô-xia chống lại Lời Đức Chúa Trời và bước vào đền thờ, thầy tế lễ cả A-xa-ria cùng 80 thầy tế lễ khác đã bắt ông ta dừng lại được (IISu 16:16); nhưng U-ra và các thầy tế lễ của ông đã thỏa hiệp, không vâng theo Luật pháp của Môi-se và nhượng bộ vua. Khi thỏa hiệp được lần đầu, sẽ có lần thứ hai và hơn nữa; vì những người yếu đuối như U-ri đã cho những lãnh đạo mình tùy tiện hành động, cái ác có cơ hội chiến thắng. A-cha không chỉ thay chỗ bàn thờ và lấy đi miếng trám bằng kim loại khỏi các vật dụng, ông còn lấy tất cả chén, đồng của đền thờ, và lập các bàn thờ ngoài đường phố Giê-ru-sa-lem (28:24-25). “Anh em há chẳng biết rằng một chút men làm cho cả đống bột dậy lên sao?” (ICo 5:6 Ga 5:9). Một khi chúng ta để cho thể gian xâm nhập vào mỗi thông công trong Hội Thánh, nó sẽ bành trướng, làm ô uế mỗi thông công đó và cuối cùng biến mất. Mãi cho đến khi con trai ông là Ê-xê-chia lên ngôi, đền thờ mà A-cha là ô uế mới được mở cửa trở lại cho sự thờ phượng Đức Chúa Trời (IISu 29:1-29).

Khi A-cha băng hà, ông được chôn ở Giê-ru-sa-lem nhưng không được chôn chung trong các lăng mộ của các vua (IIVua 16:19-20 IISu 28:26-27). Về mặt này, ông đi chung với Giô-ram (21:20), Giô-ách (24:25), và Ô-xia (26:23), còn có Ma-na-se sẽ cùng với họ (33:20). Sự vô tín và bất trung của A-cha đã gây nhiều thiệt hại cho nước Giu-đa, và Ê-xê-chia, con trai ông, đã sửa chữa được một vài thứ.

## 2. Y-sơ-ra-ên, một nước bị đánh chiếm (IISu 28:1-27) (IIVua 17:1-41 18:9-12)

Ô-sê là vua cuối cùng của vương quốc phía bắc Y-sơ-ra-ên, vì trong thời của ông (722 T.C.), quân A-si-ri xâm chiếm xứ, bắt nhiều người đi lưu đày và đưa người Ngoại bang thuộc các nước A-si-ri từng chinh phục vào sống ở Y-sơ-ra-ên. Nước Y-sơ-ra-ên trở thành nước Sa-ma-ri, lấy tên của thủ đô, dân cư của nó không còn là dân Do thái thuần chủng nhưng là dân pha tạp giữa nhiều dân tộc.

Đức Chúa Trời đã ban nhiều ơn phước cho dân sự Ngài, nhưng giờ đây những ơn phước đó đã rơi vào tay của A-si-ri và Ba-by-lôn. Dân Do thái có một Đức Chúa Trời hằng sống, nhưng họ thay Ngài bằng những thần tượng hay chết. Xứ sở giàu có của họ bị các nước thù địch chiếm giữ, dân sự bị lưu đày, cuối cùng Giê-ru-sa-lem và đền thờ cũng bị phá hủy (586 T.C). Đức Chúa Trời trong sự nhân từ của Ngài vẫn gìn giữ số dân trung tín còn sót lại để ngọn đuốc luôn chiếu sáng và Ngài có thể làm trọn những lời Ngài đã hứa với dân sự Ngài.

*Y-sơ-ra-ên mất người lãnh đạo* (17:1-5). Ô-sê đã ám sát Phê-ca và chiếm ngôi (15:29-31). Tiêc-la-Phi-lê-se đã qua đời và bấy giờ Sanh-ma-na-sa V làm vua A-si-ri, Ô-sê phục tùng và nộp cống cho vua A-si-ri ấy. Tuy nhiên, Ô-sê bí mật kết ước với Ê-díp-tô để chiêu mộ họ đánh trận cho Y-sơ-ra-ên và giúp Y-sơ-ra-ên bẻ gãy sự kìm kẹp của A-si-ri. [25] Ngay cả khi Áp-ra-ham lánh sang Ê-díp-tô vì cơn đói kém, ông và vợ ông chỉ chuốc lấy phiền phức (Sa 12:10), những lãnh đạo khác của Do thái cũng nhờ Ê-díp-tô giúp đỡ nhưng vô ích. (26:2 Dan 14:1-4 Phu 17:16 Es 30:1-2 31:1). Các tín hữu ngày nay cũng vậy, họ xây sang nhờ thể gian giúp đỡ thay vì chờ đợi Đức Giê-hô-va và tin cậy Ngài. Khi Sanh-



ma-na-sa phát hiện được âm mưu đó, ông đã bắt giam Ô-sê và ngai vàng của Y-sơ-ra-ên phải bỏ trống. [26]

Vào năm 725, Sanh-ma-na-sa tiến hành vây hãm Sa-ma-ri. Nhưng sau đó ông băng hà (hoặc bị giết chết) và quan tổng binh của ông, Sa-gôn lên thay. Cuộc bao vây này kéo dài 3 năm, và năm 722, thành Sa-ma-ri đành phải đầu hàng. A-si-ri đã chiếm được các chi phái ở bờ tây sông Giô-đanh rồi (ISu 5:24-26), nên giờ đây họ chiếm được toàn bộ đất nước ngoại trừ Giu-đa, và Giu-đa rồi cũng rơi vào tay Ba-by-lôn.

*Y-sơ-ra-ên mất đất* (c.6 IIVua 18:9-12). Như chúng ta đã biết, chính sách của A-si-ri là bắt dân Y-sơ-ra-ên đi lưu đày và thay vào đó là những tù binh của các nước khác. [27] Giao ước của Đức Chúa Trời với dân sự Ngài nói rõ rằng sự không vâng lời của họ sẽ khiến họ thất bại trong chiến tranh (Phu 28:25,49-50,52), bị đàn áp, làm nô lệ (28:29,33,48,68), bị giam cầm (28:36,43,63-68). Tất cả điều đó đã xảy ra cho Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. Đất của họ thuộc về Đức Chúa Trời (Le 25:2,23,38) và dân sự là “quản gia” của Ngài. Không chỉ đất thuộc về Đức Chúa Trời, con người cũng thuộc về Ngài (25:55). Họ sẽ có được đất và hưởng những ơn phước của nó miễn là họ gìn giữ những điều khoản trong giao ước của Ngài, nhưng sự bất tuân nhiều lần của họ đã khiến cho đất của họ bị trừng phạt. Đó chính xác là những gì đã xảy ra. Vì tội lỗi của dân sự trong suốt thời các quan xét, 7 nước khác nhau đã xâm chiếm xứ, cướp sản vật, bắt dân sự làm nô lệ ngay trên đất nước của chính mình. Sau khi đất nước chia cắt, Y-sơ-ra-ên bị A-si-ri chiếm đóng và Giu-đa rơi vào tay Ba-by-lôn. Đức Chúa Trời luôn giữ những điều khoản trong giao ước của Ngài.

*Y-sơ-ra-ên không vâng giữ luật pháp* (c.7-17). Những câu Kinh Thánh này giống như một bảng cáo trạng mà bị cáo của nó là nước Y-sơ-ra-ên ở phía bắc. Luậ pháp là một đặc ân Đức Chúa Trời ban cho dân Do thái, vâng giữ luật pháp tức làm theo ý muốn của Ngài, họ sẽ được Đức Chúa Trời ban phước và bảo vệ. Nhưng họ đã quên Đức Chúa Trời đã giải cứu họ khỏi Ê-díp-tô và cho họ được tự do thể nào. Họ quên rằng luật pháp Môi-se dạy họ không được thờ thần tượng mà phải phá huỷ các thần tượng, đền miếu và những nơi cao (Phu 7,13). Y-sơ-ra-ên bắt đầu thờ các thần tượng nơi bí mật (c.9), nhưng dần dần việc đó trở nên công khai, và Giê-hô-va được xem như một trong số nhiều các thần đó. Đức Giê-hô-va sai các tiên tri khuyên bảo và cảnh cáo dân sự, nhưng ít ai chịu quan tâm.

Như các tổ phụ của họ, dân Do thái cứng cổ và cứng lòng; họ không vâng theo Đức Chúa Trời (Phu 9:6,13 10:12-22 Ne 9:16,17,29 Thi 106:1-48). Vì chúng ta có xu hướng giống chúa mà mình thờ phượng (115:8), dân sự đã trở nên “hư không” (rỗng tuếch, vô ích) vì họ thờ các thần hư không (c.5). Thật vậy, họ đã xây sang các thần tượng và làm tượng bò con vàng trong khi Môi-se trò chuyện với Đức Chúa Trời trên núi Si-nai (Xu 32:1-35). Sau khi đất nước bị chia cắt, vua Giê-rô-bô-am làm 2 tượng bò vàng cho dân chúng thờ lạy (IVua 12:25). Thường thường, chính con cái là người phải chịu khổ vì tội lỗi của cha mẹ chúng, vì những người cha Do thái đã đưa con trai và con gái mình qua lửa để dâng cho các thần ngoại bang.

*Y-sơ-ra-ên oán giận Đức Chúa Trời của họ* (c.18-33). Con giận của Đức Giê-hô-va là cơn giận thánh; không nên so sánh cơn giận của Ngài với tính nóng giận của một con trẻ. Đức Chúa Trời đã nín chịu dân sự Ngài quá lâu và Ngài ban ơn dư dật để đem họ trở về với Ngài, nhưng họ cứng lòng không chịu. Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời xuất phát từ tình yêu thương, sự đau lòng. Chính là sự đau lòng của người cha khi muốn điều tốt nhất cho con cái mình, nhưng họ thích đi theo ý riêng. Những câu Kinh Thánh này cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời đã chia cắt dân sự Ngài thành hai nước Y-sơ-ra-ên và Giu-đa

vì Ngài muốn bảo vệ triều đại Đa-vít trước sự thờ thần tượng trong Y-sơ-ra-ên. Tuy nhiên, tôn giáo giả hình và do con người nghĩ ra của Giê-rô-bô-am đã tiêm nhiễm vào Giu-đa, chỉ bởi ân điển của Đức Chúa Trời số dân sót trung tín được gìn giữ.

Cụm từ “kính sợ Đức Giê-hô-va” có nghĩa là “thờ phượng Đức Giê-hô-va theo Luật pháp Môi-se” (c.25,28,32,34). Sự pha trộn tôn giáo giữa nhiều dân tộc đã sinh ra một thuyết mà chúng ta ngày nay gọi là “Đa nguyên luận”. Thứ nhất, dân Do thái không thờ phượng Đức Chúa Trời, và Ngài trừng phạt họ vì sự bất tín của họ (c.25). Dân Do thái thờ Đức Giê-hô-va *chung với các thần của các người khác*. Đức Chúa Trời không chia sẻ sự thờ phượng với các thần giả khác, vì vậy dĩ nhiên Đức Chúa Trời nổi giận. Mọi dân trên đất phải ăn năn, xây bỏ các thần giả và trở về cùng Đức Giê-hô-va; nhưng thay vì vậy, dân sự của Đức Chúa Trời chấp nhận các thần giả của các nước khác.

Vua A-si-ri tin rằng mỗi vị thần có liên hệ với một xứ sở mà dân tộc đó xuất thân, và như vậy, những cư dân mới không biết cách thờ phượng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Họ không thể nào học tập người Y-sơ-ra-ên còn để lại vì những người đó đang thờ tượng bò vàng từ thờ Giê-rô-bô-am. Vua A-si-ri bắt một trong các thầy tế lễ Do thái gửi về Y-sơ-ra-ên dạy cho người ta biết cách thờ phượng “thần của xứ”. Nhưng thầy tế lễ này đi đến Bê-tên, nơi có đền thờ tượng bò con vàng! Chúng ta không rõ thầy tế lễ này ta biết bao nhiêu về đức tin thật của người Do thái và ông ta đã dạy những gì, nhưng tình hình dường như không chút sáng sủa.

Ngày nay nhiều người hoan nghênh “liên hiệp các tôn giáo trên thế giới” nhưng Đức Giê-hô-va ghê tởm nó. Trong chế độ quân chủ, chúng ta học chấp nhận “đa nguyên luận”, nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta tán thành nó hoặc tin rằng tất cả tôn giáo đều ngang hàng nhau. Ở Mỹ, tất cả tôn giáo đều bình đẳng trước luật pháp và có thể tự do sinh hoạt tôn giáo, nhưng Cơ Đốc Nhân vẫn tin rằng “Chẳng có sự cứu rỗi trong đáng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu” (Cong 4:12). Chúa Giê-xu không chấp nhận tôn giáo của người Sa-ma-ri vì “sự cứu sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến” (Gi 4:19-24). Những người Do thái được ở lại xứ mình đã tự chọn cho mình những thầy tế lễ và bỏ qua những tiêu chuẩn được Đức Chúa Trời thiết lập qua Môi-se (c.32). Dân chúng lập ra những cơ cấu tổ chức tôn giáo và hội nhập với cơ cấu mới trong tín ngưỡng của những người láng giềng mới xung quanh họ. Có một kiểu gì đó chung cho mọi người, không kể ban tin gì và thờ phượng như thế nào, miễn là bạn có tôn giáo (c.29-33). Bạn có thấy điều này quen thuộc không?

*Y-sơ-ra-ên không thuộc bài học của mình* (c.34-41). Người ta thường nói rằng một điều chúng ta học được từ lịch sử đó là chúng ta đừng học theo lịch sử. Dù Đức Chúa Trời có dùng cách gì để trừng phạt và cảnh tỉnh họ, dân sự vẫn thờ phượng Đức Chúa Trời chung với các thần khác, và làm theo ý riêng của mình. Họ quên lịch sử của họ, dân sự Đức Chúa Trời được giải phóng khỏi ách nô lệ của người Ê-díp-tô. Họ quên những luật pháp và giao ước của Đức Chúa Trời, đặc biệt những điều răn của Ngài về sự thờ thần tượng (Xu 20:1-6). Giống nhiều Cơ Đốc Nhân tự xưng ngày nay, dân Y-sơ-ra-ên thờ phượng Chúa khi nào họ thấy vui, nhưng họ cũng dành sự tôn kính cho các thần giả của các dân tộc khác nữa.

Cuối cùng điều gì đã xảy ra cho 10 chi phái không biết vâng lời này? Chúng ta nghe nói về “mười chi phái lạc mất của Y-sơ-ra-ên”, nhưng Kinh Thánh không bao giờ dùng cụm từ này. Nhiều người trong 10 chi phái đó đã đồng hóa với các dân được người A-si-ri đem vào xứ, và việc ấy đã sinh ra dân Sa-ma-ri. Nhưng trong Kinh Thánh không có bằng chứng cho thấy 10 chi Y-sơ-ra-ên “lạc mất”. Từ lâu trước khi A-si-ri chiếm được

Vương Quốc Phía Bắc, những người tín kính Chúa trong 10 chi phái ấy đã chuyển đến Giu-đa và vẫn giữ lòng trung kiên với Đức Giê-hô-va ( IVua 12:1-33 16:20 IISu 11:5-16 19:4-10). Vua Ê-xê-chia tin kính đã mời những tín hữu chân chính đến Giu-đa và thờ phượng Đức Chúa Trời theo như Kinh Thánh dạy, nhiều người đã đáp ứng lời mời đó (30:1-14,25-27). Những cải cách của Giô-si-ac-1o những ảnh hưởng lớn đến ng Do thái (34:1-7,33 35:17-19).

Dù Chúa Giê-xu có nói, “những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên” (Mat 10:5-6), Tân Ước không biết gì về “chi phái lạc mất của Y-sơ-ra-ên”. (4:12-16 Lu 2:36-38) Phao-lô nói về “mười hai chi phái chúng tôi” (Cong 26:7) và Gia-cơ viết thư “cho mười hai chi phái ở tan lạc” (Gia 1:1). Nếu chúng ta hiểu Kh 7:1-8 theo nghĩa đen, thì trong những ngày sau rốt, Đức Giê-hô-va sẽ tìm được dân sự từ những chi phái Y-sơ-ra-ên.

Sứ điệp chính của đoạn Kinh Thánh bi kịch này đó là sự thờ phượng thần tượng dẫn đến những hành vi suy đồi, những hành vi suy đồi đó kéo theo sự xử phạt của Đức Chúa Trời. Những lãnh đạo không vâng lời và thỏa hiệp cả các vua và những thầy tế lễ không thể nào dạy người ta Lời Đức Chúa Trời, và mỗi thế hệ mới sinh ra, dân tộc càng đi xa khỏi Đức Chúa Trời. Rồi đến một ngày, cơn giận Đức Chúa Trời giáng trên dân sự Ngài, đó là lúc kết thúc một thể chế chính trị được biết với cái tên Y-sơ-ra-ên, Vương Quốc Phía Bắc.

## 6. LẬP VUA – PHẦN I (IISu 29:1-31:21 32:24-26 IIVua 18:1-20:11 Es 38:1-22)

Tên Ê-xê-chia có nghĩa là “Đức Giê-hô-va làm mạnh dạn” và suốt 29 năm trị vì của mình (715-687), Vua Ê-xê-chia cần sức lực của Đức Chúa Trời để làm thành mọi nhiệm vụ của mình. Giống như A-sa (IVua 15:11), Giô-sa-phát (22:43), và Giô-si-a (IIVua 22:2), ông học theo gương Đa-vít, có nghĩa là dù Ê-xê-chia không phải là người hoàn hảo, nhưng ông cố hết sức vâng phục Đức Giê-hô-va và làm đẹp lòng Ngài. Ông là một trong rất ít vị vua đẹp hết được những nơi cao và xóa sổ được sự thờ lạy thần tượng trên các ngọn đồi. Ông đã khôi phục sự thờ phượng trong đền thờ và khuyến khích dân sự cả Giu-đa và Y-sơ-ra-ên đến đền thờ Giê-ru-sa-lem thờ phượng Đức Chúa Trời. Chúa đã dặn rằng phải có một trung tâm thờ phượng và nơi đó chính là Giê-ru-sa-lem (Phu 12:1-32).

Những sự kiện diễn ra trong cuộc đời Ê-xê-chia không được Kinh Thánh ghi lại theo trật tự thời gian. Hầu hết những học giả đều nhất trí rằng những sự kiện được chép trong Es 38:1-22 39:1-8 về bệnh tật của ông và việc ông tiếp các đại sứ Ba-by-lôn xảy ra trước khi quân A-si-ri xâm lược (36:1-37:38). Chúng ta sẽ xét đến điều này khi chúng ta nghiên cứu về cuộc đời, chức vụ của Ê-xê-chia và cố gắng kết hợp các sách Các vua, Sử ký và Êsai.

### 1. Ê-xê-chia, nhà cải cách (IISu 29:1-31:21) (IIVua 18:4)

Lưu ý rằng II Các vua chỉ có một câu mô tả những cải cách của Ê-xê-chia (IIVua 18:4), trong khi II Sử ký dành 3 đoạn để nói về phần đời quan trọng này của ông. Tuy nhiên, II Các vua đề cập việc vua Ê-xê-chia huỷ con rắn đồng là Môi-se đã làm như thế nào (Dan 21:5-9), nhưng trong Sử ký không nhắc đến chuyện này. Con rắn là một di tích mang tính tôn giáo, nó đạt đến vị trí của một thần tượng. “Nê-hu-tan” có nghĩa là “một miếng đồng, một vật bằng đồng”. Với bản tính con người, người ta dễ muốn tôn sùng những di tích mang tính tôn giáo dù chúng không có quyền lực gì. Ê-xê-chia là người có đức tin; ông tin cậy Đức Chúa Trời hằng sống và vâng theo luật pháp của Ngài, và ông không muốn dân sự thờ lạy một hình ảnh chết và vô dụng.

**Ông dọn sạch đền thờ** (IISu 29:3-19). Ê-xê-chia không chần chừ khi đưa Giu-đa trở về thờ phượng Đức Chúa Trời chân thần và hằng sống. A-cha, cha của ông, đã làm ô ướ và cuối cùng đóng cửa đền thờ, rồi bãi bỏ chức vụ của người Lê-vi (28:24). Ê-xê-chia ra lệnh cho các thầy tế lễ thanh tẩy chính mình để dọn đền thờ và khôi phục sự thờ phượng mà Đức Giê-hô-va phán truyền qua Môi-se.

Dân Y-sơ-ra-ên ở phía bắc đã bỏ sự thờ phượng trong đền thờ và vì vậy họ bị mất nước, A-cha làm ô ướ và bỏ hoang đền thờ nên dân Giu-đa phải chịu trừng phạt, bị Sy-ri, Ê-đôm và Phi-li-tin xâm lược. Sự thờ phượng trong đền thờ như là trung tâm đầu não của dân Do thái, nếu việc đó sai trật, mọi việc khác cũng sẽ sai trật.

Nhưng Ê-xê-chia không chỉ quan tâm đến kế hoạch thanh tẩy đền thờ, vì ông có dự định tái cung hiến đền thờ và còn muốn dân sự bước vào giao ước của Đức Giê-hô-va (c.10). 14 người lãnh đạo được nêu tên trong câu 12-14 là những người làm gương và mở đường cho sự khởi đầu mới cho chức vụ trong đền thờ. Nếu các lãnh đạo thuộc linh không ngay thẳng với Đức Chúa Trời, làm sao Ngài có thể ban phước cho dân sự? Tất cả 3 dòng dõi người Lê-vi có những người đại diện Ma-hát và Giô-ên từ dòng Kê-hát, Kịch và A-xa-ria từ dòng Ma-ra-ri, Giô-a và Ê-đen từ dòng Ghệt-sôn (Dan 3:1-4:49). Chi tộc Ê-lít-saphan thuộc dòng Kê-hát (3:30) có tiếng tốt vì sự trung tín hầu việc của họ. Họ có Shim-ri và Giê-i-ên làm đại diện. Những người được kể tên sau đây nằm trong ban nhạc như A-sáp (từ Ghệt-sôn), Hê-man (từ Kê-hát) hoặc Giê-đu-thun (từ Mê-ra-ri), những người có tài đánh đàn, ca hát và hướng dẫn buổi thờ phượng. Vua Ê-xê-chia biết rằng phải có âm nhạc và sự ca ngợi trong sự thờ phượng nếu không Đức Chúa Trời không đẹp lòng. Những người hướng dẫn hoặc giúp đỡ họ phải thanh tẩy chính mình trước mặt Đức Giê-hô-va để Ngài có thể sử dụng họ thanh tẩy đền thờ.

Vào ngày mừng một tháng giêng, họ bắt tay sửa sang đền thờ, bắt đầu từ Nơi Chí Thánh và Nơi Thánh. Họ thu gom rác cùng những mảnh tượng vỡ ném chúng xuống trũng Xết-rôn, và thiêu hủy chúng. Sau khi thanh tẩy bên trong đền thờ họ tiếp tục lau dọn hành lang. Họ đã dọn sạch bàn thờ ngoại giáo mà A-cha lập, và đặt bàn thờ của Đức Giê-hô-va thật đúng chỗ (IIVua 16:10). Người Lê-vi cũng lau rửa những khí dụng dùng trong các nghi lễ và đặt chúng vào chỗ thích hợp. Mất 16 ngày để công việc của họ hoàn tất, như vậy họ đã bỏ qua ngày Lễ Vượt Qua, vì lễ ấy nhằm ngày 14 tháng giêng. Tuy nhiên, Ê-xê-chia đã tổ chức lễ Vượt Qua trong suốt tháng 2 (đoạn 30)

Nếu chúng ta muốn làm phục sinh công việc của Đức Chúa Trời, chúng ta phải bắt đầu từ việc thanh tẩy. Qua nhiều năm, những cá nhân và Hội Thánh có thể dần dần tích tụ nhiều “rác” trong khi xao lãng những yếu tố cần thiết trong sự thờ phượng. Không cần phải làm việc gì mới mẽ để chúng ta kinh nghiệm ơn phước mới từ Thiên Chúa, nhưng chúng ta chỉ cần trở lại “những việc cũ” và làm chúng cho thật tốt. Nếu chúng ta xưng tội lỗi mình (IISu 7:14), thấp đèn, dâng hương (một hình ảnh của sự cầu nguyện, (Thi 141:1-2), và dâng chính cuộc đời mình làm của lễ sống (c.7 Ro 12:1-2). Đức Giê-hô-va sẽ thấy và nghe và sẽ ban phước cho chúng ta.

**Ông cung hiến đền thờ** (c.20-36). Vua và các quan chức trong thành gặp nhau tại đền thờ và dâng các của lễ cho Đức Giê-hô-va. Họ dâng các của lễ cho đất nước (Giu-đa và Y-sơ-ra-ên), đền thờ, và người Giu-đa nói riêng. Những của lễ chuộc tội được dâng lên để chuộc tội cho dân sự, các tiên tri cả Y-sơ-ra-ên và Giu-đa (c.24 “cả Y-sơ-ra-ên”). Các của lễ thiêu tượng trưng cho sự tận hiến cho Đức Giê-hô-va. Khi các của lễ được dâng cho Đức Giê-hô-va, ban nhạc cất tiếng đàn và hát để ngợi khen Đức Chúa Trời, theo sự dạy



đồ của Đa-vít, dùng những bài hát của Đa-vít, chơi những nhạc cụ của Đa-vít (c.25-27,30 ISu 23:5-6)

Nhưng đây không phải một buổi cung hiến đền thờ chỉ được tổ chức cho vua và những người lãnh đạo, vì hội chúng đã thanh tẩy chính cuộc đời họ và đặt chúng lên bàn thờ dâng cho Chúa (c.28-36). Họ đem đến rất nhiều của lễ, có đến ba ngàn con chiên được dâng làm của lễ thiêu. Phần của lễ thù ân được những người đến thờ phượng giữ lại để cùng ăn chung với gia đình như một bữa tiệc thông công. Ê-xê-chia đã noi gương Sa-lô-môn khi ông cung hiến đền thờ hơn 200 năm trước (IVua 8:62). Đây là thời gian rất vui vẻ của vua và dân sự. Hãy nhớ rằng có nhiều người tin kính Chúa từ nước bội đạo Y-sơ-ra-ên phượng bái (giờ là Sa-ma-ri) đã lánh sang Giu-đa để họ có thể thờ phượng Đức Giê-hô-va theo Luật pháp Môi-se, nên lễ cung hiến này có mặt tất cả các chi phái.

*Ông tổ chức lễ Vượt Qua* (IISu 30:1-27). Mỗi năm ba lần, người Do thái phải đến Giê-ru-sa-lem để dự các lễ quan trọng, lễ Vượt Qua, lễ Ngũ Tuần, và lễ Lều Tạm (Xu 23:14-17 34:22-24). Đối với Cơ Đốc Nhân ngày nay, lễ Vượt Qua nói về sự chết của Chúa Cứu Thế, Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng đã chịu chết vì chúng ta (ICo 5:7 Gi 1:29). Vào lễ Ngũ Tuần, Đức Thánh Linh đã giáng trên Hội Thánh đầu tiên (Cong 2:1-42) và lễ Lều Tạm nói về vương quốc tương lai khi Chúa Giê-xu cai trị và chúng ta sẽ đồng cai trị với Ngài (Xa 14:1-21). Lễ Vượt Qua kỷ niệm sự giải cứu dân Do thái khỏi ách nô lệ của Ê-díp-tô; vì vậy nó là một lễ của cả dân tộc. Vì lý do này mà Ê-xê-chia đã mời dân Do thái từ cả Giu-đa và Y-sơ-ra-ên (Sa-ma-ri) đến Giê-ru-sa-lem dự lễ. Luật pháp Môi-se có một điều khoản cho phép tổ chức lễ Vượt Qua vào tháng 2 (Dan 9:6-13), và Ê-xê-chia đã tận dụng điều khoản này. Đền thờ cả các thầy tế và người Lê-vi đều chưa sẵn sàng cho lễ vào tháng giêng (c.1-3).

Điểm nhấn mạnh trong lời mời là “cả Y-sơ-ra-ên” (c.5-6) và không chỉ có dân Giu-đa. Từ thời Sa-lô-môn, đã không có lễ Vượt Qua nào cho cả dân tộc, Ê-xê-chia muốn thống nhất dân tộc về mặt thuộc linh dù họ đang bị chia cắt về mặt chính trị. Vương Quốc Phía Bắc (Sa-ma-ri) chịu dưới sự cai trị của A-si-ri và dân Do thái sót lại đang sống ở đó đã thờ lạy những thần tượng của các nước Ngoại bang. Họ cần phải trở về với Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp (c.6). Dân Do thái có chung một tổ phụ và chung một sự thờ phượng, và phải đến lúc đặt Đức Chúa Trời lên trên hết, quên đi những khác biệt và những ký ức đã qua. Từ được lập đi lập lại “trở lại” cho thấy được tâm lòng của Ê-xê-chia (c.6,9). Nếu cả dân tộc trở lại ăn năn với Đức Chúa Trời, Ngài sẽ lại ban phước cho họ. Ê-xê-chia dựa vào lời của Sa-lô-môn trong IISu 7:14 để viết lên lời mời của mình.

Tiếc thay, dân sót đang chịu dưới sự cai trị của A-si-ri cứng đầu y như các tổ phụ của họ khi Đức Chúa Trời đối mặt với họ trong đồng vắng. Đây là một cơ hội để có một khởi đầu mới và làm vinh hiển Đức Giê-hô-va bằng cách tìm kiếm ơn thương xót, ân điển và lòng nhân từ của Ngài (c.9), nhưng hầu hết những người ở ngoài Giu-đa đều khước từ lời mời đó. Họ chế giễu Ê-xê-chia và trêu chọc các sứ giả của ông, nhưng qua việc làm đó, họ đã khước từ ơn phước của Đức Giê-hô-va dành cho họ. Tuy nhiên, có một số người đã can đảm không nghe theo gia đình và bạn bè đã đi đến Giê-ru-sa-lem để dự lễ, trong số đó có những người đến từ các chi phái phía bắc như A-se, Ma-na-se, và Sa-bu-lôn. Họ trải qua một quãng đường rất xa để đến Giê-ru-sa-lem với tấm lòng khiêm hạ, và tìm kiếm ơn phước của Đức Giê-hô-va. Đức Chúa Trời ban cho những người đến thờ phượng ở đó có đồng một lòng và đồng một ý để cho chính Đức Giê-hô-va là trung tâm của sự kiện mà không phải là kế hoạch chính trị nào đó.

Kỳ lễ ấy được mô tả trong 30:13-27. Dân sự đã dẹp các bàn thờ mà vua A-cha đã lập ở Giê-ru-sa-lem (c.14) vì có thể sẽ không có sự thờ phượng cách thống nhất nếu họ không gặp nhau tại một bàn thờ được chuẩn bị sẵn ở sân đền thờ. Thật nghịch lý khi dân sự nhiệt tình thờ phượng Đức Giê-hô-va, trong khi các thầy tế lễ và người Lê-vi không thánh sạch và vì vậy không thể phục sự tại bàn thờ! Nhưng họ cứu chữa được tình hình và đem của lễ thiêu để được dâng cho Chúa hàng ngày (Xu 29:38-43 Dan 28:1-8). Trong suốt thời trị vì của vua A-cha, sự thờ phượng trong đền thờ bị gián đoạn, các thầy tế lễ cho tự phép mình sống không xứng đáng với chức vụ hầu việc nơi bàn thờ; nhưng giữa thời gian Ê-xê-chia lên ngôi và lễ Vượt Qua, họ đã có thời gian dọn mình.

Nhưng nhiều người bình thường trong cộng đồng lớn ấy cũng không thánh sạch (Xu 12:14-16 13:6-10), có lẽ vì họ vội vã rời khỏi nhà hoặc họ bị dính dơ trên đường đến Giê-ru-sa-lem (Dan 9:9-10). Nhưng Ê-xê-chia biết rằng Đức Chúa Trời quan tâm đến tấm lòng của người đến thờ phượng Ngài, và không phải những chi tiết của buổi lễ, ông cầu xin Chúa thanh tẩy và chấp nhận họ (ISa 15:22-23 Es 1:1-17 Os 6:6 Mi 6:6-8 Mac 12:32-33). Đức Chúa Trời nhậm lời cầu nguyện của ông, vì Ngài cần tấm lòng, không cần nghi thức tôn giáo. Nếu có bất kỳ người theo chủ nghĩa hợp pháp nào trong hội chúng, họ chắc rất khó chịu, nhưng thái độ của họ không làm mất đi ơn phước của Đức Chúa Trời. (Lu 18:9-14 Thi 51:10-11,15-16). Nếu dân sự Đức Chúa Trời ngày nay dọn lòng mình để thờ phượng Ngài giống như họ chung diện quần áo, Đức Giê-hô-va sẽ ban ơn dư dật cho Hội Thánh Ngài.

Quá phước hạnh và vui mừng, nên Ê-xê-chia và dân sự quyết định kéo dài kỳ lễ một tuần nữa, vua đã dâng nhiều của lễ và như vậy chu cấp đồ ăn cho dân sự. Tấm gương của vua thúc đẩy các lãnh đạo Giu-đa đem thêm của lễ đến và mọi người đều được ăn no. Sự dâng hiến rộng rãi này xuất phát từ sự thờ phượng Đức Chúa Trời cách tự nhiên và tấm lòng biết ơn Ngài. Khi Sa-lô-môn khánh thành đền thờ, ông cũng giữ chân hội chúng thêm một tuần sau (IVua 7:8-9)

*Ông tiến cử và tổ chức các ban trong đền thờ* (IISu 31:1-21). Trước khi tuần thứ hai kết thúc và dân sự trở về nhà mình, các thầy tế lễ chúc phước cho dân sự theo ý lời phán dặn của Đức Chúa Trời trong Dan 6:22-27, họ rời Giê-ru-sa-lem với đầy dẫy những ơn phước của Đức Giê-hô-va. Họ mang theo những ơn phước ấy về nhà, rồi tiếp tục vâng theo Đức Chúa Trời thiêu hủy những thần tượng ở Giu-đa, Bên-gia-min, Ép-ra-im và Ma-na-se. Có lòng phấn khởi ngợi khen Đức Chúa Trời trong hai tuần của kỳ lễ trọng thể ấy là một chuyện, nhưng khi trở về nhà vẫn tiếp tục sống trong ơn phước của người đã được gặp Chúa là một chuyện khác.

Vua Ê-xê-chia biết rằng những ơn phước của lễ Vượt Qua sẽ không còn mãi nếu dân sự không được thường xuyên dự phần thờ phượng Chúa tại đền thờ. Thật tuyệt vời khi có những ngày lễ Giáng sinh long trọng hoặc một vài ngày lễ lớn nào đó, nhưng bạn không thể sống được khi một năm chỉ được ăn vài lần. Vì lý do đó, Ê-xê-chia đã làm theo lời dạy của Đa-vít (ISu 23:26) tổ chức các phần việc trong đền thờ cho các thầy tế lễ và người Lê-vi. Ông đã làm gương tốt qua việc đều đặn dâng các của lễ trong bày của mình hàng ngày và hàng tháng. Vua Ê-xê-chia đã tìm kiếm Đức Giê-hô-va và làm mọi sự cho Ngài bằng tất cả tâm lòng mình (c.21)

Sau khi phân việc và tổ chức các ban ngành trong đền thờ, Ê-xê-chia cũng nhắc nhở dân sự trung tín dâng phần mười cho đền thờ để cung ứng cho các thầy tế lễ và người Lê-vi (c.4 Dan 18:8-32 Phu 12:1-19 14:22-29). Ông cũng xây các nhà kho trong đền thờ để trữ những của lễ và chọn ra những người có uy tín để quản lý việc phân phát đồ ăn. Các

thầy tế lễ, người Lê-vi và gia đình họ sống nhờ vào những của dâng đó (Ne 13:1-14). Vua đặc biệt quan tâm đến những đứa trẻ mới dứt sữa (c.16,18). Ông không muốn bất kỳ tội nào của Đức Chúa Trời hoặc gia đình của họ phải thiếu ăn.

Vào tháng 3 (Tháng Năm/ tháng Sáu), là tháng thu hoạch lúa, dân sự đem lúa dâng cho đền thờ, các thầy tế lễ và người Lê-vi trữ vào kho. Suốt tháng 7 (Tháng Chín/tháng Mười), là mùa thu hoạch nho, những trái nho và rượu nho tiếp tục được đem vào kho của đền thờ. Giống như những của dâng dùng để dựng đền tạm (Xu 36:5-7) và xây đền thờ (ISu 9:1-20), của dâng phần mười và những của dâng khác được đem đến đền thờ mới rất nhiều, vượt quá sự mong đợi của vua. Người hết lòng thờ phượng Chúa luôn là người dâng hiến rộng rãi, nhất là khi những người lãnh đạo của họ làm gương tốt, và Giu-đa không là ngoại lệ.

## 2. Ê-xê-chia, nhà thương thuyết (ISu 29:1-36) (IIVua 18:7-16)

Giu-đa là nước chư hầu của A-si-ri từ thời A-cha, cha của Ê-xê-chia (IIVua 16:7-18). Khi Sa-gôn, vua A-si-ri, tử trận, San-chê-ríp lên ngôi, đây là cơ hội để Ê-xê-chia cởi bỏ ách đó. San-chê-ríp bận quan tâm đến những vấn đề khác trong nước mình, nên Ê-xê-chia không nộp triều cống hàng năm. Giu-đa đã thắng dân Phi-li-tin, nên nước này đang thấy mình đủ mạnh. Trong năm 722 T.C., A-sa-ri tấn công Y-sơ-ra-ên và chiếm thành Sa-ma-ri, và điều này có nghĩa là quân đội A-si-ri lúc bấy giờ đang đóng quân sát Giu-đa.

Vào năm 715 T.C., San-chê-ríp xâm lược Giu-đa và tiến thẳng đến Giê-ru-sa-lem. [28] Đức tin của Ê-xê-chia không đủ mạnh, ông quá nhún nhường trước vua A-sa-ri và nộp đủ cống mà ông đã nợ 7 tấn bạc và một tấn vàng. Một phần của cải đó lấy từ kho riêng của vua, nhưng thật thất vọng khi phần còn lại vua đã lấy từ kho của đền thờ. Ông đã học theo cha mình (16:8). Vua Đa-vít không thương thuyết với các kẻ thù mình hoặc tìm cách mua chuộc họ; ông ta tấn công và đánh bại họ. Dĩ nhiên, San-chê-ríp rút quân khỏi Giu-đa, nhưng ông ta nuôi ý đồ quay trở lại.

## 3. Ê-xê-chia, người chịu khổ (ISu 29:1-36 32:24-26) (IIVua 20:1-11 Es 28:1-8)

Theo các sử gia, đây là sự kiện quan trọng tiếp theo trong cuộc đời Ê-xê-chia. Nó xảy ra 15 năm trước khi ông băng hà năm 687 T.C, như vậy sự kiện vua bệnh, được chữa lành, và sự viếng thăm của các đại sứ A-si-ri, xảy ra năm 702 T.C.. Một năm sau, A-sa-ri trở lại tấn công Giê-ru-sa-lem

Có phải căn bệnh của Ê-xê-chia là một hình phạt mà Đức Chúa Trời giáng trên ông vì đã thỏa hiệp với A-si-ri? Câu Kinh Thánh ISu 32:24 cho chúng ta biết rằng vua đã bắt đầu kiêu ngạo và đó là cách Đức Chúa Trời hạ ông xuống. Sự kiện tiên tri Ê-sai đến thăm ông với một sứ điệp trọng thể cho thấy kinh nghiệm này thật sự quan trọng như thế nào, vì vua sắp phải chết. “Hãy trở lại cho nhà ngươi” liên quan nhiều đến việc chọn người kế vị. Ê-xê-chia lên ngôi lúc 25 tuổi (IIVua 18:2) và băng hà năm 687. Ma-na-se, con trai ông, lên ngôi năm 687 ở tuổi 22, vậy Ma-na-se sinh năm 709, khi tiên tri Ê-sai đến thăm Ê-xê-chia và báo rằng ông sắp chết thì Ma-na-se được 7 tuổi. Giô-ách lên ngôi lúc 7 tuổi (11:4), nhưng ông có Giê-hô-gia-đa, thầy tế lễ tin kính, bên cạnh cố vấn. Rõ ràng ngôi Đa-vít đang trong nguy hiểm.

Phản ứng của Ê-xê-chia là quay mặt vô vách và cầu nguyện với Đức Chúa Trời [29] Nếu câu nói của ông trong 20:3 Es 38:2 nghe như một lời kiêu ngạo, hãy nhớ rằng Ê-xê-chia chỉ đang đòi hỏi lời hứa trong ISu 6:16-17. Lời hứa này là một phần trong giao ước ân điển của

Đức Giê-hô-va với Đa-vít và con cháu Đa-vít (II Sa 7:1-17), Ê-xê-chia chỉ đang nhắc Đức Chúa Trời rằng ông đã trung tín vâng theo Luật pháp của Ngài. Nói cách khác, với tư cách là một hậu duệ trung tín của Đa-vít, ông “đáng” được sống. Thông điệp của Đức Chúa Trời cho vua qua Ê-sai nhấn mạnh tầm quan trọng của vua Đa-vít và sự tồn tại của con cháu Đa-vít trên ngôi Giê-ru-sa-lem.

Đức Chúa Trời nhậm lời cầu nguyện của Ê-xê-chia và bảo tiên tri Ê-sai đến gặp Ê-xê-chia để báo tin ông ta sẽ được chữa lành và nói cho ông ta biết hai lời hứa lớn của Đức Chúa Trời dành cho ông ta. Thứ nhất, vua sẽ được lành và 3 ngày nữa có thể đến dự buổi thờ phượng trong đền thờ; và thứ hai, nếu A-si-ri quay trở lại, Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ và giải cứu thành Giê-ru-sa-lem. Lưu ý, Ê-xê-chia bị bệnh trước khi quân của San-chê-ríp xâm lược lần thứ hai. Để cho vua tin chắc nói những lời hứa này, Đức Chúa Trời ban cho ông một dấu lạ: bóng giọi trên trần ảnh A-cha (một đồng hồ mặt trời lớn) lui lại mười độ. Khi mặt trời lặn, bóng sẽ dài hơn theo tự nhiên, nhưng bất thành linh, bóng trở nên ngắn hơn. Có phải Đức Chúa Trời giữ cho trái đất ngừng quay hay chỉ vì cái bóng lùi lại? Đức Chúa Trời không giải thích phép lạ của Ngài và đối với chúng ta, thật không khôn ngoan khi thay Ngài giải thích nó.

Đức Chúa Trời trừng phạt chúng ta chỉ vì Ngài yêu chúng ta, muốn chúng ta đừng cãi lời Ngài và đánh mất những ơn phước của Ngài (He 12:1-11). Trừng phạt không phải là một quan tòa nghiêm khắc khi ông ta trừng trị tội phạm. Nó là bản phận của một người cha yêu thương khi ông muốn đem lại những điều tốt đẹp nhất cho con cái, vì Cha chúng ta trên trời muốn chúng ta “nên giống như hình bóng Con Ngài” (Ro 8:29).

#### 4. Ê-xê-chia, người ca ngợi (II Su 29:1-36 32:24-26) Es 38:9-22).

Tiên tri Ê-sai viết lại bài thi thiên mà Ê-xê-chia đã làm sau khi ông được chữa lành và được ban cho thêm 15 năm sống trên đất (38:9-20). Có thể Ê-xê-chia còn viết những bài thơ khác (c.20) vì chúng ta thấy có câu “các người của Ê-xê-chia” trong Ch 25:1. Tiêu đề này cho biết vua Ê-xê-chia đã “huớng dẫn” những học giả viết Kinh Thánh và chép lại các bản thảo [30] Bài thi thiên này được Ê-xê-chia viết trong khi nhớ lại căn bệnh và sự được chữa lành của mình với những hình ảnh thật sống động, nó dạy chúng ta rất nhiều về sự sống và cái chết. Điều này đặc biệt đúng trong bản dịch NIV.

Ê-xê-chia nhìn thấy cuộc đời giống như một hành trình mà đích đến của nó là cái chết, hoặc “Âm phủ” (c.10). Ông đang sống trong những ngày quan trọng nhất của cuộc đời và sắp đánh mất những ngày tháng còn lại. (Ê-xê-chia lúc này khoảng 37 hoặc 38 tuổi). Có lẽ ông đang nhớ đến Thi 139:16, trong đó Đa-vít nói rằng Đức Chúa Trời đã ghi vào sách của Ngài số ngày của mỗi người. Ê-xê-chia oán than vì ông sắp từ bỏ cuộc đời và không còn được nhìn thấy bạn bè thân quyến. [31] Lưu ý rằng trong thời gian này người ta chưa hiểu về sự sống đời đời, thế giới trung gian và Sự Sống Lại (ITi 1:10).

Nhưng cái chết không phải là điểm cuối của cuộc hành trình; nó giống như việc dời trại (c.12). Phao-lô đã dùng hình ảnh cái trại (nhà tạm) theo cách tương tự (II Co 5:1-4) Phi-e-rơ cũng vậy (I Phi 1:13-14). Nhưng Ê-xê-chia cũng mô tả cái chết gần kề của mình như miếng vải bị cuốn lại (c.12). Đức Chúa Trời “dệt” tôi trong lòng mẹ (Thi 139:13-16) trước khi chào đời, suốt trong những ngày tôi sống trên đất, Ngài muốn dệt tôi thành một sản phẩm đẹp đẽ và có ích ho sự vinh hiển của Ngài. Ê-xê-chia đang bị bỏ đi khi sản phẩm chưa hoàn thành. Đêm ngày vua lo lắng và đau buồn như con chim yếu đuối đang bị sư tử



đói rình vồ (c.13-14). Tất cả những gì ông có thể làm là than thở như chim bồ câu và khóc lóc như chấm hết.

Trong câu 15, toàn cảnh đã thay đổi và ông dâng lời tạ ơn Đức Chúa Trời vì ơn thương xót của Ngài đã giải cứu ông khỏi hàm tội (c.17-18). Đức Chúa Trời không chỉ cứu mạng sống ông, Ngài tha thứ tội lỗi cho ông (c.17 Es 43:25 Mi 7:19). Đức Giê-hô-va đã trừng phạt vua vì sự kiêu ngạo của ông (ISu 32:24), nhưng giờ đây vua hứa sẽ “ăn ở khiêm nhường” trọn cuộc đời còn lại (c.15). Ê-xê-chia dâng cuộc đời mình để ngợi khen Đức Chúa Trời và nói cho con cháu biết những gì Đức Chúa Trời đã làm cho ông. Có lẽ đó là lúc ông tổ chức nhóm “các người của Ê-xê-chia” để sao chép và bảo quản Kinh Thánh.

Tuy nhiên, Sự kiêu ngạo của Ê-xê-chia đã trỗi dậy một lần nữa và vua lại bị quở phạt.

1-27; xem giải nghĩa ISu 29:1-36

1-21; xem giải nghĩa ISu 29:1-36

1-26; xem giải nghĩa ISu 29:1-31:21

## 7. LẬP VUA - PHẦN II (ISu 32:27-33 II Vua 18:17-19:37 20:12-21 Es 36:1-37:38 39:1-8)

Chúng ta đã biết vua Ê-xê-chia là một người cải cách thành công, ông đã thanh tẩy đền thờ và phục hồi chức vụ của các thầy tế lễ. Nhưng Ê-xê-chia, người thương thuyết, đã chịu thua A-si-ri và phải nộp cống để ngăn ngừa chiến tranh. Sau khi Đức Chúa Trời khiến ông bệnh nặng để ông hạ mình và kêu cầu ơn thương xót của Đức Chúa Trời. Tiếp theo chiến thắng đó, Ê-xê-chia vấp ngã một lần nữa khi tiếp đón các đại sứ của Ba-by-lôn cách nông hậu và cho họ xem những thứ mà họ không được quyền xem. Giai đoạn này trong cuộc đời Ê-xê-chia thật đáng trách.

### 1. Ê-xê-chia, người khoe khoang (ISu 32:27-33) (II Vua 20:12-19 Es 39:1-8)

Kinh Thánh mô tả Ma qui, kẻ thù của chúng ta, như con rắn và con sư tử (Sa 3:1 ICo 11:1-4 IPhi 5:8-9). Sa-tan luôn đến bên chúng ta như con rắn để dụ dỗ chúng ta, nhưng nếu có không thành công, nó sẽ trở mặt thành con sư tử để cắn xé chúng ta. Đây là kinh nghiệm của Ê-xê-chia. Thứ nhất, các đại sứ của Ba-by-lôn đến Giê-ru-sa-lem đến thám thính xem Giu-đa giàu có và hùng mạnh như thế nào, sau đó quân A-si-ri đến cướp phá xứ, chiến Giê-ru-sa-lem, và bắt dân Do thái lưu đày đến A-si-ri. Các đại sứ lừa được vua Ê-xê-chi vì ông không tìm kiếm sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời qua tiên tri Ê-sai, nhưng ông đã tìm kiếm Đức Chúa Trời khi quân A-si-ri đến xâm lược xứ, và Đức Chúa Trời ban cho ông chiến thắng.

*Sự kiêu ngạo của Ê-xê-chia* (II Vua 20:12-13 ISu 31:27-30 39:1-2). Chúng ta đã biết rằng Ê-xê-chia mắc phải tính kiêu ngạo (32:25-26). Căn bệnh thập tử nhất sinh của ông đã khiến ông hạ mình, nhưng sự viếng thăm của các đại sứ Ba-by-lôn cho thấy rõ tội lỗi cũ vẫn còn rất sống động. Các đại sứ này đến thăm Giu-đa với hai mục đích: (1) xem Giu-đa hùng mạnh đến đâu, và (2) tìm cách tác động để Ê-xê-chia đồng ý hiệp với Ba-by-lôn chống lại A-si-ri. Vì không biết hai mục đích thật của họ, Ê-xê-chia nghĩ rằng được các đại sứ của một nước lớn viếng thăm là một vinh hạnh lớn lao. Trong giai đoạn lịch sử này, A-si-ri là một đế quốc mạnh nhất và Ba-by-lôn là đế quốc đang phát triển. Tại sao Ê-xê-chia nên lo ngại Ba-by-lôn? Vì sẽ có một ngày A-si-ri lui vào hậu trường và Ba-by-lôn sẽ là thủ vai chính trong vùng Cận Đông. Từ năm 607 đến 586, Ba-by-lôn xâm lược Giu-đa, phá hủy

Giê-ru-sa-lem và đền thờ, và bắt dân chúng đi lưu đày. Ban đầu Ba-by-lôn đến như con rắn, sau nó nó hiện nguyên hình là một con sư tử.

Các đại sứ đem theo những lễ vật đắt tiền từ vua Ba-by-lôn cùng với bức thư tay bày tỏ niềm vui của vua khi hay tin Ê-xê-chia bình phục. Ê-xê-chia nên nhận ra Bê-rô-đác-Ba-la-đan thật sự không quan tâm đến sức khỏe của ông mà chỉ muốn ép Ê-xê-chia liên minh với nước Ba-by-lôn. Rất có thể các đại sứ hết lời khen ngợi nguồn tài nguyên và sự giàu có của Giu-đa để càng thổi phồng cái tôi của Ê-xê-chia. (32:27-30). Ê-xê-chia đã đại dốt dẫn họ đi tham quan khắp nơi và chỉ cho họ xem các kho tàng và kho vũ khí của mình. Có lẽ Ê-xê-chia có tài quản lý những thầy thơ ký và làm thơ hơn là lo các hoạt động chính trị của đất nước. Tất cả những gì Ê-xê-chia có là do Đức Chúa Trời ban cho và thuộc về Đức Chúa Trời, vậy sao ông lại khoác lác về chúng? Ông tạo ấn tượng tốt cho các đại sứ nhưng ông làm Đức Chúa Trời buồn lòng và làm nguy hại cho đất nước và thành phố của mình.

Tính kiêu ngạo là vũ khí chiến lược của Sa-tan trong chiến thuật chống nghịch Đức Chúa Trời và dân sự Ngài. Chính Sa-tan đã phạm tội kiêu ngạo khi nó phản nghịch Đức Chúa Trời, muốn được người ta thờ phượng và vâng phục dù chỉ một mình Đức Chúa Trời xứng đáng được như vậy (Es 14:12-15). Tính kiêu ngạo khiến chúng ta cướp đi của Đức Chúa Trời sự vinh hiển chỉ thuộc về một mình Ngài. Tính kiêu ngạo gây nên trong chúng ta một cảm giác an ninh giả tạo và điều đó dẫn chúng ta vào chỗ phạm tội và thất bại. Charles Spurgeon nói với dân chúng ở London, “Chúng ta đừng nên tự hào vì chủng tộc, màu da, chỗ ở hay ơn huệ của mình”. Thật là một lời khuyên hay! William Barclay viết, “Tính kiêu ngạo là nguyên nhân gây ra những tội khác, và là kẻ sinh ra tất cả những tội khác”

*Lời tiên tri của Ê-sai* (IIVua 20:14-18 IISu 29:3-8). Ê-xê-chia lẽ ra nên bàn bạc với Ê-sai ngay khi biết tin các đại sứ Ba-by-lôn sẽ đến Giê-ru-sa-lem. Khi tiên tri Ê-sai biết các sứ giả nước ngoài đến và đi rồi, ông đã ra mắt vua và hỏi hai điều quan trọng: “Họ đã nói gì và từ đâu đến?” Vua không trả lời câu thứ nhất, nhưng vua thừa nhận họ đến từ Ba-by-lôn. Những đại sứ từ “một nước xa” đến Giu-đa để làm vua vui, và chắc chắn đã rất vui vì tìm được một đồng minh chống lại người A-si-ri.

Khi bạn đọc sách Êsai, bạn sẽ phát hiện được rằng tiên tri Ê-sai đã biết điều gì đó về tương lai của Ba-by-lôn (13-14 IIVua 20:1-10). Trong giai đoạn bấy giờ, cả dân sự đều biết A-si-ri đã là một nước hùng mạnh bậc nhất trên thế giới, còn Ba-by-lôn chỉ mới bắt đầu có tiếng tăm. A-si-ri đã đánh bại nước Y-sơ-ra-ên, nhưng chính Ba-by-lôn sẽ thôn tóm Giu-đa, và Es 39:5-7 là lời tiên tri đầu tiên của Ê-sai nói rõ sự kiện đó. Một thế kỷ sau khi Ê-xê-chia băng hà. Ba-by-lôn tiêu diệt Giê-ru-sa-lem và đền thờ, một số hậu tự của Ê-xê-chia bị bắt đi lưu đày và của cải của ông cũng bị đem sang Ba-by-lôn.

*Sự kiên nhẫn của Đức Chúa Trời* (IIVua 20:19). Phản ứng của Ê-xê-chia không phải là một sự thờ phào vì thế hệ của ông được thoát khỏi sự trừng phạt, nhưng đó là thái độ chịu phục ý muốn của Đức Chúa Trời. Một lần nữa tính kiêu ngạo của Ê-xê-chia bị đánh đổ (IISu 32:26). Đức Giê-hô-va đã nhẫn nại với Ê-xê-chia và vua không biết một thử thách lớn đang ở phía trước cuộc tấn công của A-si-ri vào Giê-ru-sa-lem. Tuy nhiên, vua đã học được những bài học quý giá sau khi ngã bệnh và giải quyết không tốt chuyện các đại sứ Ba-by-lôn. Đức Chúa Trời thật nhân từ chuẩn bị chúng ta cho những gì Ngài dành sẵn cho chúng ta!

## 2. Ê-xê-chia, người chỉ huy (IISu 32:1-19,27-31) (IIVua 18:17-37 Es 36:1-22)

“Sau các việc này và sự thành tín này, thì San-chê-ríp loán đến trong xứ Giu-đa” (IISu 32:1). “Các việc này và sự thành tín này” là công sức của Ê-xê-chia bỏ ra để thanh tẩy đền thờ, các chức tế lễ, người Lê-vi, và phục hồi sự thờ phượng chân chính trong Giu-đa. Người ta sẽ nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ ban cho ông sự hòa bình sau những gì ông đã làm, nhưng Ngài đã cho quân A-si-ri tấn công vào Giu-đa và đe dọa Giê-ru-sa-lem. Ê-xê-chia trung tín với Đức Giê-hô-va, nhưng dường như Ngài không thành tín với ông ta. Xét cho cùng, vua đã làm “những điều lành, ngay thẳng và chân thành, tại trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người” (31:20) và “người hết lòng mà làm” (c.21). Thế thì tại sao Đức Giê-hô-va không bảo vệ Giu-đa trước sự xâm lấn khác?

Alexander Maclaren nói, “Đây là điều khó hiểu trong Cựu Ước, làm thế nào mà người tốt thường gặp khó khăn, và người xấu thường gặp thuận lợi”. [32] Chúng ta có thể hiểu được lý do Y-sơ-ra-ên bị A-si-ri tiêu diệt’ dù sao Y-sơ-ra-ên cũng đã thờ các thần tượng và chống nghịch luật pháp của Đức Chúa Trời. Nhưng Giu-đa đã trở về với Chúa dưới sự lãnh đạo của Ê-xê-chia, dù vua phạm một vài lỗi lầm, nhưng tấm lòng của ông luôn trung thành với Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Giê-hô-va có những mục đích thánh của Ngài để làm thành trong cuộc đời Ê-xê-chia và trong sự sống của đất nước. Đối với Đức Chúa Trời, thật dễ để sai đội quân thiên sứ Ngài đến tiêu diệt 185.000 quân A-si-ri, nhưng khó khăn hơn để làm việc trong lòng của Ê-xê-chia và thay đổi ông thành một người sống bởi đức tin. Khi chúng ta để Đức Chúa Trời hành động theo đường lối của Ngài, những khó khăn thử thách trong cuộc sống ủng hộ chúng ta chứ không chống lại chúng ta, và chúng sẽ đem vinh quang về cho Đức Chúa Trời. Vua cần biết rằng ông là người đứng thứ hai trong bộ máy lãnh đạo (Gios 5:13-15) và chỉ một mình Đức Chúa Trời là Đấng tể trị.

*Sự chuẩn bị* (IISu 32:1-8). Ê-xê-chia biết rằng quân A-si-ri chuẩn bị tấn công, nên ông triệu tập các lãnh đạo của mình để lên kế hoạch từng bước củng cố Giê-ru-sa-lem. Nhờ triệu tập tất cả các lãnh đạo, ông đã hiệp một họ trong sự thông cảm và chiến lược, một yếu tố quan trọng trong chiến tranh. Lịch sử A-si-ri chép rằng quân đội của họ đã chiếm 66 thành kiên cố ở Giu-đa trước khi đóng quân tại La-ki và lên kế hoạch bao vây Giê-ru-sa-lem. Ê-xê-chia cho chặn các khe nước cung cấp cho khu vực bên ngoài thành để kẻ thù không thấy có nhiều nước. Ông đã cho đào một đường hầm dẫn nước từ sông Ghi-hôn đến thành Giê-ru-sa-lem (IIVua 20:20) để dân trong thành không phải chết khát. Cho đến nay, đường hầm ấy là một di tích nổi tiếng cho du khách tham quan vùng Đất Thánh.

Ê-xê-chia cũng cho tu sửa và củng cố các vách thành, xây thêm các tháp canh trên đó. Ông cũng xây thêm vách thứ hai bên ngoài và làm vững chắc “Mi-lô”, những gò cao để đỡ các vách thành (11:8 IIVua 11:27). Ông tổ chức đội quân, các quan tướng, cung cấp vũ khí cho họ, động viên họ bằng lời nói. Ông đã mượn lời của Môi-se nói với Y-sơ-ra-ên và Giô-suê (Phu 31:1-8) của Đức Chúa Trời nói với Giô-suê (Gios 1:1-9 IIVua 6:16). Ê-xê-chia thật khôn ngoan khi dùng lời của Đức Chúa Trời để khích lệ binh lính của mình và nhắc họ nhớ những chiến công đã qua của dân sự Đức Chúa Trời vì họ đã tin cậy Đức Giê-hô-va.

*Cuộc đối đầu* (18:17-18 IISu 36:1-3). Căn bệnh thập tử nhất sinh của Ê-xê-chia xảy ra năm 702 T.C, cũng khoảng thời gian đó các đại sứ Ba-by-lôn đã đến thăm Giu-đa. Điều này có nghĩa là quân A-si-ri xâm lược xứ ngay sau đó một năm 701 T.C. Ê-xê-chia còn 14 năm sống trên đất, ông không muốn sống trong cảnh giam cầm. Tuy nhiên, tiên tri Ê-sai đã tiên báo rằng vì Vua Đa-vít, Đức Chúa Trời sẽ giải cứu Giu-đa và gìn giữ Giê-ru-

sa-lem (IIVua 20:6), nên Ê-xê-chia có một lời hứa lớn để tin cậy vào. Dân sự của Đức Chúa Trời không sống nhờ sự giải thích, họ sống dựa trên những lời hứa.

Quân A-si-ri chọn La-ki làm chỗ đóng quân, cách tây nam Giê-ru-sa-lem 30 dặm, và dẫn theo “một đạo binh mạnh” để tấn công Giê-ru-sa-lem. Ba vị quan của A-si-ri bảo Ê-xê-chia sai ba người đến gặp họ để bàn những điều khoản cho sự đầu hàng. Những cái tên này không phải là tên riêng: Tạt-tan: quan tổng binh, Ráp-sa-ri: quan trưởng, và Ráp-sa-ke: quan tổng binh. Những người đại diện cho Ê-xê-chia có Ê-li-a-kim, quan cai đền, Sép-na, thơ ký, và Giô-a, quan thái sử (Es 22:15-25 36:3).

Họ gặp nhau chính tại nơi Ê-sai đối mặt với A-cha, cha của Ê-xê-chia, và căn dặn ông không được kết ước với A-si-ri (Es 7:1-25 IIVua 16:5-9). Dù kết ước hay không, Ê-sai tiên tri rằng A-si-ri sẽ trở lại, và lời của ông đã trở thành hiện thực.

Sáu người không chính thức đối thoại với nhau nhưng đứng cách xa nhau đủ để Ráp-sa-kê cất cao giọng. Dĩ nhiên, quân A-si-ri muốn dân trong thành nghe những gì họ nói và lo sợ. Các quan tướng này không nói tiếng A-ram, ngôn ngữ thương mại thời bấy giờ, nhưng họ nói tiếng Hy-ba-lai quen thuộc (18:26-27 IISu 32:18 36:11-12). Điều quan trọng là các lãnh đạo A-si-ri biết tiếng Hy-bá-lai để họ có thể tiến hành chiến tranh tốt hơn. Các đầy tớ của Đức Chúa Trời cần học theo điều này để có thể công bố sứ điệp bình an.

**Sự công bố** (IIVua 18:19-36 IISu 32:9-19 36:4-21). Cần biết rõ ba “lời nói” nếu chúng ta muốn hiểu sự kiện này có tác động thế nào. Trước tiên, quan tổng binh Ráp-sa-kê nói với Ê-xê-chia và dân Do thái và nhạo báng Đức Chúa Trời của họ (IIVua 18:17-36). Sau đó Ê-xê-chia đi đến đền thờ và thưa với Đức Chúa Trời về những lời quan tổng binh ấy đã nói (19:1-9). Cuối cùng, Đức Chúa Trời phán với Ê-xê-chia (qua tiên tri Ê-sai) về sự đoán phạt mà Ngài sẽ giáng trên dân A-si-ri (19:20-34). Đức Chúa Trời luôn nói sau cùng.

Quan tổng binh là người khôn khéo, ông ta biết thêu dệt lời nói mình và làm cho ý nghĩa của nó chòng chẹo lên nhau. Dĩ nhiên ông không quan tâm đến việc nói đúng sự thật, vì ông ta biết con người (kể cả người Do thái ở Giê-ru-sa-lem) sống dựa trên cái “đường nhu” thay vì trên cái “thật sự” và suy nghĩ bằng cảm xúc thay vì bằng trí khôn. Ý chính của ông ta muốn nói là **đức tin** (18:19-20 IISu 32:10 36:4-5), ông hỏi dân chúng, “Ngươi thật sự đang tin cậy vào điều gì? Ai có thể giải cứu được ngươi?” Chú ý những từ ngữ được lập đi lập lại và cách ông ta xem thường Ê-xê-chia khi xưng vua San-chê-ríp là “vua lớn” (IIVua 18:19,28 Es 36:4,13). Điều Ráp-sa-kê không nhận ra là Đức Giê-hô-va là Vua Vĩ Đại và Ngài nghe mọi lời ông ta nói. “*Vì Đức Giê-hô-va Chí Cao thật đáng kính; Ngài là Vua lớn trên cả trái đất*” (Thi 47:2). Giê-ru-sa-lem là “là kinh đô của Vua cao cả” (Thi 48:2), và chính Đức Giê-hô-va đã nói “ta là Vua lớn” (Ma 1:14).

Vị quan tổng binh bắt đầu nêu ra những gì mà dân Giu-đa đang cậy vào, đồng thời nói rõ rằng ai cũng sẽ thất bại. Ông ta bắt đầu với Ê-díp-tô (IIVua 18:21,24 Es 36:6,9), và chắc chắn có những quan chức trong Giu-đa nghĩ rằng Pha-ra-ôn có thể giúp đỡ họ. Luôn có một nhóm người Ê-díp-tô hùng mạnh trong Giu-đa sau khi đất nước bị chia cắt, và tiên tri Ê-sai đã đã cảnh cáo các lãnh đạo không được nhờ Ê-díp-tô giúp đỡ (30:1-7 31:1-3). Nhưng Ê-díp-tô không gì khác “cây sậy gãy” sẽ đâm thủng tay bạn nếu bạn dựa vào nó. [33]

Trong IIVua 18:22,30 (IISu 32:12 Es 36:7,10), quan tổng binh cố làm cho dân chúng tin rằng họ không thể nương cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ để được giải cứu. Làm sao họ có thể tin cậy Giê-hô-va khi Ê-xê-chia đã dẹp sạch những bàn thờ của Giê-hô-va khỏi thành? Đức Giê-hô-va có đẹp lòng với việc làm của vua không? Quan tổng binh này biết



dân Giê-ru-sa-lem không vui vì họ không còn được thờ phượng ở các bàn thờ đặt ở những nơi cao mà phải đi đến đền thờ. Nhưng ông ta quá liều mạng khi dám nói rằng ông và quân A-si-ri đến Giê-ru-sa-lem vì vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va (II Vua 18:25 IISu 36:10-35:21). Xét cho cùng, Đức Giê-hô-va đã dùng A-si-ri để trừng phạt và tiêu diệt nước Y-sơ-ra-ên, thế thì tại sao Ngài không dùng A-si-ri tiêu diệt Giu-đa?

Quan tổng binh ấy lại nói, nếu dân Giu-đa đang tin cậy nơi sức mạnh quân sự của họ, họ sẽ gặp khó khăn vì họ không có đủ ngựa và kỵ binh. Nếu vua thương lượng với San-chê-ríp, quân A-si-ri sẽ mở vòng vây và dân chúng được sống.

Đáp lại sự ngắt lời của Ê-li-a-kim, Sép-na, và Giô-a (II Vua 18:26), quan tổng binh đã đe dọa dân chúng trong thành. Nếu họ không đầu hàng, họ sẽ đói và khát đến nỗi phải ăn phân mình và uống nước tiểu mình (18:27 IISu 36:12). Trong 32:11 chép rằng quan tổng binh A-si-ri bắt đầu cảnh cáo dân sự về cái chết đói và chết khát chắc chắn xảy đến nếu họ không đầu hàng.

Nhưng một năm trước đó, tiên tri Ê-sai đã nói với Ê-xê-chia rằng Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ Giê-ru-sa-lem và tiêu diệt A-si-ri (II Vua 20:6 Es 38:4-6), vua đã loan truyền lời hứa này cho cả dân sự đều biết (II Vua 18:29-30). Một lần nữa, chúng ta ngạc nhiên vì quan tổng binh đã biết nhiều điều về Ê-xê-chia. Quan tổng binh ấy đang cố làm mọi thứ có thể để đánh đổ lòng tin của dân sự nơi vua của họ. Ráp-sa-kê vẽ ra một hình ảnh sáng lạng sẽ xảy ra nếu Giu-đa đầu hàng. Họ sẽ được sống yên bình trong sự mình, rồi sẽ được chuyển đến sinh sống ở A-si-ri, một đất nước rất giống nước Giu-đa (18:1-32 IISu 36:16-17).

Lý lẽ cuối cùng của quan tổng binh thật vô đạo và không hợp lý: không có một thần nào ở các nước đã bị thu phục có thể đánh bại San-chê-ríp, nên Giê-hô-va cũng sẽ thất bại (II Vua 18:33-35 IISu 36:18-20). Nhưng Giê-hô-va không giống các thần chết bất lực của các nước: Ngài là Đức Chúa Trời chân thần và hằng sống! Nghe theo lệnh của vua, dân chúng trong thành không nói một lời nào với quan tổng binh, đó là cách tốt nhất để đáp lại những kẻ kiêu căng dám nhạo báng Đức Giê-hô-va và không biết gì về lẽ thật và sự vĩ đại của Ngài.

**Sự khiêm nhường** (II Vua 18:37-19:13 IISu 36:22-37:13). Ba quan tướng rời vị trí trở về thành để nói cho Ê-xê-chia nghe những lời quan tổng binh A-si-ri đã nói. Hạ mình trước Đức Chúa Trời và tự biết mình bất năng, ba quan tướng xé quần áo mình và cầu xin Đức Chúa Trời giúp đỡ. Họ kể lại cho vua những gì quan tổng binh A-si-ri đã nói, và báo cáo của họ hẳn đã làm Ê-xê-chia đau lòng. Làm thế nào có người kiêu căng như vậy và nhạo báng danh Đức Chúa Trời như vậy? Ráp-sa-kê đã sỉ nhục Đức Chúa Trời hằng sống vì liên hệ Ngài với các thần hay chết của các nước.

Vua biết rằng ông cần lời khuyên của Đức Chúa Trời, nên ông sai các quan tướng đến gặp tiên tri Ê-sai và xin ông cầu nguyện và tìm kiếm sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời. (Đây là lần đầu tiên Ê-sai được đề cập trong sách II Các vua). Lời nói ẩn dụ của vua về sự sinh đẻ cho thấy tình hình rất nguy khốn. Đứa bé đến ngày chào đời nhưng mẹ nó không đủ sức sinh nó ra, nên tính mạng của hai mẹ con đều bị đe dọa. Vua cũng biết rằng chỉ có dân sót trong tuyển dân của Ngài trung tín với Ngài (II Vua 19:4,30), nhưng vì dân sót đó và vì Đa-vít, Đức Chúa Trời sẽ sẵn lòng ra tay.

Ê-sai trấn an Ê-xê-chia (Thi 46:1-3) vì Đức Giê-hô-va đã nghe lời báng bỏ của Ráp-sa-kê và sẽ xử lý San-chê-ríp. Vua A-si-ri sẽ nghe một tin và Đức Giê-hô-va sẽ khiến tâm thần ông kinh hãi đến nỗi phải rút quân về nước. Tin tức đó là Tiệt-ha-ca, vua Ê-díp-tô [34],

đang tiến đến Giu-đa, có nghĩa là San-chê-ríp sẽ phải đương đầu với hai lực lượng (II Vua 19:9 IISu 37:9). Ông ta không muốn điều đó xảy ra nên cho rút quân và trở về La-ki để chuẩn bị chiến tranh. Tuy nhiên quan tổng binh đã có lời cuối với Ê-xê-chia, lần này ông đã viết một bức thư (II Vua 19:18-13 IISu 37:8,13) và chỉ lặp lại những gì ông đã nói.

### 3. Ê-xê-chia, người cầu thay (IISu 31:20) (II Vua 19:14-19 Es 37:14-20)

Khi trước mắt ta là quang cảnh ảm đạm, hãy cố gắng lạc quan. Đó là những gì Ê-xê-chia làm khi ông nhận bức thư đầy những lời báng bổ từ vua A-sa-ri. Thường trong chức vụ của tôi tôi phải mở các bức thư trước mặt Đức Chúa Trời, tin Ngài giải quyết tốt đẹp mọi chuyện và Ngài luôn luôn làm như vậy.

Ê-xê-chia không nhìn vào ngai vàng của mình và ngai vàng của “vua lớn” San-chê-ríp nhưng chú tâm đến ngai của Đức Chúa Trời, Đấng “vẫn ngự ở giữa các chê-ru-bim” (II Vua 19:15 IISu 37:14 Thi 80:1 99:1). Vì ông không phải là thầy tế lễ cả, Ê-xê-chia không thể bước vào nơi Chí Thánh, nơi có hòm giao ước với nắp thi ân, nhưng ông có thể “bước vào” bằng đức tin như các tín hữu ngày nay (He 10:19-25). Ở mỗi đầu của nắp thi ân có một chê-ru-bim, và nắp thi ân là ngai của Đức Chúa Trời ở trên đất (Xu 25:10-22). Không chỉ là Vua của Y-sơ-ra-ên và là Vua của các nước, Đức Giê-hô-va còn là Đấng Tạo Dựng nên trời và đất. Ê-xê-chia hết lòng thờ phượng khi ông nhận biết sự vĩ đại của Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời chân thần duy nhất. Đây là tấm gương cho chúng ta noi theo khi trình dâng cho Chúa những vấn đề của mình. Khi chúng ta nhìn xem Đức Giê-hô-va và thấy được Ngài vĩ đại như thế nào, những vấn đề của chúng ta chắc chắn được giải quyết.

Vua có đang cuu mang một vấn đề: đó là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phải được vinh hiển trước mặt các dân trên thế giới. San-chê-ríp đã nhạo báng Đức Chúa Trời và Ê-xê-chia cầu xin Đức Chúa Trời thay mặt Giu-đa hành động để danh Ngài được cả sáng (Mat 6:9). Là một người Do thái trung tín, vua biết rằng các thần của các người chiến bại không phải là thần gì cả (Es 2:20 40:19-20 41:7 44:9-20). Ông xin Đức Giê-hô-va giải cứu dân Giu-đa, không vì bản thân họ nhưng vì sự vinh hiển của danh Ngài. [35]

Một số người thường tìm kiếm Chúa khi họ gặp khó khăn, nhưng những lúc bình thường Đức Giê-hô-va không bao giờ nghe tiếng của họ. Vua Ê-xê-chia không như vậy. Ông là người luôn tìm kiếm Đức Giê-hô-va để cầu xin Ngài ban ơn cho dân sự. Ông tìm kiếm để biết Lời Đức Chúa Trời và ý muốn của Ngài, và điều này thêm sức cho ông trong lời cầu nguyện. Phước thay cho các dân tộc có những người lãnh đạo biết cầu nguyện!

### 4. Ê-xê-chia, người chiến thắng (IISu 32:20-22) (II Vua 19:20-37 Es 37:21-38)

Đức Giê-hô-va bảo tiên tri Ê-sai truyền sứ điệp của Ngài cho vua, và tiên tri vâng lời. Lời cầu nguyện của Ê-xê-chia được nhậm gấp ba lần: (1) Đức Chúa Trời sẽ giải cứu Giê-ru-sa-lem, (2) Đức Chúa Trời sẽ đánh bại quân A-si-ri và họ sẽ rút lui, (3) Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ dân sự và họ không phải chết đói. Nhưng Đức Chúa Trời cũng có lời quở trách San-chê-ríp vì sự kiêu ngạo và báng bổ của ông ta. Đức tin của Ê-xê-chia được ban thưởng và lời cầu nguyện của ông được nhậm.

*Quở trách* (II Vua 19:20-28 IISu 37:22-29). Đức Chúa Trời đã dùng A-si-ri để trừng phạt vương quốc phía bắc Y-sơ-ra-ên, và Đức Giê-hô-va đã cho San-chê-ríp thắng các nước khác, nhưng vua A-si-ri không bao giờ làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Thật vậy, quan tổng binh của ông ta còn sỉ nhục danh Đức Giê-hô-va (II Vua 19:4,16,22,24 IISu 37:4,17,23,24) và báng bổ Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Nhưng “gái đồng trinh Si-ôn” Giê-ru-sa-lem sẽ

chê cười sự thất bại của A-si-ri. Đức Giê-hô-va đã dùng hình ảnh gái đồng trinh vì dân A-si-ri không thể chiếm đoạt thành và xâm phạm nó như cách những người lính ngoại bang đã làm với những người nữ bị lưu đày. Nhưng Đức Giê-hô-va đối xử với A-si-ri như những con vật bị mũi và dắt đi.

Đức Giê-hô-va nói với Ráp-sa-kê và San-chê-ríp bằng những lời mà họ dùng để khoe khoang về những chiến công của họ. Xe ngựa chủ yếu chạy trên đất bằng, nhưng họ khoác lác rằng xe của họ đã lên đến các núi cao ở Li-ban. Đất khô và sa mạc không ngăn được họ, cả sông suối cũng không. Những vua khác dùng thuyền bè để vượt sông, nhưng họ làm khô sông Nin và đi qua như đi trên đất khô. (Có phải ám chỉ đến Y-sơ-ra-ên tại sông Giô-đanh, Gios 4:1-5:15? Không có bằng chứng nào cho thấy A-si-ri từng chiếm xứ Ê-díp-tô.). Họ đánh sập các thành và giết chết dân chúng rồi chặt họ thành đống như người ta chặt cỏ khô, và không có gì có thể ngấm bước họ.

Nhưng chính Đức Giê-hô-va là Đấng vạch ra những cuộc chinh phục này và cho A-si-ri chiến thắng (IISu 37:26-27). Dân A-si-ri là vũ khí của Ngài để trừng phạt Y-sơ-ra-ên và các nước khác và cũng để phạt cả Giu-đa. (Es 10:5-19). Cái búa thật ngu xuẩn khi khoác lác cùng người tiều phu, và San-chê-ríp đã ngu xuẩn như vậy khi giành về mình những công trạng mà Đức Chúa Trời đã làm! Thay vì làm vinh hiển Đức Chúa Trời, San-chê-ríp đã nổi giận với Ngài (IIVua 19:27 IISu 37:28-29) và tự tâng bốc mình trước Đức Chúa Trời của thiên đàng. Dù những lãnh đạo ở thế gian có đưa ra lý lẽ hay lời bào chữa gì đi nữa cho những việc làm của họ, thì nguyên do chính là sự chống nghịch Đức Chúa Trời và Luật pháp của Ngài (Thi 2:1-6 Cong 4:23-31). Nhưng Đức Giê-hô-va sẽ đối xử với dân A-si-ri như những con vật bị xô mũi và dắt đi! Dân A-si-ri khét tiếng vì đã đối xử như vậy với các tù binh chiến tranh của họ, nhưng giờ họ chính là những nạn nhân.

*Sự cung ứng* (IIVua 19:29 IISu 37:30). Dân A-si-ri đã lấy của cải của Giu-đa, cướp đất và chiếm các thành của họ, giờ đây họ đang bao vây Giê-ru-sa-lem. Lương thực có thể nuôi sống được bao lâu? Và nếu Giê-ru-sa-lem còn sống sót, họ phải mất bao lâu mới lấy lại được đất, trồng cây và thu hoạch? Quan tổng binh A-si-ri cảnh cáo rằng dân thành Giê-ru-sa-lem sẽ phải chết vì đói và khát nếu họ không đầu hàng A-si-ri (32:11). Nhưng Chúa của mùa gặt đang cai trị. Tháng 9 và 10 là tháng gieo hạt, và tháng 3 và 4 là tháng thu hoạch. Vườn cây ăn trái và vườn nho cho trái vào tháng 7 đến 9. Chắc chắn quân A-si-ri đến trong mùa thu hoạch và tịch thu hết lương thực. Trong tình cảnh dân A-si-ri tràn vào xứ và thành Giê-ru-sa-lem đang bị bao vây, dân sự không thể ra đồng làm việc; nhưng Đức Chúa Trời hứa rằng khi quân A-si-ri rút lui, thực phẩm sẽ tự mọc lên cho đến khi người ta có thể bắt đầu công việc đồng án của mình. Đức Chúa Trời không để cho dân sự Ngài chết đói.

Một số học giả nhận ra có mối liên quan giữa lời tiên tri này với Thi 126:1-6, một trong những “Bài ca đi lên từ bực”. Thi thiên này nói đến sự giải cứu Giê-ru-sa-lem với nhiều kịch tính và bất ngờ, mà chắc chắn không phải xảy ra vào cuối kỳ đánh chiếm của người Ba-by-lôn. Có thể nào trong lần giải cứu Giê-ru-sa-lem khỏi quân A-si-ri này Đức Chúa Trời đã giết 185.000 quân lính? Nếu như vậy, lời cầu nguyện trong 126:4 thật thích hợp. Khi người ta ra đồng gieo hạt, họ sẽ khóc trong vui mừng vì đất nước được giải cứu, nhưng họ cũng khóc vì từ hạt giống họ đang gieo, con cái họ có được bánh ăn. Giống thì khan hiếm nhưng Đức Chúa Trời chăm sóc dân sự Ngài.

*Sự giải cứu* (IIVua 19:28,30-37 IISu 32:21-22 37:31-38). Đức Chúa Trời hứa rằng Ngài sẽ giải cứu “dân sót” của Ngài khỏi tay các kẻ thù, họ sẽ “đâm rễ” và lại sinh bông trái. San-chê-ríp không bao giờ có thể bước vào thành, ông cũng không thể bắn một mũi tên nào

vào nó, tấn công nó, hoặc đóng quân gần nó! Trong một đêm, một thiên sứ của Đức Chúa Trời đã giết 185.000 quân lính A-si-ri và chấm dứt sự vây hãm Giê-ru-sa-lem. Ráp-sa-kê đã khoác lác rằng một người lính tầm thường nhất của A-si-ri cũng mạnh hơn 2.000 lính kỵ Do thái (36:8-9), nhưng khi Đức Giê-hô-va muốn giết sạch 185.000 lính A-si-ri, Ngài chỉ cần sai một thiên sứ của Ngài!

Đây là một thất bại nhục nhã của A-si-ri, nhưng sự kiện này đem lại vinh hiển cho Đức Giê-hô-va và làm rạng danh Ê-xê-chia (32:23 Thi 126:2-3). San-chê-ríp rút lui về nước, và bị một trong các con trai mình giết chết. Các thần của ông không thể giúp ông đánh thắng Giu-đa và cũng không bảo vệ ông khỏi tay của người nhà ông. Tại sao Đức Chúa Trời giải cứu dân sự Ngài? Vì sự vinh hiển của danh Ngài, dĩ nhiên, và vì Đa-vít là người Ngài yêu mến (II Vua 19:34). Tại sao ngày nay Ngài ban phước cho dân sự Ngài? Vì sự vinh hiển của chính Ngài và vì tình yêu Ngài dành cho Con Ngài là Đấng đã chết thay cho chúng ta.

**Sự chết** (20:20-21 IISu 32:27-33). “Trong mọi việc Ê-xê-chia được hanh thông” (32:30). Nhờ sự ban phước của Đức Chúa Trời, Ê-xê-chia có được rất nhiều của cải, bầy gia súc, nhiều nhà kho lớn để thâu trữ lúa và chiếm lợi phẩm. “Ê-xê-chia nhờ cậy nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên” (II Vua 18:5). Và “Đức Giê-hô-va ở cùng người; hễ người đi làm sự gì, đều được thành tựu” (18:7). Ông là mẫu người được “phước” như trong Thi 1:1-6, người biết vâng Lời Chúa, suy gẫm nó và nương cậy nơi quyền năng của Đức Chúa Trời.

Ê-xê-chia không chỉ được Đức Chúa Trời giúp đỡ, mà còn được dân chúng yêu mến. Ông được chôn chung với các vua ở Giê-ru-sa-lem, “cả Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đều tôn kính người, lúc người thác” (IISu 32:33). Giống như tất cả chúng ta, Ê-xê-chia có những lúc sa ngã trong đức tin và thất bại, nhưng rõ ràng, ông là một trong những vị vua vĩ đại nhất trong lịch sử Do thái.

## 8. SẮP ĐẾN NGÀY CHUNG KẾT (IISu 33:1-35:27 II Vua 21:1-23:30)

“Chúng ta sống trong sự u minh của nền văn minh, ở giữa sự suy đồi vô cùng của văn hóa hiện đại”, nhà thần học lỗi lạc, Carl F. H. Henry, viết. “Những con thú lạ trong sách Đaniên và Khải huyền dường như đã xuất hiện và đang hoành hành trên đất”. [36]

Những lời tương tự có thể cũng được viết về Giu-đa trong suốt 3 đời vua được đề cập trong đoạn này Ma-na-se, A-môn và Giô-sia. Dân Do thái đã cho thế gian thấy một Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống, nhưng lúc bấy giờ nhiều người đã thờ phượng các thần ngoại bang. Y-sơ-ra-ên cho thế gian biết các tiên tri và Kinh Thánh, nhưng hầu hết các vua Giu-đa không còn lắng nghe Lời Đức Chúa Trời nữa. Giô-si-a là vua Giu-đa cuối cùng. Đức Giê-hô-va đã hứa gìn giữ ngai Đa-vít để Đấng Cứu Rỗi được hứa sẽ đến thế gian, nhưng giờ đây chính quyền Giu-đa đang rệu rã và sự tồn tại của đất nước đang trong cảnh nguy khốn. Tương lai của kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho thế gian hư mất tùy thuộc vào số dân sót trung tín, là những người kháng cự sự xâm nhập của văn hóa ngoại lai và giữ được lòng trung kiên đối với Đức Chúa Trời.

Lời hứa của Đức Chúa Trời không thay đổi: “Nhược bằng dân sự ta, là dân gọi bằng danh ta, hạ mình xuống, cầu nguyện, tìm kiếm mặt ta, và trở lại, bỏ con đường tà, thì ta ở trên trời sẽ nghe, tha thứ tội chúng nó, và cứu xức họ khỏi tai vạ” (IISu 7:14). Ba vua này đều học được điều gì đó về sự hạ mình. Na-ma-se biết hạ mình khi đã quá trễ (33:12,19) A-môn không bao giờ đầu phục Đức Chúa Trời (33:23); Giô-si-a thật lòng hạ mình trước Đức



Giê-hô-va và được Ngài sử dụng để cảnh tỉnh dân sự (34:19,27). A. W. Tozer đã viết, “Sự khiêm nhường thật là một điều lành mạnh; Người khiêm nhường chấp nhận sự thật về chính mình” [37]

## 1. Ma-na-se - vua nhục nhã (IISu 33:1-20) (IIVua 21:1-18)

Lại là một điều khó hiểu trong lịch sử theo Kinh Thánh; vua tin kính Ê-xê-chia lại sinh ra một con trai gian ác Ma-na-se. Nếu Ma-na-se sinh năm 709, như vậy ông được 7 tuổi khi vua cha được chữa lành bệnh và phép lạ về cái bóng xảy ra. Ông được 8 tuổi khi 185.000 binh lính A-si-ri bị giết chết. Rõ ràng những phép lạ này không để lại ấn tượng gì trong lòng ông. Nhiều học giả nghĩ rằng Ma-na-se đã đồng nghiệp chính với cha mình trong khoảng 10 năm (697-687), từ 12-22 tuổi, và con trai này sống gần gũi với người cha tin kính của mình [38] Nhưng ông ta lại trở thành vua gian ác nhất trong lịch sử Giu-đa; do đó người ta qui tội ông đã làm Vương Quốc phía Nam sụp đổ (IIVua 24:3 Gie 15:1-4).

*Sự gian ác của Ma-na-se* (IIVua 23:1-15 IISu 33:1-10). Ông ta gian ác nhất nhưng lại trị vì lâu nhất trong lịch sử. Dường như Đức Chúa Trời đã cất tay Ngài khỏi nước Giu-đa và để mặc cho tất cả sự ô uế trong lòng họ tự nhiên tuôn ra. Trong bản tánh và đạo đức của mình, ông ta còn gian ác hơn người A-mô-rít mà Giô-sê đã đánh bại ở Ca-na-an, một nước nổi tiếng là hung bạo và gian ác (IIVua 21:11 Sa 15:16). Tất cả những gì người cha tin kính của mình đã phá dỡ, Ma-na-se đã xây lại vì ông dẫn dân sự trở lại thờ thần tượng, kể cả thờ thần Ba-anh. Ông cũng dựng một hình tượng đáng gớm ghiếc trong đền thờ của Đức Chúa Trời (IIVua 21:3 IISu 33:7,15), ông còn cổ vũ dân sự “toàn cơ binh trên trời” (IIVua 21:3,5 Phu 4:19 17:1-7). Có một bàn thờ trong đền thờ, nhưng Ma-na-se dựng thêm các bàn thờ khác để thờ các thần tượng khác (IIVua 16:10-16) và như vậy ông ta xem Giê-hô-va là một “thần” trong số nhiều thần. Tuy nhiên Đức Giê-hô-va đặt danh Ngài ở duy nhất một nơi đền thờ ở Giê-ru-sa-lem (21:4,7 Phu 12:11 IVua 8:20,29 9:3); và giờ đây vô số các thần giả cùng chia xẻ vinh quang đó của Ngài. Ma-na-se theo tôn giáo của thần Mô-lóc và bắt con trai mình đưa qua bàn thờ lửa (Le 18:21 20:1-5), ông cầu vấn các linh và bà bóng (IIVua 21:6 IISu 33:6 Le 19:31 Phu 18:11).

Trong sự nhân từ của Ngài, Đức Giê-hô-va đã sai các tiên tri đến cảnh tỉnh vua và dân sự, nhưng họ không chịu nghe. Một trong số tiên tri ấy đã phải chết dưới tay vua (IIVua 21:16), những người một lòng trung tín với Đức Chúa Trời chống đối việc thờ các thần giả cũng có chung một số phận. Đức Chúa Trời nhắc dân sự Ngài rằng sự vui mừng của đất nước tùy thuộc vào sự vâng lời của họ đối với luật pháp Đức Chúa Trời. Đây là điều kiện cơ bản của giao ước Đức Chúa Trời lập với dân sự Ngài (Le 26:1-46 Phu 28:1-29:29). Đức Chúa Trời hứa gìn giữ họ nơi Đất Hứa (IISa 7:10), nhưng giờ đây Ngài cảnh báo rằng họ sẽ bị đui khỏi xứ và sống rải rác trong các nước khác (Phu 28:64-68 Le 26:33-35). Hình phạt này đã giáng trên Vương Quốc Phía Bắc với sự xâm lược của quân A-si-ri, nó sẽ xảy ra cho Giu-đa khi Ba-by-lôn kéo đến (606-586). Thật đáng tiếc là Giu-đa không rút ra bài học từ hình phạt dành cho Giu-đa.

Chúng ta không biết các tiên tri rao ra sứ điệp nào trong IIVua 21:10-15, nhưng không ai có thể hiểu lầm những gì họ nói. Nếu Ma-na-se và dân sự không ăn năn và xây bỏ con được gian ác của họ, Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ nghiêm khắc đến nỗi chỉ cần nghe về nó, tai người ta đã lùng bùng (21:12 ISa 3:11 Gie 19:3). Điều này mô tả tâm trạng kinh hãi khi nghe tin dữ. Tiếng Hy-bá-lai *salal* có nghĩa là “rung, kích động”, có liên quan đến

cái chập chũa và chuông. Khi họ nghe tin quân Ba-by-lôn kéo đến, họ giật mình giống như nghe tiếng chập chũa đột ngột vang lên! Dậy! Dậy! Nhưng đã quá trễ.

Nhưng Đức Chúa Trời dùng hình ảnh thứ hai để cảnh giác họ. Là người xây dựng cẩn thận, Ngài đo đất nước bằng dây dọi của Ngài, nhưng không phải đo để xây dựng mà đo sự sụp đổ. Mọi người đều quen với cảnh thợ nề dùng dây dọi để xây cho bức tường thật thẳng, nhưng không ai đo một công trình để phá hủy nó (Es 24:11 Am 7:7-9,17). Những hình phạt của Đức Chúa Trời thật công bình và Ngài sẽ dành cho họ những gì họ đáng phải nhận, giống như Ngài đã giáng trên Y-sơ-ra-ên (Sa-ma-ri) những gì nó đáng gánh chịu. Hình ảnh thứ ba mượn từ hình ảnh bấp núc: Đức Chúa Trời sẽ trút cạn nước Giu-đa và dân sự của nó giống như người ta giữ sạch nước trên đĩa sau khi rửa chúng. Đây là hình ảnh cho thấy đất nước hoang vắng vì dân sự chết và bị lưu đày (Gie 51:34).

Từ “tù bỏ” trong II Vua 21:14 có nghĩa là “bỏ mặc cho bị đoán phạt”. Đức Chúa Trời hứa không bao giờ tù bỏ dân sự (ISa 12:22 IISa 7:23-24), nhưng Ngài cũng cảnh cáo rằng Ngài sẽ trừng phạt họ nếu họ không vâng lời Ngài. Đức Chúa Trời không quên lời hứa của Ngài; chính dân sự đã vi phạm giao ước. Đức Chúa Trời luôn thành tín với giao ước Ngài, ban ơn khi dân sự vâng lời hoặc trừng phạt khi họ bất tuân.

*Sự ăn năn của ma-na-se* (IISu 33:11-13,19). Tác giả sách II Các vua không viết về sự thay đổi đáng ghi nhận này trong cuộc đời Ma-na-se, nhưng chúng ta thấy trong II Sử ký có đề cập đến nó [39] Rõ ràng bằng cách nào đó ông đã làm vua A-si-ri phạt lòng và Đức Chúa Trời cho phép các quan tướng A-si-ri tiến đánh Giu-đa và bắt vua. Ông bị dắt đi trong nhục nhã, vì người ta cùm ông lại và xỏ mũi đất đi (33:11). Ông bị chê cười và nhạo báng, ông đáng bị như vậy. Thành Ba-by-lôn là thủ đô thứ hai của A-si-ri thời bấy giờ và Ma-na-se bị cầm tù ở đó.

Kinh nghiệm này là sự sỉ nhục lớn đối với vua gian ác này, nhưng Đức Chúa Trời dùng nó để trừng phạt ông, đánh đổ sự kiêu ngạo trong ông và khiến ông quì xuống mà hạ mình trước Ngài. Ông đã cầu nguyện xin Chúa tha thứ và Đức Chúa Trời giữ lời hứa của Ngài và tha thứ cho ông (7:14). Hơn nữa, Đức Giê-hô-va đã cảm động lòng dân A-si-ri và họ đã cho ông về Giê-ru-sa-lem để cai trị dân sự. Dấu hiệu rõ ràng của ân điển Đức Chúa Trời! Ma-na-se đã hạ mình (33:12), nhưng Đức Chúa Trời đã hạ ông xuống trước (33:19). Sự ăn năn thật là việc làm của Đức Chúa Trời trong lòng và sự sẵn sàng đáp ứng với Đức Chúa Trời.

*Sự cải thiện của Ma-na-se* (33:14-18,20). Khi ông trở về quê hương, Ma-na-se chứng minh sự thay đổi thật lòng của mình; ông đã sửa lại tất cả những sự gian ác ông đã làm. Ông củng cố Giê-ru-sa-lem và các thành khác ở Giu-đa, ông dọn sạch tượng của ông khỏi đền thờ (33:7,15), và ông cũng dẹp khỏi đền thờ tất cả bàn thờ mà ông đã dựng cho các thần giả. Sau khi thanh tẩy đền thờ, ông tu sửa bàn thờ của Đức Giê-hô-va bị lãng quên bấy lâu, và dâng của lễ tạ ơn cho Đức Giê-hô-va là Đấng giải cứu ông. Ông ra lệnh cho dân Giu-đa hầu việc Đức Giê-hô-va và ông làm gương cho họ. Ông cho phép họ dâng các của lễ ở những nơi cao, nhưng không phải cho các thần giả – chỉ cho một mình Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. “VẬY, các ngươi hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn”, Giảng Báp-tít đã nói với người Pha-ri-si và Sa-đu-sê như vậy (Mat 3:8), đó chính xác là những gì Ma-na-se đã làm.

Sau một thời gian dài trị vì, Ma-na-se đã băng hà và được chôn trong vườn nhà mình, không phải trong các lăng mộ của các vua (IISu 28:27).

## 2. A-môn - cứng lòng vì không vâng lời (ISu 35:21-25) (IIVua 21:19-26)

Sau khi ăn năn, Ma-na-se nỗ lực sửa lại tất cả những thiệt hại mà ông đã làm cho Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, nhưng có một nơi ông không thể thay đổi được tấm lòng của A-môn, con trai ông. Người trai trẻ này bị ảnh hưởng nặng nề bởi những tội lỗi của cha mình nên khó có thể sống một cuộc đời vâng phục Chúa, chắc chắn có một số quan quân trong cung khuyến khích ông vẫn giữ con đường gian ác cũ. Trong khi Ma-na-se hạ mình trước Chúa, A-môn con trai ông lại không như vậy (33:23), ông càng phạm tội lâu ngày, tấm lòng ông càng chai cứng.

“Tiền công của tội lỗi là sự chết” (Rô 6:23). Chúng ta không rõ tại sao các quan tướng của A-môn ám sát ông, nhưng lý do hầu như không mang tính thuộc linh. Trong khi Luật Pháp Môi-se có qui định rõ ràng ai thờ thần tượng sẽ bị giết chết (Phu 13:1-18), nhưng không ai trong xứ có quyền phán xét vua khi vua thờ thần tượng. Rất có thể những người rắp tâm ám sát vua quan tâm đến chính trị hơn. A-môn là người ủng hộ A-si-ri, họ đã tha cho cha ông – trong khi các quan tướng ủng hộ Ba-by-lôn không nhận ra rằng sự phát triển của Ba-by-lôn đồng nghĩa với sự sụp đổ của Giu-đa. Con trai của A-môn là Giô-si-a ủng hộ Ba-by-lôn và đã bỏ mạng nơi chiến trường vì cố ngăn quân Ê-díp-tô giúp đỡ quân A-si-ri chống lại Ba-by-lôn. Việc dân sự lập Giô-si-a làm vua kể từ đây cho thấy rằng họ không muốn vua mình ủng hộ A-si-ri.

## 3. Giô-si-a - hạ mình bởi Lời Đức Chúa Trời (ISu 33:21-35:25) (IIVua 22:1-23:30)

Trong số 20 vua Giu-đa, kể cả Hoàng hậu A-tha-li, chỉ có 8 vua có thể được gọi là “tốt”: A-sa, Giô-sa-phát, Giô-ách, A-ma-xia, Ô-xia, Giô-tham, Ê-xê-chia và Giô-sia. Chắc chắn Giô-si-a là vị vua lớn, vị tiên tri Giê-rê-mi đã nêu gương ông trước những vua kế tiếp. “Người đã làm ra lẽ thẳng cho kẻ nghèo và thiếu thốn” Giê-rê-mi nói về Giô-si-a, trong khi các vua sau Giô-si-a bóc lột dân sự để xây cung điện nguy nga cho mình (Gie 22:11-17). Giô-si-a cai trị khoảng 31 năm (640-909) và bước đi trong đường lối của Đức Chúa Trời vì ông noi theo gương Đa-vít. Chắc chắn mẹ của vua là một người tin kính Chúa và khôn khéo dạy dỗ con trai bà. Ông lên ngôi khi mới được 8 tuổi, nên các quan trong triều là những người cố vấn của ông, nhưng khi được 16 tuổi, Giô-si-a đã dâng mình cho Chúa và bắt đầu tìm kiếm ơn phước của Ngài.

*Thanh tẩy đất nước* (IIVua 24:3-7). Ê-xê-chia đã thanh tẩy sau A-cha, ma-na-se đã thanh tẩy sau những việc làm gian ác của chính mình, và giờ đây vua Giô-si-a, ở tuổi 25, phải sửa lại những thiệt hại mà A-môn cha mình đã gây ra. Thật là một thảm kịch vì không phải tất cả những vua Giu-đa đều vâng giữ luật pháp của Đức Chúa Trời và hướng dẫn dân sự làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Bốn vị vua sau Giô-si-a không làm tất cả những điều thiện như ông đã làm và đã bán nước vào tay dân Ba-by-lôn. Đất nước thẳng trầm theo từng đời vua, và vua trẻ Giô-si-a là một người lãnh đạo thuộc linh nhiệt tâm của dân sự. Ông tìm kiếm Đức Chúa Trời trong 4 năm và giờ đây ông được chuẩn bị để thanh tẩy đất nước mình.

Ông cho dẹp sạch những nơi cao và kêu gọi dân sự trở về thờ phượng Chúa tại đền thờ Giê-ru-sa-lem. Ông phá hủy những thần tượng, bàn thờ cho thần ba-anh và các thần khác, và ông phá những nơi mà dân sự thường đến để thờ phượng các thần này. Sau khi thanh tẩy Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, ông đi về phía bắc Y-sơ-ra-ên (Ma-na-se, Ép-ra-im, Nép-ta-li) và giải phóng khu vực thờ thần tượng đó. Lưu ý là vua Giu-đa có thể đi đến những chi phái ở Y-sơ-ra-ên (Sa-ma-ri) và có quyền trên vùng đó như vậy, nhưng rất nhiều người từ

Ép-ra-im, Ma-na-se, Y-sa-ca và Sa-bu-lôn đã đến dự lễ Vượt Qua của Ê-xê-chia, sau đó họ trở về quê nhà và sống đẹp lòng Đức Chúa Trời (IISu 30:18). Qua 34:7, chúng ta biết rằng đích thân vua đã thực hiện 3 chuyến đi này và hướng dẫn dân chúng trừ khử nạn thờ thần tượng ra khỏi xứ<sup>[40]</sup>

**Tu sửa đền thờ** (IIVua 22:3-7 IISu 34:8-13). Năm thứ 18 thời trị vì của Giô-si-a thật sự là năm vàng son. Ông tu sửa đền thờ Đức Giê-hô-va và tìm thấy Quyển sách Luật Pháp ở đó; ông lập giao ước với Đức Chúa Trời; ông tiến hành những cuộc cải cách trong xứ, và tổ chức lễ Vượt Qua thật lớn. Lúc đó ông được 26 tuổi. Vua lên kế hoạch tu sửa đền thờ, và người xúc tiến kế hoạch đó là Sa-phan, cha của một gia đình đặc biệt. Con trai của ông là Ghê-ma-ria cùng với một số người khác đã khuyên Giê-hô-gia-kim đừng đốt sách của Giê-rê-mi, và Mi-chê, cháu ông đã nghe Ba-rúc đọc sách thứ hai của Giê-rê-mi tại đền thờ và tường thuật lại cho các thư ký của vua (Gie 36:11). Ê-lê-a-sa, con trai khác của ông, đã mang thư của Giê-rê-mi cho dân Do thái bị lưu đày ở Ba-by-lôn (29:1-23), con trai A-hi-cam của ông là một trong những người bàn luận với nữ tiên tri Hun-đa về Quyển Sách Luật Pháp (IVua 22:12-20). A-hi-cam cũng cầu xin vua Giê-hô-gia-kim không giết tiên tri Giê-rê-mi (Gie 26:16-24). Sau khi Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sụp đổ, cháu của Sa-phan là Ghê-đa-lia được kể tên là quan trưởng của Giu-đa. Con trai duy nhất đáng thất vọng trong số 4 con trai của ông là Gia-a-xa-nia, người này đã thờ thần tượng trong đền thờ của Đức Giê-hô-va (Exe 8:11-12).

Dân sự đã đóng góp tiền để sửa sang đền thờ (c.4), nên vua ra lệnh cho thầy tế lễ cả Hinh-kia phát tiền cho công nhân và tiến hành tu sửa đền thờ. Chỉ loại trừ sự thờ thần tượng trong xứ thôi chưa đủ, đền thờ phải được chuẩn bị để thờ phượng Đức Chúa Trời chân thần và hằng sống. Như với đền thờ được tái thiết trong thời Giô-ách (IIVua 12:1-19), những công nhân này rất trung thành và không cần phải lưu lại những sổ sách tỉ mỉ. Người lãnh đạo là một quản gia, họ phải thực hiện bổn phận ấy với sự liêm chính và bảo đảm tiền của Đức Chúa Trời phải được sử dụng một cách khôn ngoan.

**Tìm được Kinh Thánh** (IIVua 22:8-20 IISu 34:14-28). Điều đặc biệt là Quyển Luật Pháp bị mất *trong đền thờ!* Quyển này có thể là 5 sách của Môi-se, nhưng Sa-phan “đọc sách đó” có nghĩa là ông đọc những phân đoạn mà vua chọn, có thể từ sách Phục truyền. <sup>[41]</sup> Sa-phan báo cáo cho vua về công tác xây dựng và sau đó, như một lời nói thêm, ông kể về quyển sách vừa tìm được. Giô-si-a muốn biết sách đó viết gì, và khi nghe Sa-phan đọc, vua bị tác động mạnh vì sợ hãi và đau lòng. Cách người ta phản ứng trước Lời Đức Chúa Trời cho thấy được sự khao khát thuộc linh và mong muốn làm Đức Chúa Trời đẹp lòng của họ.

Nếu thật sự Sa-phan đọc từ sách Phục truyền, thì các đoạn từ 4-13 sẽ làm Giô-si-a bị cáo trách vì những việc gian ác mà dân sự *đã làm*. Từ đoạn 14-18 sẽ làm ông lo âu vì những việc dân sự *không làm*, và giao ước từ đoạn 27-30 sẽ cảnh cáo ông về *những việc Đức Chúa Trời sẽ làm* nếu dân sự không ăn năn. Trong các điều khoản của giao ước Ngài, Đức Giê-hô-va nói rõ rằng dân sự sẽ bị trừng phạt nặng nề nếu họ không vâng theo Luật pháp của Ngài. Vua bị kích động sâu sắc đến nỗi đã xé áo mình và triệu tập thầy tế lễ cả và các quan tướng đến để cầu vấn Đức Giê-hô-va về tình trạng thuộc linh của dân Giu-đa. Bấy giờ, Giô-si-a được 26 tuổi và đã tìm kiếm Đức Giê-hô-va chỉ 10 năm trở lại đây, nhưng đáp ứng của ông đối với Lời Đức Chúa Trời giống như sự đáp ứng của một tín hữu trưởng thành.



Hinh-kia không hỏi ý kiến Giê-rê-mi về vấn đề này, cũng không hỏi tiên tri Sô-phô-ni, người có họ hàng với Giô-si-a (So 1:1), là người đang thi hành chức vụ trong khoảng thời gian này. Có lẽ Giê-rê-mi không ở trong thành nhưng ở nhà mình tại Anathoth, Sô-hô-ni cũng không có mặt tại Giê-ru-sa-lem. Nhưng các quan tướng của vua tìm được một đầy tớ có khả năng, nữ tiên tri Hun-đa, vợ của Sa-lum có nhiệm vụ giữ áo lễ. [42] Ngoài Hun-đa, trong Kinh Thánh có nhắc đến các nữ tiên tri khác như Mi-ri-am (Xu 15:20), Đê-bô-ra (Cac 4:4), Nô-a-đia (Ne 6:14), vợ của tiên tri Ê-sai (Es 8:3), An-ne (Lu 2:36), và 4 con gái của nhà truyền giáo Phi-líp (Cong 21:8-9).

Sứ điệp của Hun-đa có hai phần. Phần thứ nhất (IIVua 22:15-17 IISu 34:23-25) nói với “người sai các ngươi đến ta”, nghĩa là Giô-si-a cũng là một người bình thường trước Luật pháp của Đức Chúa Trời, giống như những người khác ở Giu-đa và Y-sơ-ra-ên. Phần thứ hai (IIVua 22:18-20 IISu 34:23-25) nói với “vua Giu-đa”, tức là Giô-si-a là một cá nhân với những nhu cầu và sự quan tâm thuộc linh. Về phần dân sự, Đức Chúa Trời sẽ giáng cơn thịnh nộ Ngài xuống vì họ hết lần này đến lần khác không vâng theo lời Ngài, nhưng về phần Giô-si-a, Ngài sẽ tha ông khỏi sự đoán phạt hầu đến vì đời sống tin kính và khiêm nhường của ông trước mặt Đức Chúa Trời (IISu 3:12,23). Dù Giô-si-a đã chết vì bị thương ngoài chiến trường, ông đã được đem về chôn an toàn tại Giê-ru-sa-lem vì Nê-bu-cát-nết-sa và quân đội của ông chưa xâm chiếm xứ. Đức Chúa Trời gọi Giô-si-a về với Ngài trước khi sự đoán phạt kinh khiếp đổ xuống.

*Lập giao ước với Đức Chúa Trời* (IIVua 23:1-3 IISu 34:29-33). Các quan tướng báo lại với vua sứ điệp của nữ tiên tri Hun-đa, vua lập tức triệu tập các trưởng lão, các thầy tế lễ và các tiên tri, cùng với dân sự trong xứ và cùng chia sẻ sứ điệp đó với họ. Sau đó ông kêu gọi họ cùng ông lập giao ước với Đức Chúa Trời. “Nhắc lại giao ước” là sự kiện rất quen thuộc trong lịch sử Do thái. Khi một thế hệ mới sắp bước vào Ca-na-an, Môi-se bảo họ làm khôi phục giao ước, như được ghi lại trong sách Phục truyền. Giô-si-a kêu gọi lập lại giao ước hai lần (Gios 8:34,24), và Sa-mu-ên cũng vậy (ISa 7:2 12:1). Sau khi Nê-hê-mi và dân sự tu sửa xong các vách thành Giê-ru-sa-lem, E-xơ-ra hướng dẫn họ tái dâng mình cho Đức Giê-hô-va (Ne 8:1-10:39). Ngày nay chúng ta không bao giờ được nghĩ rằng vì Hội Thánh chúng ta đang phát triển và chức vụ của chúng ta đang hưng thịnh thì tất nhiên dân sự của Đức Chúa Trời đang ở trong tình trạng tốt nhất. Có những lúc cả Hội Thánh cần khôi phục tinh thần tận hiến cho Chúa; đó là việc làm phải lẽ.

Vua đứng gần cột trụ của đền thờ (IIVua 11:14) và đọc Luật pháp cho hội chúng. Vua hứa với họ sẽ bước đi trong sự vâng phục và tận tụy theo Đức Chúa Trời. Ông làm gương cho họ vì nếu vua không bước theo Chúa thì làm sao Đức Chúa Trời có thể ban ơn cho dân sự Ngài? Buổi họp mặt này không phải là buổi thuyết trình “một quốc giáo” mà mọi người phải vâng theo vì vua ra lệnh. Những gì Giô-si-a kêu nài là sự đầu phục của họ đối với Đức Giê-hô-va bằng cả tấm lòng và linh hồn trong sự ngay lành và chân thật.

*Cải cách đất nước* (IIVua 23:4,20 IISu 34:33). Vua bắt đầu thực thi những điều khoản trong giao ước và vâng theo luật pháp của Đức Giê-hô-va. Thứ nhất, ông dẹp khỏi đền thờ mọi thứ thuộc về sự thờ lạy thần tượng, thiêu hủy chúng tại trũng Xét-rôn, đem tro đến Bê-tên và rải nó ra làm ô uế miếu thờ bò con vàng mà Giê-rô-bô-am I xây dựng. Ông cũng phá hủy miếu đó và đập vỡ mọi thứ liên quan đến nó (IIVua 23:15 Os 10:5 So 1:4). Ông đem tượng thần nổi tiếng của Ma-na-se ra khỏi đền thờ (IIVua 21:7 IISu 33:7), thiêu và nghiền nó ra thành bụi, rắc tro đó lên mồ mã của những người từng thờ lạy nó để làm ô uế chúng. Giô-si-a vâng theo Phu 23:17-18 phá hủy nhà của phường đĩ-điếm (IVua 14:24 15:15).

Ông cũng cách chức những thầy tế lễ ở những nơi cao trong xứ Giu-đa (IVua 23:8) từ biên giới phía bắc (Ghê-ba) đến biên giới phía nam (Bê-ê-Sê-ba), là do bản những nơi đó, và dẫn các thầy tế lễ ấy về Giê-ru-sa-lem. Họ không được phép hầu việc tại bàn thờ trong đền thờ, nhưng họ được chia phần thức ăn từ các cửa lễ. Sau đó, vua đi đến Tô-phét, nơi người ta dâng con mình qua lửa cho thần Mo-lóc, và làm ô ứ nó. (Es 30:33 Gie 7:31-32 19:6,11-14) Ông diệt trừ các con ngựa được dâng cho thần mặt trời và hủy các cỗ xe trong lửa. Không thể tưởng tượng ngựa được nuôi trong khu vực đền thờ! Vua phá đổ và dẹp bỏ các bàn thờ dành cho các cơ binh trên trời mà A-cha đã xây trên nóc các công trình của đền thờ (IIVua 16:1-4,10-16 21:3,21-22), Ê-xê-chia đã dẹp bỏ những bàn thờ này nhưng sau đó Ma-na-se cho xây lại. (Gie 19:13 IISu 32:29) Ông cũng dỡ đi những bàn thờ mà Ma-na-se đặt trong sân đền thờ. Tất cả chúng được chất đống và quăng vào hố rác trong trũng Xét-rôn.

Trên sườn phía nam núi Ô-li-ve, Sa-lô-môn cho xây những bàn thờ để các bà vợ ngoại bang của ông có thể đến đó thờ lạy các thần của họ (IIVua 11:5-7), những bàn thờ và các thần tượng này cũng bị Giô-si-a dẹp bỏ và phá hủy. Để đảm bảo vùng đó không thờ thần tượng nữa, ông đã chôn các hài cốt ở đó và làm nó ra ô ứ (Dan 19:16). Ông còn tiến hành chiến dịch thanh tẩy này ở Sa-ma-ri và phá hủy đền miếu tại Bê-tên mà Giê-rô-bô-am đã dựng (IVua 12:28-33). Ông khai quật hài cốt của các tiên tri của Bê-tên, được chôn gần đó, thiêu chúng trên bàn thờ và rải tro để là ô ứ khu vực đó. Như vậy, Giô-si-a đã làm ứng nghiệm lời tiên tri được rao ra 3 thế kỷ trước (IVua 13:31-32). Khi Giô-si-a thấy phần mộ của người của Đức Chúa Trời, là người đã tiên tri những sự việc đó, ông ra lệnh giữ nó nguyên vẹn.

Những gì Giô-si-a làm tại Bê-tên, ông cũng làm ở khắp xứ Sa-ma-ri, hủy các thần tượng và đền miếu của chúng, giết những thầy tế lễ hầu việc tại các bàn thờ của chúng (Phu 13:6-11 18:20). Đùng lẫn lộn các thầy tế lễ thờ thần tượng trong câu 20 với các thầy tế lễ không vâng lời trong câu 8. Các thầy tế lễ không vâng lời sống ở Giê-ru-sa-lem nhưng không được phép hầu việc trong đền thờ nữa. Cuối cùng, Giô-si-a trừ diệt những bà bóng và phù thủy các loại trong xứ (IIVua 23:24), là những người từng được Ma-na-se ủng hộ (21:6). Nhưng dù cho Giô-si-a có làm những điều tốt đẹp đó, ông không thể ngăn Đức Chúa Trời đoán phạt dân Giu-đa. Tội lỗi của Ma-na-se quá lớn đến nỗi không có gì làm Đức Chúa Trời nguôi giận mà không trừng phạt dân sự Ngài.

*Tổ chức lễ Vượt Qua* (IIVua 23:21-23 IISu 35:1-19). Với lòng kính trọng Giô-si-a đã noi theo gương Ê-xê-chia thanh tẩy đất nước thờ thần tượng, tu sửa đền thờ và phục hồi sự thờ phượng chân chính, tổ chức một lễ Vượt Qua trông đại tại Giê-ru-sa-lem. Trong khi tất cả các lễ được Lêvi 23 đề cập đều quan trọng và đáng nhớ, thì lễ Vượt Qua đặc biệt có ý nghĩa. Lý do thứ nhất, lễ Vượt Qua nhắc dân Do thái về nguồn gốc của dân tộc mình khởi đầu khi được Đức Chúa Trời giải cứu ra khỏi Ê-díp-tô thoát cảnh nô lệ. Nó là sự phát lộ ân điển và quyền năng của Đức Chúa Trời. Ngài đem họ đến với Ngài là dân sự của chính Ngài và lập giao ước với họ tại núi Si-na-i. Họ là tuyển dân của Đức Chúa Trời, dân giao ước của Đức Chúa Trời, một dân tộc làm vinh hiển danh Đức Chúa Trời.

Ê-xê-chia đã tổ chức lễ Vượt Qua trong tháng hai, nhưng Giô-si-a tổ chức suốt tháng Giêng. Trong II Sử ký 35 có nhấn mạnh đến người lê-vi và chức vụ quan trọng của họ trong lễ Vượt Qua (c.2,5,8-12,14-15,18). Theo IIVua 23:22 IISu 35:18, lễ Vượt Qua lần này lớn hơn lần Ê-xê-chia tổ chức vì “cả dân Giu-đa, và Y-sơ-ra-ên có mặt tại đó” (35:18 30:18). Lễ Vượt Qua thời Ê-xê-chia kéo dài hai tuần, nhưng trong lễ Vượt Qua thời Giô-si-a người

ta dâng của lễ nhiều gấp hai lần. Ít nhất có đến 37.600 các con sinh tế nhỏ và 3.800 bò đực. Các thầy tế lễ và người Lê-vi dọn mình và được thanh tẩy, sẵn sàng phục vụ, có nhiều người Lê-vi chơi đàn và hát ngợi khen Đức Giê-hô-va.

Giô-si-a vâng theo những gì ông đọc được trong luật pháp của Đức Chúa Trời.

Vua Giô-si-a nhắc nhở người Lê-vi về việc khiêng hòm giao ước (35:3), điều ấy có ý nghĩa gì? Khiêng hòm giao ước là trách nhiệm của người Kê-hát (Dan 4), nhưng dân sự lúc bấy giờ không còn là dân du cư nữa và hòm giao ước được đặt ở nơi Chí Thánh trong đền thờ. Bởi vì Sách Luật Pháp đã được đặt sai chỗ, nó phải được giữ trong hòm giao ước (Phu 31:24-29), người ta đoán rằng có lẽ hòm giao ước lúc này không có ở trong đền thờ mà người ta giấu đâu đó trong suốt những năm đen tối của ma-na-se vì vậy hòm giao ước và Sách Luật Pháp không ở chung một chỗ. Người ta cũng nghĩ rằng Ma-na-se đã thay thế hòm giao ước bằng hình tượng mà ông ta dựng nên để thờ lạy (II Vua 23:4-6 33:7). Từ Hy-bá-lai dịch là “đề” trong 35:3 có thể được dịch là “để lại”, nên ý nghĩa của mệnh lệnh đó có thể là, “Đừng khiêng hòm giao ước chúng ta không cần làm việc đó trong lúc này. Chúng ta không còn là dân lưu lạc.” Một số người Lê-vi cuồng nhiệt muốn có thêm sự hiện diện của hòm giao ước trong kỳ lễ trọng thể này, dù luật pháp không yêu cầu như vậy.

Giô-si-a cai trị trong thời gian A-si-ri đang suy sụp dần và Ba-by-lôn chưa đạt đến thời kỳ hưng thịnh nhất của nó, khoảng thời gian này tương đối hòa bình, dân chúng có thể an toàn đi lại. Lễ Vượt Qua tổ chức đúng thời điểm thuận lợi cho cả dân Giu-đa và Sa-ma-ri. Dân sự của Đức Chúa Trời cần nhiều dịp như thế này để có thể cùng tôn vinh Đức Giê-hô-va và sự tốt lành của Ngài và cùng thông công với nhau.

**Dâng cuộc đời ông cho Chúa** (II Vua 23:28-30 IISu 35:20-27). Ni-ni-ve, kinh đô của A-si-ri, bị người Ba-by-lôn và Mê-đi chiếm năm 612 T. C, quân A-si-ri thật sự đã suy sụp. Năm 608 T.C., Pha-ra-ôn Nê-cô dẫn đội quân của mình từ Ê-díp-tô đến hỗ trợ A-si-ri tấn công Ba-by-lôn. [43] Giô-si-a là người ủng hộ Ba-by-lôn và không thích việc quân Ê-díp-tô hành quân ngang biên giới phía tây của Giu-đa, nên ông cầm quân Giu-đa chống lại họ. Hai đội quân gặp nhau tại Mê-ghi-đô, khoảng 50 dặm phía bắc Giê-ru-sa-lem, và ở đó Giô-si-a bị thương nặng. Các quan tướng của ông đem ông về đến Giê-ru-sa-lem, ông qua đời ở đó và được chôn trong lăng mộ của các vua.

Giô-si-a không được lệnh từ Đức Chúa Trời để can thiệp vào sự bất hòa giữa Ê-díp-tô và A-si-ri, nhưng Pha-ra-ôn Nê-cô nhận rằng Đức Giê-hô-va ra lệnh cho ông giúp A-si-ri. Theo IISu 35:22, sứ điệp này là “lời Đức Chúa Trời cậy Nê-cô mà phán ra”. Ê-díp-tô và A-si-ri thất bại trong nỗ lực kìm hãm Ba-by-lôn, nhưng sự thất bại của Giô-si-a trước Nê-cô đã tạo cơ hội cho Ê-díp-tô kiểm soát Giu-đa trong một vài năm (36:3-4). Giô-si-a được dân Giu-đa thương khóc rất nhiều và Giê-rê-mi đã viết những bài ai ca để tôn vinh ông (II Vua 35:25 Gie 22:10). Những bài ai ca này đã thất lạc và chúng ta đừng nhầm lẫn chúng với sách Ca-thương.

Từ cái chết của Giô-si-a năm 608 T.C đến sự sụp đổ Giê-ru-sa-lem dưới tay Ba-by-lôn năm 586 khoảng thời gian 22 năm - có 4 vua khác nhau cai trị trên ngôi Đa-vít, ba trong số đó là các con trai của Giô-si-a. Giô-a-cha và Giê-hô-gia-kin mỗi người cai trị chỉ được 3 tháng. Đây là khoảng thời gian buồn của dân sự Đức Chúa Trời, nhưng vẫn còn một nhóm người có đức tin bước đi theo Đức Chúa Trời và giúp thế hệ sau tìm kiếm và nhận biết Đức Giê-hô-va.

1-33; xem giải nghĩa IISu 33:21-25

1-26; xem giải nghĩa IISu 34:1-33

## 9. ĐẾN NGÀY CHUNG KẾT ( IISu 36:1-23 IIVua 23:29-25:30)

“Mọi dân tộc lớn đều sụp đổ vì tự kết liễu”. Một lãnh đạo chính trị Anh, Richard Cobden đã nhận xét như vậy, câu nói ấy được minh họa trong lịch sử của nước Giu-đa. Những diễn biến bất ngờ về chính trị và quân sự từ bên ngoài đã tiêu diệt Giu-đa. Nước Giu-đa tự kết liễu vì nó đã băng hoại về đạo đức và thuộc linh từ bên trong. Nhưng đoạn Kinh Thánh này cho chúng ta biết một câu chuyện buồn về những năm cuối cùng của một nước lớn. Chúng ta có thể thấy những bước xuống dốc của họ và những quyết định của các vua họ đã dẫn dân sự đi đến chỗ diệt vong.

### 1. Họ mất tự do (IISu 35:20-36:1-23) (IIVua 23:29-33)

Vua Giô-si-a là một người tin kính, thật tâm muốn hầu việc Đức Giê-hô-va, nhưng ông đã phạm một sai lầm ngớ ngẩn khi tự động tấn công Pha-ra-ôn Nê-cô. Sự can thiệp của ông vào chuyện của quân Ê-díp-tô là một quyết định mang tính cá nhân, không phải là mạng lệnh của Đức Giê-hô-va. Giô-si-a muốn ngăn chặn Pha-ra-ôn Nê-cô giúp đỡ A-si-ri đánh Ba-by-lôn; ông không nhận ra chính Ba-by-lôn, không phải A-si-ri, là kẻ thù lớn nhất của Giu-đa. Giô-si-a bị thương nặng vì bị trúng tên ở Mê-ghi-đô và băng hà tại Giê-ru-salem. Với cái chết của Giô-si-a, vương quốc Giu-đa đã mất tự do và trở thành nước lệ thuộc Ê-díp-tô. Tình trạng này kéo dài từ 609 đến khoảng 606, và sau đó Ê-díp-tô rút lui và Ba-by-lôn tiếp quản.

Theo ISu 3:15-16, Giô-si-a có 4 con trai Giô-ha-nan; Ê-li-a-kim, sau đổi tên thành Giê-hô-gia-kim; Ma-tha-nia, sau đổi tên thành Sê-đê-kia; và Sa-lum, cũng được biết với tên Giô-a-cha. Chúng ta không biết gì về Giô-ha-nan, có lẽ người này chết khi còn nhỏ. Khi Giô-si-a băng hà, dân sự tôn con trai út của Giô-si-a là Giô-a-cha lên ngôi và bỏ qua các con trai lớn. Giô-a-cha là tên ông lấy sau khi lên ngôi, Sa-lum là tên ban đầu của ông (Gie 22:11). Rõ ràng Giê-rê-mi được đề cập trong 23:31 không phải là tiên tri Gê-rê-mi vì ông này sống độc thân (16:1-2).

Giô-a-cha trị vì chỉ được 3 tháng. Khi Nê-cô và đội quân mình trở về Ê-díp-tô, ông phế truất Giô-a-cha là đưa Ê-li-a-kim lên thay, đặt tên lại là Giê-hô-gia-kim, ông ta đánh thuế rất nặng trên nước Giu-đa. Rất có thể Giê-hô-gia-kim là người ủng hộ Ê-díp-tô trong chính sách mình, trong khi Giô-a-cha thích liên minh với Ba-by-lôn như cha mình. Pha-ra-ôn gặp Giô-a-cha trong các doanh trại chính của Ê-díp-tô tại Ríp-la và bắt ông ta dẫn về giam cầm tại Ê-díp-tô, rồi Giô-a-cha đã qua đời ở đó. tiên tri Giê-rê-mi đã tiên báo sự kiện này. Ông bảo dân sự đừng than khóc vì cái chết của Giô-si-a mà hãy than khóc cho sự lưu đày của con trai kế vị của Giô-si-a, vì con trai ông sẽ không bao giờ được thấy lại Giu-đa lần nào nữa (22:10-12). Nhưng không giống Giô-si-a, vua cha tín kính, Giô-a-cha là người không tin kính Chúa và là vua gian ác và đáng bị lưu đày.

Giê-hô-va gọi Y-sơ-ra-ên là “là một dân ở riêng ra, sẽ không nhập số các nước” (Dan 23:9). Đức tin của họ phải đặt nơi một mình Đức Giê-hô-va, không phải nơi những kết ước và sự thỏa hiệp qua những cuộc thương thuyết khôn khéo. Y-sơ-ra-ên là “một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh” thuộc về riêng Đức Chúa Trời (Xu 19:5-6 Phu 7:6-11). Chính Sa-lô-môn đã dẫn Y-sơ-ra-ên từ tình trạng cô lập bước vào vũ đài quốc tế. Ông đã cưới 700 bà vợ (IVua 11:3), hầu hết trong số đó là kết quả của những hiệp ước với cha hoặc anh



họ, là những người đang làm vua và có tầm ảnh hưởng lớn. Những hiệp ước này mở đường cho của cải chảy vào kho của Y-sơ-ra-ên và ngăn chặn chiến tranh, nhưng cuối cùng cả vua Sa-lô-môn và dân Y-sơ-ra-ên bị sa vào sự thờ lạy các thần tượng của những nước xung quanh (11:1-3).

Nếu dân Do thái vâng theo Đức Chúa Trời và gìn giữ giao ước Ngài, Ngài sẽ khiến họ vượt trên tất cả các nước (Phu 28:1-14), nhưng sự không vâng lời của họ khiến họ thất bại và phải sống rải rác giữa vòng các nước khác. Thật đáng tiếc, Hội Thánh ngày nay đã theo gương xấu của Y-sơ-ra-ên và tự hòa mình với thế gian thay vì phải tách mình khỏi thế gian (IITi 2:4 Gia 1:27 IGi 2:15-17). Cơ Đốc Nhân sống trong thế gian những không thuộc về thế gian, và điều này giúp chúng ta có thể bước vào thế gian để chia sẻ Chúa Cứu Thế Giê-xu cho những tội nhân hư mất (Gi 17:13-19). Campell Morgan nói rằng Hội Thánh làm nhiều điều cho thế gian nhất khi Hội Thánh ít giống thế gian nhất. Hãy khác biệt!

## 2. Họ mất nước (IISu 36:5-8) ( IIVua 23:34-24:7)

Sau khi phế truất Giô-a-cha. Pha-ra-ôn Nê-cô chọn con thứ hai của Giô-si-a lên thay, đổi tên thành Giê-hô-gia-kim. Cả hai tên này đều có nghĩa là “Đức Chúa Trời đã thiết lập”, nhưng tên mới đã sử dụng danh giao ước “Giê-hô-va” thay cho ân “El”, là danh tông dụng của Đức Chúa Trời. Khi làm như vậy, Nê-cô đang nhận là người của Đức Chúa Trời đang cai trị Giu-đa. Dĩ nhiên, vua mới phải lấy danh Giê-hô-va thì sẽ liên minh với Nê-cô, và tên mới của ông sẽ nhắc ông những bổn phận của mình. Để nộp cống cho nê-cô, vua mới phải đánh thuế nặng trên dân trong xứ mình. Ông trị vì được 7 năm và trong suốt thời gian đó, Giu-đa càng ngày càng gặp rắc rối với các nước xung quanh.

Giê-hô-gia-kim là người gian ác. Khi tiên tri U-ri lên án vua và sau đó trốn sang Ê-díp-tô, vua sai người tìm và giết ông (Gie 26:20-24). Tiên tri Giê-rê-mi loan báo rằng Giê-hô-gia-kim sẽ không được ai thương khóc khi ông qua đời nhưng bị chôn như một con lừa (22:18-19). Chính Giê-hô-gia-kim đã cắt và đốt ra tro sách tiên tri của Giê-rê-mi (36:1-32). Không giống Giô-si-a cha mình, ông không tôn kính Đức Chúa Trời và Lời Ngài (22:1-23).

Tuy nhiên, đế quốc Ba-by-lôn non trẻ sắp là kẻ thù lớn nhất của Giu-đa thay thế cho Ê-díp-tô. Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn tấn công Ê-díp-tô, nhưng trận chiến đi đến chỗ bế tắc và Nê-bu-cát-nết-sa trở về Ba-by-lôn củng cố lại lực lượng của mình cho cuộc giao tranh khác. Thấy quân Ba-by-lôn rút lui như vậy, Giê-hô-gia-kim cho rằng Ê-díp-tô đủ mạnh để chống lại quân ba-by-lôn, nên sau 3 năm làm một vua chư hầu, ông đã chống nghịch Nê-bu-cát-nết-sa và không chịu nộp cống hàng năm nữa. Trước khi ông có thể đích thân đến Giê-ru-sa-lem, Nê-bu-cát-nết-sa ra lệnh cho các đội quân từ các nước chư hầu của mình tấn công và đột kích Giu-đa. Những cuộc đột kích này mở đầu cho cuộc xâm lược lớn và đã hủy diệt Giê-ru-sa-lem và đền thờ. Ê-sai đã báo trước với vua Ê-xê-chia điều này (IIVua 20:12-20) vua Ma-na-se đã nghe lời cảnh cáo tương tự những không để tâm đến nó (21:10-15). Giê-rê-mi đã thấy một khái tượng về nỗi nước sôi từ phương bắc, tượng trưng cho sự xâm lược của Ba-by-lôn (Gie 1:11-16 4:5-9 6:22-26).

Viễn cảnh về cái chết của vua Giê-hô-gia-kim nên được kết hợp với thông tin được đưa ra trong II Các vua, II Sử ký và sách Giê-rê-mi. Vào năm 597, Nê-bu-cát-nết-sa tiến quân đến Giê-ru-sa-lem để trừng trị vua phản loạn; nhưng trước khi ông đến nơi, các quan tướng của ông đã bắt được Giê-hô-gia-kim và dẫn ông ta về Ba-by-lôn giam trong ngục (IISu 36:5-6). Chúng ta không biết Giê-hô-gia-kim đã chết cái chết tự nhiên hay bị giết (IIVua 24:6); Kinh Thánh chỉ nói ông ta chết (“an giấc cùng các tổ phụ mình”) và không cho biết

ông ta được chôn như thế nào. Ông qua đời vào tháng 12 năm 597 (24:10). Tiên tri Giê-rê-mi cảnh cáo rằng Giê-hô-gia-kim sẽ chết trong nhục nhã và không được chôn. Có lẽ xác của ông bị quăng vào một cái hố nào đó bên ngoài thành Giê-ru-sa-lem. Ông ta sống một đời sống đáng hổ thẹn và bị chôn ở nơi đáng hổ thẹn.

### 3. Họ mất của cải và người lãnh đạo (IISu 36:9-10) (IIVua 24:8-17 25:27-30)

Nê-bu-cát-nết-sa lập con trai của Giê-hô-gia-kim là Giê-hô-gia-kin lên ngôi, nhưng ông ta chỉ trị vì được 3 tháng. Lúc đó Giê-hô-gia-kin 18 tuổi. [44] Khi vua Ba-by-lôn, các quan tướng và đội quân đến Giê-ru-sa-lem vào tháng 3 năm 597, Giê-hô-gia-kin dẫn cả hoàng gia và các lãnh đạo quốc gia ra xin đầu hàng kẻ thù. Giê-rê-mi có tiên tri sự kiện nhục nhã này (Gie 22:24-30).

Quân Ba-by-lôn cướp các kho báu của vua và của đền thờ. Một số bình và chậu của đền thờ cũng bị đem sang Ba-by-lôn (IISu 36:7), gỡ hết tất cả vàng mà họ tìm thấy được. Sau đó họ dẫn sang Ba-by-lôn 10.000 người quan trọng, trong đó có những thành viên của hoàng gia, các quan chức chính phủ, và những thợ thủ công tài giỏi. Tiên tri Ê-xê-chi-ên cũng bị đem sang ba-by-lôn trong lần này (Exe 1:1-3). Tất cả điều này là một điềm báo cho những biến cố kinh khiếp sẽ xảy ra khi Nê-bu-cát-nết-sa quay trở lại vào năm 588 và bao vây Giê-ru-sa-lem trong 2 năm (Es 39:1-8 Gie 7:1-15 Exe 20:1-49).

Giê-hô-gia-kin bị tù ở Ba-by-lôn 37 năm và sau đó ông được Ê-vinh-mê-rô-đác, con trai và là người kế vị của Nê-bu-cát-nết-sa, phóng thích (IIVua 25:27-30 Gie 52:31-34). Tiên tri giả Ha-na-nia đã tiên báo rằng Giê-hô-gia-kin sẽ được tha và trở về Giu-đa (Giêrêmi 28), nhưng thật ra vua vẫn còn bị lưu đày, dù sau đó được đối xử tử tế hơn. Mỗi khi vua Ba-by-lôn. Như Giê-rê-mi tiên tri, không có người con nào của Giê-hô-gia-kin được ngồi trên ngôi Đa-vít (Gie 22:28-30), vì con thứ ba của Giô-si-a là Ma-tha-nia (Sê-đê-kia) lên ngôi thay cho Giê-hô-gia-kin [45]

### 4. Họ mất thành và đền thờ (IISu 36:11-21) (IIVua 24:18-25:21)

Giê-hô-gia-kin chỉ trị vì được 3 tháng rồi bị bắt lưu đày sang Ba-by-lôn, nhưng Sê-đê-kia, người kế vị ông, trị vì được 11 năm. Ông giả vờ phục tùng Ba-by-lôn đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của Ê-díp-tô và lắng nghe các quan tướng ủng hộ Ê-díp-tô trong chính quyền Giu-đa (Exe 17:11-18). Sê-đê-kia thề trong danh Đức Giê-hô-va rằng ông sẽ trung thành với vua Ba-by-lôn (IISu 36:13 Exe 17:11-14). Ông duy trì mối quan hệ ngoại giao với Ba-by-lôn (Gie 29:3) còn đến thăm vua Nê-bu-cát-nết-sa (51:59), nhưng ông cũng sai các đại sứ đến Ê-díp-tô để tranh thủ sự giúp đỡ của Pha-ra-ôn Hophra.

Năm 605, suốt thời trị vì của Giê-hô-gia-kim, quân Ba-by-lôn trục xuất một số người trẻ tuổi tài giỏi của Giu-đa sang Ba-by-lôn để huấn luyện thành người có ích cho họ, trong số đó có Đa-ni-ên và 3 người bạn (Da 1:1-2). Lần trục xuất thứ hai vào năm 597 (IIVua 24:10-16) khi đó có hơn 10.000 người bị đưa sang Ba-by-lôn. Nhưng Sê-đê-kia vẫn thích nhờ Ê-díp-tô giúp đỡ, và năm 588, tình hình chính trị có vẻ thích hợp cho Sê-đê-kia nổi dậy chống nghịch Ba-by-lôn (24:20 IISu 36:13). Nê-bu-cát-nết-sa phản ứng bằng cách tiến quân đến Giê-ru-sa-lem, nhưng khi đó quân Ê-díp-tô kịp thời đến giúp vua Sê-đê-kia và quân Ba-by-lôn tạm thời rút lui để đối phó với quân Ê-díp-tô. Nê-bu-cát-nết-sa biết rằng không nên đại đột đầu với hai chiến tuyến. Đức Chúa Trời sai Giê-rê-mi đến cảnh báo Sê-đê-kia rằng Nê-bu-cát-nết-sa sẽ quay trở lại (Gie 37:1-21), nhưng Sê-đê-kia tin cậy dân Ê-díp-tô mà không tin cậy Đức Giê-hô-va (Exe 17:11-21). Sê-đê-kia còn kêu gọi “sự hợp tác quốc

tế” bao gồm Ê-đôm, Mô-áp, Am-môn, Ty-rơ và Si-đôn (Gie 27:1-22), với hy vọng rằng những nước này sẽ hợp sức ngăn chặn Ba-by-lôn. Tuy nhiên, Nê-bu-cát-nết-sa vượt qua rào cản Ê-díp-tô và quay trở lại Giê-ru-sa-lem để trừng trị Sê-đê-kia.

Ba-by-lôn bao vây Giu-đa từ ngày 15 tháng Giêng năm 588 đến 18 tháng 7 năm 586; dân Giu-đa rơi vào tình trạng đói kém nghiêm trọng, người ta đã nấu thịt con mình để ăn (Ca 4:9-10). Quân xâm lược phá vách thành và tiến vào chiếm được thành, cướp phá nhà cửa, cuối cùng đốt thành và đền thờ vào ngày 14 tháng 8 năm 586. Tiên tri Giê-rê-mi đã khuyên Sê-đê-kia và các lãnh đạo đầu hàng Ba-by-lôn để cứu thành và đền thờ (Gie 21:1-14 IISu 38:1-6,14-28), nhưng họ không nghe Lời Chúa sai bắt Giê-rê-mi như một kẻ phản bội! Các quan tướng bắt Giê-rê-mi quăng xuống hố bỏ hoang để không ai cứu ông và ông sẽ chết ở đó (Gie 38:1-13). Sê-đê-kia nhu nhược và giả hình đã bảo Giê-rê-mi cầu vãn Đức Giê-hô-va xem ông nên làm gì (21:1-14) nhưng vua không chấp nhận câu trả lời của tiên tri. Sê-đê-kia xin Giê-rê-mi cầu nguyện cho ông (37:1-3), nhưng vua là người kiêu ngạo, không chịu hạ mình và không muốn cầu nguyện cho chính mình (IISu 36:12-13 7:14).

Khi binh lính Ba-by-lôn tiến vào thành, vua Sê-đê-kia cùng gia đình và các quan tướng chạy trốn, nhưng họ bị chặn lại trong đồng bằng Giê-ri-cô và bị bắt. Lời tiên tri của Giê-rê-mi đã thành hiện thực (Gie 34:1-7, xem thêm đoạn 39,52). Sê-đê-kia gặp Nê-bu-cát-nết-sa tại doanh trại ở Ríp-la, ở đó ông bị xét xử vì tội phản nghịch và nhận án phạt lưu đày. Nhưng đầu tiên, để vua dần vật trong ký ức đau khổ, quân Ba-by-lôn đã giết các con trai vua trước mặt vua và sau đó móc mắt vua! Ê-xê-chi-ên ở Ba-by-lôn cũng tiên tri rằng vua sẽ tìm cách chạy trốn nhưng bị bắt lại và bị giam ở Ba-by-lôn, nhưng sẽ không nhìn thấy thành ấy (Exe 12:1-13). Làm sao Sê-đê-kia có thể nhìn thấy vua Ba-by-lôn (Gie 34:3) cũng không nhìn thấy thành Ba-by-lôn? Câu trả lời là: Sau khi ông nhìn thấy vua Ba-by-lôn, Sê-đê-kia bị lính của ông ta móc mắt.

Sau khi lấy đi mọi thứ quý giá khỏi thành và đền thờ, vào ngày 14 tháng 8 năm 586, quân Ba-by-lôn phá hết các vách thành, đốt Giê-ru-sa-lem và đền thờ. Các quan tướng Ba-by-lôn bắt các lãnh đạo tôn giáo của thành cũng như những quan chức trong cung, là những người chống đối Giê-rê-mi và xúi bậy vua Sê-đê-kia, sau đó giết họ tại Ríp-la trước mặt Nê-bu-cát-nết-sa. Các thầy tế lễ đã là ô uế nhà của Đức Chúa Trời với những hình tượng và xúi giục dân sự vi phạm giao ước của Đức Chúa Trời (IISu 36:14 Ca 4:13 Exe 8:1-9:11). Các lãnh đạo trong nước không nghe theo lời của các đầy tớ của Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đoán phạt họ (IISu 35:15-16). Không còn cách nào cứu chữa và ngày đoán phạt đã đến. Chỉ những người nghèo còn lại trong xứ (IIVua 24:14 25:12 Gie 39:10 40:7 52:16) để chăm sóc những gì còn sót lại trong các vườn nho và đồng ruộng.

Vua Sê-đê-kia đã sống ở Ba-by-lôn cho đến ngày qua đời và được người ta than khóc, để ứng nghiệm lời hứa của Đức Chúa Trời thông qua Giê-rê-mi (34:4-5). Sê-đê-kia không đáng được như vậy, nhưng Đức Giê-hô-va làm vậy vì Đa-vít, người lập nên triều đại này.

## 5. Họ mất hy vọng (IISu 26:11-21) (Gie 40:1-44:30 IIVua 25:22-36)

Người Ba-by-lôn đối đãi Giê-rê-mi rất tử tế và cho ông quyền chọn lựa hoặc sang Ba-by-lôn hoặc ở lại xứ mình (40:1-6). Giống như một người chăn chân chính, ông quyết định ở lại với dân sự, dù hầu hết dân chúng đã khước từ ông và chức vụ của ông 40 năm qua. Lòng Giê-rê-mi tan nát khi ông nhìn thấy sự đổ nát của thành phố và đền thờ, nhưng ông biết rằng Lời Đức Chúa Trời đã được ứng nghiệm (IISu 36:21). Dân sự không cho đất nghỉ

ngôi như lời Đức Chúa Trời phán dặn (26:32-35), nên giờ đây nó sẽ được 17 năm “Sa-bát” (Gie 11:1-12:17 29:10-14 Da 9:1-3).

Dân Ba-by-lôn bổ nhiệm Ghê-đa-lia làm quan tổng đốc xứ Giu-đa. Ông là cháu của Sa-phan, một người tin kính hầu việc trong thời vua Giô-si-a, và là con của A-hi-cam, một người trung tín hỗ trợ cho Giê-rê-mi (II Vua 22:1-14 Gie 26:24). Ghê-đa-lia bảo đảm với dân Do thái còn lại trong xứ rằng Ba-by-lôn sẽ đối đãi tốt với họ nếu họ hợp tác, trước đó Giê-rê-mi cũng khuyên những người bị lưu đày sang Ba-by-lôn tương tự như vậy (29:1-9). Chắc chắn dân sự biết lời hứa của Đức Giê-hô-va phán qua Giê-rê-mi, rằng sự chiếm giữ này kéo dài trong 70 năm và sau đó những người bị lưu đày sẽ được trở về Giu-đa. Mục đích của Đức Chúa Trời là cho họ có “một tương lai và sự trông cậy” (29:11), nhưng họ phải tiếp nhận lời hứa ấy bằng đức tin và đồng đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên, nhóm phiến loạn do Ích-ma-ên cầm đầu; Ích-ma-ên là người thuộc hoàng tộc (II Vua 25:25 Gie 41:1), quyết định đoạt quyền của Ghê-đa-lia. (Xem Giê-rê-mi 40-41 để biết những chi tiết được bàn luận dưới đây). Nhiều yếu tố có liên quan trong âm mưu ám sát gian ác này. Trước tiên, Ích-ma-ên có kế hoạch chiếm ngôi và tức giận vì Ghê-đa-lia được làm quan tổng đốc và phục tùng người Ba-by-lôn. (Gia 4:1-6). Các quan chức quân đội nói với Ghê-đa-lia rằng vua A-mô-rít đã sai Ích-ma-ên đến tiếp quản xứ (Gie 4:13-16) [46], nhưng Ghê-đa-lia không chịu tin lời họ. Nếu Ghê-đa-lia nghe theo lời khuyên đúng đắn đó và giải quyết nghiêm khắc với Ích-ma-ên, mọi chuyện đã khác đối với dân sót Giu-đa, nhưng ông quá ngây ngô khi đối diện với những biến cố này. Yếu tố thứ ba là sự trở về của nhiều người Do thái đã trốn sang các nước lân cận (40:11-12). Lòng trung thành của họ thật khả nghi và có lẽ họ quá dễ bị ảnh hưởng bởi Ích-ma-ên. Tất cả các nước lân cận đã chịu khổ bị sự bành trướng của Ba-by-lôn và sẽ rất vui mừng nếu được giải phóng.

Ích-ma-ên đã giết Ghê-đa-lia và bắt dân chúng đi lưu đày, nhưng Giô-ha-na và các quan chức khác thoát được. Ích-ma-ên và 8 người theo ông đã chạy trốn đến Am-môn. Giô-ha-nan trở thành người lãnh đạo mới của dân sót và quyết định rằng họ nên trốn đến Ê-díp-tô thay vì nghe theo sứ điệp của Giê-rê-mi và ở lại xứ phục sự người Ba-by-lôn. Giả vờ tỏ lòng mộ đạo, Giô-ha-nan và những lãnh đạo khác xin Giê-rê-mi tìm kiếm ý muốn Đức Giê-hô-va về vấn đề này, và Giê-rê-mi đồng ý làm theo. Đức Giê-hô-va giữ họ lại trong 10 ngày để chờ đợi và trong suốt thời gian đó Ngài chứng minh cho họ thấy Ngài có thể gìn giữ họ bình an trong sứ mình.

Sứ điệp của Giê-rê-mi cho dân sót (42:7-22) có ba phần. Thứ nhất, ông cho họ biết lời hứa của Đức Chúa Trời, đó là Ngài sẽ bảo vệ họ và lo liệu cho họ trong sứ của họ (c.7-12). Sau đó ông cảnh cáo họ rằng đi đến Ê-díp-tô là đi tìm chỗ chết (c.13-18). Gương của Đức Giê-hô-va có thể tìm đến họ trong Ê-díp-tô cũng giống như trong xứ của họ. Họ không thể ở tạm thời trong Ê-díp-tô rồi sau đó trở về Giu-đa, vì không một ai sẽ trở về. Cuối cùng, Giê-rê-mi vạch trần sự xấu xa trong lòng họ đã khiến họ đối gạt ông và giả vờ tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời (c.19-22). Những lãnh đạo này giống nhiều người ngày nay; ngày nay người ta tìm kiếm “ý muốn Đức Chúa Trời” qua nhiều mục sư và bạn bè, và luôn hy vọng rằng họ sẽ được nghe những gì họ muốn nghe để làm những gì họ đã quyết định rồi. Dân Do thái đã khước từ sứ điệp của Đức Chúa Trời và đi sang Ê-díp-tô, và bắt tiên tri Giê-rê-mi đi theo với họ (43:1-7).

Tuy nhiên, Kinh Thánh không kết thúc trong cảnh ảm đạm này nhưng viết tiếp với lời công bố của Si-ru rằng dân Do thái còn sót lại có thể trở về xứ mình và sửa chữa Giê-ru-sa-lem và đền thờ (IISu 36:22-23). Sách Exo ra mở đầu với lời tuyên bố này (Exo 1:1) và kể



lại chuyện dân sót trở về quê hương. Chiều chỉ này được ban ra năm 538 khi Si-ru đánh bại Ba-by-lôn và thiết lập đế quốc Phe-rơ-sơ. Dân Ba-by-lôn đã bắt đầu tấn công Giu-đa khi quân đội họ xâm lược Giu-đa năm 606-605 và bắt tù binh lưu đày, trong số đó có Đa-ni-ên và các bạn mình. Từ năm 606 đến 538 là khoảng 70 năm, tiên tri Giê-rê-mi đã loan báo con số này (Gie 25:11-12 29:10). Một số học giả thích tính từ lúc đền thờ bị phá hủy năm 586. 70 năm sau sẽ là năm 516-15, năm này đền thờ thứ hai được cung hiến và thời gian lưu đày chính thức kết thúc.

Như vẫn thường thấy trong lịch sử dân Do thái, những lãnh đạo của họ sống bằng những âm mưu thay vì tin cậy vào lời hứa của Đức Chúa Trời. Giê-rê-mi cho dân sự một niềm hy vọng khi hứa rằng Đức Chúa Trời ở cùng họ, bảo vệ họ và lo liệu cho họ (29:11). Nhưng các lãnh đạo bỏ qua tất cả khi họ trốn sang Ê-díp-tô, rồi họ đã chết và được chôn tại xứ lạ đó. Tiên tri trung tín như Giê-rê-mi, là người đã chịu khổ nhiều vì dân sự và Đức Chúa Trời, lại bị chôn ở đâu đó không ai nhớ trong xứ Ê-díp-tô; thật là một bi kịch!

Trước khi khép lại những ghi nhận về sự suy tàn và sụp đổ của một nước lớn, chúng ta nên rút ra một số bài học quý báu cho mình. *Không dân tộc nào có thể tăng trưởng hơn nếu không biết thờ phượng Đức Chúa Trời.* Dân Y-sơ-ra-ên bị chia cắt làm hai vì tội lỗi của Sa-lô-môn, ông đã xây qua các thần tượng để làm vừa lòng các bà vợ ngoại bang. Vì họ thờ thần tượng và chối bỏ Đức Chúa Trời chân thần, vương quốc phía bắc Y-sơ-ra-ên bị A-si-ri chiếm lấy. Không lâu sau, nước Giu-đa ở phía nam cũng rơi vào tay của dân Ba-by-lôn. Chúng ta trở nên giống thần mà chúng ta thờ lạy (Thi 115:8), nếu chúng ta không thờ phượng Đức Chúa Trời chân thần và hằng sống, chúng ta trở nên vô ích như những thần tượng đang mê hoặc chúng ta.

Những người dẫn Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đi lầm đường lạc lối là những người thích ứng, những người nhu nhược luôn theo số đông và muốn làm vừa ý con người. Đức Chúa Trời cảnh cáo sự điên rồ của họ vì họ khước từ những người khác biệt và muốn làm đẹp lòng Đức Giê-hô-va, những nhân chứng trung tín này luôn bị bác bỏ, bị lạm dụng và tuận đạo. Nhà soạn kịch yếm thế, George Bernard Shaw định nghĩa sự tuận đạo là “con đường duy nhất mà con người có thể nổi tiếng mà không cần có khả năng”. Ông ta đã sai lầm. Những người chịu khổ và chết vì đức tin được Đức Chúa Trời ban khả năng để tin cậy Ngài, để đặt lễ thật và tính cách lên trên sự dối trá và tính phổ thông, để từ chối “hòa theo số đông”, hòa nhập với thế gian trong sự tối tăm và tội lỗi của nó.

Thời gian này là thời kỳ nguy cấp trong lịch sử, *Đức Chúa Trời đang tìm những người biết tận hiến cho Ngài và biết phân biệt mình giữa thế gian không phải những Cơ Đốc nhân bắt chước thế gian. Làm bạn với thế gian có nghĩa là làm kẻ thù của Đức Chúa Trời* (Gia 4:4) *yêu thế gian và tin cậy nó nghĩa là đánh mất tình yêu của Đức Chúa Cha* (IGi 2:15-17). *Chúng ta phải là “những của lễ sống” cho Đức Giê-hô-va* (Ro 12:1-2), phải là những người phân biệt, biết sống và làm chứng nhân cho Chúa Cứu Thế và chiếu sáng như ngọn đèn trong đêm tối. “Một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được” (Mat 5:14). Đức tin là sống mà không có mưu đồ. Hãy giải thích rõ những lời dạy của Kinh Thánh về sự vâng lời Đức Chúa Trời và sự phân biệt khỏi tội lỗi, bạn sẽ sớm nhận ra mình đang từ từ chiếu sáng vào bóng tối và đêm đen, để rồi cuối cùng nó sẽ biến mất trong nhục nhã và thất bại.

“*Ai làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời*” (IGi 2:17).

